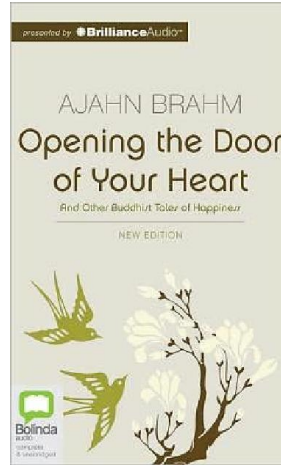


# Mở Rộng Cửa Tâm Mình



Tác giả : Ajahn Brahm  
Dịch giả : Chon Quán Trần Ngọc Lợi

---o0o---

*Nguồn*

<http://thuvienhoasen.org/>

*Chuyển sang ebook 10-07-2015*

*Người thực hiện :*

*Nam Thiên - namthien@gmail.com*

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

## Mục Lục

DẪN NHẬP

LỜI NGƯỜI DỊCH

CHƯƠNG 01 - HOÀN HẢO VÀ KHUYẾT ĐIỂM

01. Hai viên gạch lệch
02. Khu vườn gần chùa
03. Việc gì làm rồi đã xong
04. Cái thanh thân của người ngốc
05. Tội lỗi và tha thứ
06. Tội phạm
07. Trẻ con hạng B
08. Cậu bé Trong Siêu Thị
09. Tất cả chúng ta đều có tội
10. Hãy để tội lỗi ra đi không bao giờ trở lại

CHƯƠNG 02 - TỬ BI

11. Thương Vô Điều Kiện
12. Mở Rộng Cửa Tâm Minh
13. Hôn nhân
14. Trách nhiệm
15. Gà và vịt
16. Biết Ơn
17. Lãng Mạn
18. Chơn Tình Yêu

### CHƯƠNG 03 - SỢ HÃI VÀ KHỔ ĐAU

19. Vô Úy (*Vô (=không) úy (=sợ hãi) có nghĩa là không sợ hãi*)
20. Tiên đoán được tương lai
21. Bài Bạc
22. Sợ Hãi là gì?
23. Sợ nói trước công chúng
24. Sợ đau
25. Buông Bỏ Cái Đau
26. TT (*Transcendental Meditation được tạm dịch là Thiền tiên nghiệm*) Hay Làm Sao Để Không Cần Thuốc Đau Răng
27. Đừng lo

### CHƯƠNG 04 - SÂN HẬN VÀ THA THỨ

28. Sân Hận
29. Xử án
30. Khóa tu học
31. Dạ Xoa Nuốt Sân Hận
32. Đúng! Bao Nhiêu Đó Đủ Rồi! Tôi Đi Đây!
33. Làm Sao Chận Đúng Nội Loạn?
34. Làm Nguội Bằng Tha Thứ
35. Tha Thứ Tích Cực

### CHƯƠNG 05 - TẠO DỰNG HẠNH PHÚC

36. Tâng Bốc Đưa Con người Ta Đi Xa Lắm!
37. Làm thế nào để trở thành VIP?
38. Cười Bằng Hai Ngón Tay
39. Lời Giảng Vô giá
40. Rồi cũng sẽ qua
41. Hy Sinh Quả Cảm
42. Xe Phàn Trước nhà
43. Hy vọng quá nhiều
44. Làm Thùng Rác
45. Công Bình Đó Chớ!

### CHƯƠNG 06 - VẤN ĐỀ NAN GIẢI VÀ GIẢI PHÁP NHÂN ĐẠO

46. Luật Nhân Quả
47. Uống trà lúc không còn lối thoát
48. Theo dòng
49. Giữa Cọp và Rắn
50. Lời khuyên để đời
51. Có vấn đề gì không?
52. Lấy Quyết Định
53. Đồ thừa
54. Ba câu hỏi của hoàng đế
55. Con Bò Khóc
56. Cô bé gái nhỏ và bạn cô
57. Con rắn, ông thị trưởng, và nhà sư
58. Con rắn bất thiện

#### CHƯƠNG 07 - TRÍ TUỆ VÀ NỘI TĨNH

59. Lòng Từ Chấp Cánh
60. Lo cho con cái
61. Trí tuệ là gì?
62. Ăn, phải khôn ngoan
63. Giải quyết vấn đề
64. Nghe không sáng suốt
65. Cái gì không phải là trí tuệ?
66. Cái miệng ham nói: Tai ách!
67. Con Rùa ham nói: Chết!
68. Tự do ngôn luận

#### CHƯƠNG 08 - TÂM VÀ THỰC TẠI

69. Thầy phù thủy
70. Cái lớn nhất thế gian
71. Tâm ở đâu?
72. Khoa học
73. Khoa im lặng
74. Tin tưởng mù quáng

#### CHƯƠNG 09 - GIÁ TRỊ VÀ ĐỜI SỐNG TÂM LINH

75. Âm thanh hay nhất
76. Ý nghĩa của cái tên
77. Quyền năng kim tự Tháp
78. Đá cuội
79. Rồi tôi sẽ hạnh phúc
80. Ông Câu Mễ Tây Cơ
81. Không mong muốn: Mãn nguyện trọn vẹn

#### CHƯƠNG 10 - TỰ DO VÀ KHIÊM CUNG

82. Hai Thứ tự do
  83. Bạn chọn hình thức tự do nào?
  84. Thế giới tự do
  85. Tiệc của tổ chức Ân xá quốc tế
  86. Y áo của tu sĩ
  87. Cười Theo
  88. Con chó chơi khăm
  89. Tăng Thượng Mạn và Giác Ngộ
  90. Khi Tôi Giác Ngộ!
  91. Con heo!
  92. Hare Krishna
  93. Cái Búa
  94. Vui Với Chuyện Đùa Vô Hại
  95. Thằng Ngốc
- CHƯƠNG 11 - KHỔ ĐAU VÀ BUÔNG XẢ
96. Nghĩ về chuyện giặc y
  97. Kinh nghiệm xe đất
  98. Buồn ta, vui họ!
  99. Lời khuyên người bệnh
  100. Ngã bệnh là một cái tội?
  101. Thăm bệnh
  102. Làm voi nổi u sần của tang chế
  103. Sầu Muộn, Mát Mát và Mừng cho cuộc sống
  104. Lá Rụng
  105. Chết rồi, Đi lên hay đi xuống?
  106. Người có bốn vợ
  107. Đau mà cười
  108. Con trùn và đống phân

---o0o---

## DẪN NHẬP

Đời là một câu chuyện đan xen chớ không phải là một chuỗi quan niệm. Tư tưởng là những khái niệm luôn xa rời thực tại. Một câu chuyện với chi tiết chi li và ý nghĩa dồi dào mới đáng gọi là gần với thực tại của cuộc đời. Do đó chúng ta thuật chuyện dễ hơn là lý luận trừu tượng. Và chúng ta thích chuyện trò huyền thuyên là vì vậy.

Chuyện trong sách này được tôi lược lặt trong lúc tôi tu theo tông phái tu trong rừng của Phật giáo Theravada là môn phái lớn nhất tại Thái Lan, Miến Điện (nay là Myanmar), Sri Lanka, Campuchia và Lào. Hiện nay Theravada đang phát triển mạnh bên phương Tây và dưới phương Nam, kể cả Úc châu là nơi mà tôi đang hoằng pháp.

Tôi thường được hỏi về sự khác biệt giữa các tông phái – Theravada, Mahayana, Vajrayana và Zen (*Xin tạm dịch là Nam Tông hay Nguyên Thủy, Bắc Tông, Kim Cương Thừa và Thiền Zen*). Tôi trả lời bằng cách ví tất cả như một thứ bánh có nhiều lớp kem khác nhau. Bên ngoài ta thấy khác và ăn biết khác nhưng mùi vị căn bản vẫn như nhau: vị tự do hay giải thoát. Chỉ có một đạo Phật ngay từ lúc bắt đầu.

Đức Phật chu du hoằng pháp trên miền Đông Bắc Ấn Độ cách nay hơn 2600 năm – một trăm năm trước Socrates (*Socrates c.569 BC – 399 BC là nhà triết học cổ điển Hy Lạp, được xem như một trong các triết gia sáng lập triết lý phương Tây*). Ngài dạy không những Tăng ni mà luôn cả dân thường như nông dân, kẻ quét đường, cả gái lầu xanh. Ngài không phải là một siêu nhân mà là một bậc giác ngộ từng quán chiếu thâm sâu bản thể của đời sống. Lời dạy của Ngài xuất phát từ tâm Ngài, cái tâm được mở rộng nhờ thiền. Như Ngài từng bảo: “...chính trong thân thể dài một tâm có tướng, có ý này, Ta tuyên bố thế giới, nguyên nhân của thế giới, sự đoạn tuyệt thế giới và con đường đưa đến sự đoạn diệt của thế giới. (*theo một bản dịch của H.T Thích Minh Châu, Rohita Sutta, phẩm các ngoại đạo, Tương Ưng Thiên Tử (S.i.61), tức Devaputta Samyutta, Sutta No. 26 ghi bởi tác giả*).

Giáo pháp của Đức Thế Tôn đặt trọng tâm nơi Tứ Diệu Đế, được sắp xếp theo thứ tự như sau:

- 1.Lạc hay Hạnh Phúc
- 2.Nguyên nhân của Lạc
- 3.Sự vắng mặt của Lạc
- 4.Nguyên nhân của sự vắng mặt ấy.

Các mẫu chuyện trong quyển sách này xoay quanh sự thật thứ nhì: Nguyên nhân của Lạc.

Đức Phật thường giảng dạy bằng tâm ẩn dụ. Bôn sư tôi là Ajahn (Thầy) Chah sống tu trên miền Đông Bắc Thái Lan cũng dạy bằng ẩn dụ. Cứ sau mỗi bài pháp Ngài thường lấy một ví sự để minh họa và tôi nhớ hầu hết các ẩn dụ Ngài dùng, như là các ẩn dụ ngộ nghĩnh. Hơn thế nữa, chính các ẩn dụ này mới phổ cập được các ý nghĩa thâm áo của con đường dẫn đến Hạnh Phúc. Ẩn dụ là sứ giả truyền đạt lời dạy của Ngài.

Tôi cũng dùng ẩn dụ để giảng dạy Phật học và thiền ở Úc, Singapore và Mã Lai Á trong hơn 20 năm qua, và tôi cũng xin cống hiến quý đọc giả một số câu chuyện xem như đã nói lên ý nghĩa của nó rồi nên không có ý định dẫn giải thêm. Ngoài ra ý nghĩa của mỗi câu chuyện được hiểu ở nhiều mức độ khác nhau nên chi càng đọc các bạn sẽ càng thấy sự thật thêm rõ ràng hơn.

Mong quý bạn đọc cũng như quý bạn nghe các câu chuyện về hạnh phúc chân thật kể sau đây thành tựu tâm hoan hỷ. Và rất mong các câu chuyện này giúp quý vị thăng hoa đời mình cũng như đời của nhiều người khác.

*Ajahn Brahm  
Perth, tháng năm 2004.*

---o0o---

### LỜI NGƯỜI DỊCH

**Ajahn Brahmavamso Mahathera** (thường được gọi là **Ajahn Brahm**), thế danh Peter Betts, sanh tại Luân Đôn, Anh Quốc, ngày 7 tháng tám 1951. Hiện nay Ngài là sư trụ trì Tự Viện Bodhinyana tọa lạc tại Serpentine, Tây Úc. Ngoài ra, Ngài còn là Giám Đốc tinh thần của Hội Phật giáo Tây Úc (The Buddhist Society of Western Australia), Cố vấn tinh thần của Hội Phật Giáo Victoria (The Buddhist Society of Victoria), Cố vấn tinh thần của hội Phật Giáo Nam Úc (The Buddhist Society of South Australia), Bảo trợ tinh thần Ái Hữu Phật giáo Singapore (The Buddhist Fellowship in Singapore), và Bảo trợ tinh thần của Trung tâm Bodhikusuma tại Sydney (The Bodhikusuma Center in Sydney).

Ajahn Brahm theo học Phật với Ajahn Chah (1918 -1992), một đại trưởng lão Thái Lan, trong suốt 9 năm tại miền Đông Bắc Thái. Như bản sư mình, Ajahn Brahm có cuộc sống thanh đạm nhưng trí tuệ cao vời. Lời dạy của Ngài lấy cuộc sống **“hôm nay và tại đây”** làm căn bản nên rất dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hành. Tu phải tập hay tu phải hành. Quan niệm này được thể hiện rõ ràng trong một trăm lẻ tám câu chuyện – đáng cay có, khôi hài có và sâu sắc cũng có - Ngài kể trong quyển *Opening The Door Of Your Heart* xuất bản năm 2005 mà tôi xin mạo muội phỏng dịch dưới đây để cống hiến quý bạn đọc.

Tôi dùng hai chữ “Phỏng dịch”, nhưng thật sự tôi không dám bỏ sót ý chánh nào của tác giả hết. Tôi chỉ mạo muội nói cắt xén những trùng lặp (vì tác giả viết như nói) hoặc thêm chút ít giải thích cho rõ nghĩa hoặc sắp xếp lại một đoạn văn cho suông tai người Việt mình mà thôi. Nhưng dầu sao đi nữa, tôi biết không sao tránh khỏi sơ suất nên kính mong quý bậc thức giả lượng tình tha thứ và chỉ dạy giùm để lần ấn tống sau thêm hoàn chỉnh. Trân trọng đa tạ.

Tôi thành kính ghi ơn tác giả Ajahn Brahm, người dùng trí tuệ minh sát để viết ra những câu chuyện khai tâm thú vị này làm say mê người đọc trong quyển sách quý giá này của Ngài. Quyển sách này tôi có được nhờ duyên may: Chị Phước Huệ Huỳnh Ngọc Diệp, Rạch Giá rất tâm đắc với sách và mong muốn dịch ra Việt ngữ để ấn tống hầu chia sẻ với độc giả Việt Nam, nên đã trao cho nguyên bản nhân dịp tôi ghé lại Rạch Giá trên đường đi hành hương ở Hà Tiên hồi cuối năm 2009. Chị còn dịch giùm bài thơ của Jonathan Wilson-Fuller trong “Hy vọng quá nhiều”, số 43, bỏ công đọc bản thảo và sửa chính tả. Chân thành cảm tạ chị Phước Huệ Huỳnh Ngọc Diệp.

Tôi xin cảm ơn Chơn Quang Trương Nguyệt Thu, người bạn đời và cũng là bạn đạo của tôi, đã đọc bản thảo và đóng góp nhiều ý hay và lời đẹp giúp bản dịch thêm phần lý thú.

Tôi không bao giờ quên được công lao của Ban biên tập và nhất là Ông Bình Anson (đọc bản thảo và dàn trang và cô Nguyễn Thị Tú Anh (thiết kế bìa). Không có các bàn tay khéo léo của quý Thân hữu này, quyển sách đây không thể được ấn tống như ý muốn.

*Cẩn ký,  
Chơn Quán Trần-ngọc Lợi  
Chùa Vạn Hạnh,  
Lansing, Michigan, USA  
Tháng Tư, 2010*

---o0o---

## **CHƯƠNG 01 - HOÀN HẢO VÀ KHUYẾT ĐIỂM**

### **01. Hai viên gạch lệch**

Năm 1983: chúng tôi cạn kiệt khi mua xong đất làm tự viện mà còn thêm nợ nữa. Mảnh đất thật trơ trọi, không nhà cửa, một túp liều cũng không, Suốt mấy tuần lễ đầu chúng tôi phải ngủ trên cánh cửa cũ mua rẻ trong bãi phế liệu. Chúng tôi kê bốn góc gạch làm giường (dĩ nhiên làm gì có nệm – chúng tôi tu ở rừng mà!).

Sư cả được dành cho cánh cửa tốt nhất bằng phẳng. Còn tôi có cánh cửa với cái lỗ bự xộn, chắc là cái lỗ của tay nắm. Tôi mừng thấy tay nắm đã được tháo gỡ, nhưng còn cái lỗ nằm chính giữa cánh cửa làm giường ngủ của tôi. Tôi đùa rằng bây giờ tôi không cần bước xuống giường để đi vô cầu tiêu nữa! Tuy nhiên sự thật là gió lùa qua lỗ hổng đó nên nhiều đêm tôi nào có ngủ được.

Là sư nghèo đi xây tự viện, chúng tôi không có đủ tiền thuê thợ - chỉ nói tới vật liệu là thấy đủ ngân ròi. Vì thế tôi phải học xây cất, như, cách làm móng, cách đổ bê tông, cách xây gạch, cách lên mái, cách thiết kế hệ thống ống nước, v.v. Tôi phải học toàn bộ công việc. Lúc đời sống cư sĩ tôi chỉ biết lý thuyết vật lý và dạy ở trường trung học chớ có làm công việc tay chân nào đâu. Sau mấy năm dùi mài tôi tạm gọi có trong tay nghề khá và từng lập một đội ngũ mà tôi tạm gọi là đội BBC (Buddhist building Company, Công ty xây dựng Phật giáo). Tuy nhiên lúc bắt tay vào việc mới thấy không phải là dễ.

Xây gạch trông có vẻ rất dễ, chỉ có việc lót một bay hồ bên dưới rồi đặt viên gạch lên, gỡ góc này vài cái, góc kia vài cái là xong, chứ có gì là khó.



Nhưng không phải như vậy đâu. Lúc mới vô nghề tôi làm y như vậy nhưng hễ tôi gõ đầu này xuống thì đầu kia trồi lên, gõ đầu kia thì gạch bị đưa ra xéo xẹo. Tôi kéo gạch vô, cái góc tôi gõ lúc ban đầu nhô cao hơn. Mời bạn thử làm xem!

Là nhà sư tôi có thù kiên nhẫn và thì giờ nên chỉ tôi cứ gò tới gò lui để công trình xây gạch được hoàn hảo; tôi không nề hà tốn công hay tốn thời gian. Cuối cùng tôi hoàn thành bức tường đầu tay và tôi bước lui đứng ngắm. Cũng ngay hàng thẳng lối đó chớ. Nhưng khi nhìn kỹ thì – ô – hô có 2 viên gạch méo xẹo trông rất dị hợm. Chúng là 2 “con sâu làm rầu nồi canh” chúng làm hỏng trọn bức tường!

Lúc đó hồ đã cứng rồi nên không sao kéo 2 viên gạch cho ngay ngắn lại được. Tôi trình sư cả xin bỏ bức tường ấy để xây lại – thậm chí làm cho nó mất xác luôn cũng nên. Làm mà hư nên tôi rất tức tối. Sư cả không cho, và bức tường đứng yên!

Hôm đưa khách đầu tiên đi tham quan khu chùa mới cất, tôi cố tránh bức tường gạch tôi xây. Tôi không muốn bất cứ ai nhìn thấy nó. Nhưng một ngày nọ khoảng 3, 4 tháng sau, có một vị khách nhìn thấy bức tường trong lúc đi bách bộ với tôi. Ông bắt chợt khen:

“Ồ, bức tường đẹp quá!”

Ngạc nhiên, tôi nghĩ ông khách chắc đã bỏ quên mắt kiến trong xe hoặc mắt ông rất kém. Tôi bèn nói: “Thưa có 2 viên gạch lệch làm hỏng cả bức tường kia!”

“Vâng tôi có thấy 2 viên gạch lệch đó. Nhưng tôi cũng thấy 998 viên gạch khác rất ngay ngắn.” Vị khách vừa nói vừa ra những lời làm thay đổi hẳn cái nhìn của tôi về bức tường, về tôi và về nhiều khía cạnh khác của cuộc sống.

Tôi sửng sờ. Trong hơn ba tháng qua, đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy những viên gạch khác trên bức tường, những viên gạch nổi bật cạnh viên gạch lệch. Bên trên, bên dưới, bên trái, bên phải của hai viên gạch ngay hàng thẳng lối rất đẹp mắt. Đã vậy, những viên gạch hoàn hảo có nhiều, rất nhiều so với hai viên gạch lệch đó. Trước đây mắt tôi chỉ tập trung vào 2 lỗi của mình mà không thấy được gì khác hơn. Đó là lý do tại sao tôi không muốn

nhìn cũng như không muốn để người khác ghé mắt vào bức tường. Đó cũng chính là lý do tôi muốn phá hủy nó. Giờ thấy được những viên gạch đẹp rồi tôi không nghĩ nó không còn trông xấu xí nữa. Chính vì vậy mà vị khách mới khen “bức tường đẹp quá”. Bức tường ấy vẫn còn đứng vững đây sau hai mươi năm và tôi như không còn nhìn thấy có chút lỗi nào nữa cả.

Biết bao nhiêu người trong chúng ta đã dứt bỏ mối quan hệ của họ hoặc ly dị nhau bởi vì họ chỉ nhìn thấy “hai viên gạch lệch” nơi bạn họ. Biết bao nhiêu người trong chúng ta từng tuyệt vọng, thậm chí từng nghĩ đến việc tự vẫn, bởi vì chúng ta chỉ nhìn thấy trong chúng ta "2 viên gạch lệch". Sự thật có rất nhiều, rất nhiều viên gạch tốt, hoàn hảo ở bên trên, bên dưới, bên trái, bên phải của hai viên gạch ấy nhưng chúng ta chưa nhìn thấy mà thôi. Và mỗi lần nhìn chúng ta hay nhầm lẫn. Rồi chúng ta chỉ thấy toàn lỗi lầm, nghĩ chỉ có lỗi lầm, và muốn phá vỡ tất cả. Đáng buồn thay, nhiều lúc chúng ta đã lỡ đập vỡ “một bức tường đẹp!”

Tất cả chúng ta đều có hai viên gạch lệch, nhưng cũng có những viên gạch hoàn hảo, nhiều và rất nhiều so với những viên gạch lệch. Khi chúng ta nhận ra điều này thì sự việc không hẳn là xấu xa. Không những chúng ta có thể sống hòa với chính mình, kể cả những lỗi lầm của mình mà còn có thể sống vui với mọi người. Một tin vui cho các luật sư ly hôn, nhưng là tin tốt cho các bạn có gia đình. Phải không các bạn?

Như vậy “nét độc nhất vô nhị” trong nhà bạn có thể xuất phát từ những lỗi lầm xây cất. Cũng giống như vậy những gì bạn cho là lỗi của mình, của bạn mình, của cuộc đời nói chung có thể là những “nét độc nhất vô nhị” làm phong phú thêm đoạn đời của bạn nếu bạn không đặt trọng tâm vào chúng.

---o0o---

## **02. Khu vườn gần chùa**

Nhiều chùa Phật giáo ở Nhật nổi tiếng vì các khu vườn đẹp trong chùa. Cách đây nhiều năm, có một ngôi chùa tự hào có khu vườn ngoạn mục nhất trong tất cả các chùa. Khách phương xa đến không ngoài mục đích là để ngắm cách sắp xếp tuyệt vời nhưng rất đơn giản của ngôi vườn.

Lần nọ có một vị lão sư đến viếng chùa, ông đến rất sớm lúc trời vừa rạng đông. Ông muốn tìm hiểu tại sao khu vườn này được xem là ngoạn mục nhất, nên ông núp sau một bụi cây lớn nơi ông có thể nhìn rõ toàn thể quang cảnh.

Ông thấy có một nhà sư trẻ trong chùa bước ra mang theo 02 giỏ mây. Trong 3 giờ liền ông theo dõi nhà sư này cẩn thận lượm từng chiếc lá cây và cành khô rơi xuống từ cây mạn sum xuê đứng giữa khu vườn. Người lượm từng lá, từng que. Người sẫm soi mỗi lá, mỗi que. Người quan sát và suy ngẫm mỗi lần nâng lấy chiếc lá hay que khô. Lá nào người thích, người đặt vô một giỏ, số còn lại người bỏ vô giỏ kia, cái giỏ đựng rác. Sau khi lượm và đổ giỏ rác xong, người nghỉ uống trà giải lao cùng suy tính việc làm quan trọng sắp đến.

Trong ba tiếng kế tiếp nhà sư trẻ đặt mỗi lá, mỗi cành trong khu vườn vào chỗ phù hợp với mỗi lá, mỗi cành. Người làm công việc này một cách rất cẩn thận, chính xác và tinh thức. Nếu chưa vừa ý người lại chuyển đổi vị trí lá hay cái que bằng cách nhích lên hay nhích xuống hay trở qua, trở lại cho đến khi nào người mỉm cười đắc ý mới sang chiếc lá hay que khác. Người chọn màu sắc cũng như hình dáng của chiếc lá hay que phù hợp với vị trí của chúng trong vườn người mới vừa lòng. Nhà sư trẻ này có sự tỉ mỉ không ai bì kịp, nghệ thuật chọn hình dáng và màu sắc rất ngoạn mục, và am tường nét đẹp thiên nhiên vô cùng tinh tế. Do đó sau khi công tác xong ngôi vườn trở nên trong sáng kỳ diệu.

Bảy giờ lão sư khách bước ra. Bằng nụ cười với hàm răng thiếu trước huyệt sau, ông khen tài làm vườn của nhà sư trẻ:

“Tuyệt, thật là tuyệt, thưa sư! Tôi đã theo dõi Sư trọn buổi sáng nay. Sự chuyên cần của Sư rất đáng được ngưỡng mộ. Và ngôi vườn của Sư... hầu như là toàn hảo.”

Vị Sư trẻ tái mặt và cứng người tưởng chừng như bò cạp cắn. Nụ cười tự mãn của người vụt tắt và rơi tòm xuống vực thăm thẳm không. Ở Nhật, không ai biếc chắc là mình có thể hiểu rõ cái cười của các vị sư cao tuổi!

“Thưa,... Lão sư...nói.... sao?” Khó chịu, nhà sư trẻ áp ứng thưa.

“Thưa lão sư, hầu như hoàn hảo là thế nào?” vừa nói người vừa sụp quỳ xuống chân lão sư. “Thưa lão sư, xin Ngài đoái thương con. Ngài chính được Đức Thế Tôn gởi xuống trần gian để chỉ dạy con cách biến ngôi vườn thành tuyệt hảo viên mãn. Xin ngài, bậc thánh nhân, hoan hỷ chỉ dạy giùm con.”

“Thật tình Sư muốn ta chỉ cho à?” Vị lão sư hỏi, vẻ mặt nhăn nheo hóm hỉnh.

“Dạ con xin... con xin lão sư!”

Vị lão sư tiến thẳng ra giữa vườn, dùng đôi tay già nua nhưng hãy còn rắn chắc, ôm lấy thân cây mạn rậm lá. Rồi với nụ cười như của một thánh nhân, ông rung cây mạn đáng thương kia. Cành, lá, vỏ cây rơi tung tóe đầy sân, nhưng ông vẫn không ngừng. Khi không còn lá nào rơi nữa ông mới ngừng rung.

Vị sư trẻ điếng hồn. Khu vườn tiêu tan mất rồi, công phu sáng giờ bị hoang phí. Người muốn giết vị lão sư. Nhưng vị lão sư nhìn quanh và tỏ vẻ than phục công trình mình vừa mới hoàn tất. Rồi bằng nụ cười hòa nhã, ông ôn tồn nói với nhà sư trẻ:

“Bây giờ khu vườn của Sư mới thật sự hoàn hảo đó!”

---o0o---

### **03. Việc gì làm rồi đã xong**

Ở Thái Lan gió mùa thổi từ tháng Bảy đến tháng Mười. Trong suốt thời gian này tăng ni không du hành và gác lại mọi việc để chuyên tâm tu học và hành thiền. Chư vị vào “Mùa an cư kiết hạ” hay “Vassa”.

Cách nay vài năm dưới miền Nam Thái Lan có một sư cả - sư rất nổi tiếng – cho xây một hội trường mới trong ngôi lâm tự của Ngài. Vào mùa kiết hạ, Ngài cho ngừng mọi công tác xây cất và cho các thợ thuyền về nhà nghỉ ngơi hầu lâm tự được hoàn toàn yên tĩnh.

Ít hôm sau chùa có vị khách đến viếng. Nhìn thấy công trình dở dang, ông lên tiếng hỏi khi nào hội trường sẽ được hoàn tất. Không chút do dự, vị sư cả trả lời, “Hội trường xong rồi.”

“Thưa sư nói sao, xong rồi à?” Ông khách ngạc nhiên hỏi lại, “chưa có mái. Không cửa sổ. Gỗ và xi măng còn ngổn ngang. Bộ sư định để như vậy sao?”

Vị sư cả mỉm cười, ôn tồn đáp: “Việc nào rồi là đã xong”. Rồi sư vào trong ngòi thiền.

Đây là cách duy nhất để an cư kiết hạ hoặc nghỉ ngơi. Nếu không làm vậy, công việc của chúng ta không bao giờ chấm dứt.

---o0o---

#### **04. Cái thanh thân của người ngốc**

Tôi kể câu chuyện trên (*Việc gì rồi là đã xong, số 3*) với thính chúng khá đông ở Perth, trong ấy có 2 cha con nọ tham dự. Chuyện tôi kể hồi thứ sáu; qua chủ nhật tôi bị ông cha đến sân si. Lý do là tối hôm qua, thứ bảy, khi ông hỏi con mình: “Con đã làm bài xong chưa?” Nó tỉnh bơ trả lời: “Ba à, nhà sư Ajahn Brahm dạy hôm kia đặng chùa, cái gì làm là như xong” Rồi nó chào ông và đóng mắt.

Tuần sau đó tôi kể một câu chuyện khác.

Đa số nhà ở Úc đều có vườn, nhưng không mấy ai biết thương thức sự thanh thân trong vườn nhà. Đối với hầu hết sấm vườn để bị thêm việc. Tôi thường khuyến khích các chủ nhà làm vườn một chút cho đẹp thôi, hãy dành thời giờ cho mình, chăm sóc tâm mình bằng cách ngồi xuống và thương thức vẻ đẹp của thiên nhiên.

Đám người ngốc thứ nhất nghĩ đây là một ý tưởng hay. Họ quyết định giải quyết hết mọi việc linh tinh trước rồi sau đó mới tự cho phép có chút thời gian thư giãn. Thế là họ đi cắt cỏ, tưới bông, cào lá, tĩa cành, quét lối đi,... chỉ làm “cho xong” một phần nhỏ các công việc “linh tinh” này là họ không còn chút thì giờ rỗi rãi nào nữa hết. Công việc họ không bao giờ là xong và họ không lúc nào là nhàn hạ. Bạn có bao giờ để ý rằng trong xã hội chúng ta - người phương Tây - phải chăng những người này “nghỉ ngơi thanh thân” chỉ thấy có trong nghĩa trang?

Đám người gốc thứ hai nghĩ họ thông minh hơn đám trước. Họ gát cào cỏ cũng như thùng tưới qua một bên và ngồi ngoài vườn để đọc sách báo, kể cả tạp chí đăng nhiều hình ảnh bóng loáng của thiên nhiên. Nhưng đó là vui với tạp chí chứ nào phải tìm sự thanh thản trong vườn nhà!

Đám người gốc thứ ba thì bỏ tất cả dụng cụ làm vườn, bỏ tạp chí, bỏ sách báo, bỏ luôn radio, họ chỉ ngồi trong sự yên tĩnh của khu vườn... được chừng hai giây! Sau đó họ bắt đầu suy tư, “Sân cỏ này rất cần được cắt, và các bụi cây kia rất cần được tỉa. Nếu không tưới các bông nọ, vài ngày nữa ắt chúng sẽ tàn. Có thể trồng một bụi dành dành ở góc vườn kia cho đẹp. À! Thêm một chậu nước cảnh cho chim tắm phía trước; mình có thể mua nó ở vườn ươm...” đó là vui với sự suy nghĩ và với kế hoạch chứ tâm có được thanh thản đâu!

Người làm vườn khôn khéo thì nghĩ, “Tôi đã làm việc đủ rồi, giờ là lúc tôi thưởng thức thành quả - tôi lặng tâm với sự yên tĩnh. Dầu sân cỏ cần được cắt, lá cần được cào .v.v... thầy kệ, KHÔNG PHẢI LÀM BÂY GIỜ!. Như vậy chúng ta mới được gọi là sáng suốt, biết cách vui với ngôi vườn ngay cả khi không hoàn hảo.

Có thể có một lão sư người Nhật ẩn mình trong bụi rậm sẵn sàng bước ra và bảo rằng khu vườn bề bộn mới thật sự hoàn hảo (*xem chuyện “khu vườn chùa” số 2*). Thật vậy, nếu nhìn vào những việc mà chúng ta đã làm xong thay vì chú ý vào những việc chưa làm xong, chúng ta mới hiểu cái gì đã làm rồi coi như xong. Còn nếu chỉ tập trung chú ý vào sai sót khuyết điểm, những điều cần phải điều chỉnh cho thích hợp, như trường hợp bức tường trong chùa của tôi (*xem chuyện “hai viên gạch lệch” số 1*), thì chúng ta sẽ không bao giờ biết được sự thanh thản.

Người làm vườn khôn khéo có dịp hưởng mười lăm phút tĩnh lặng trong sự không hoàn hảo tuyệt đối của thiên nhiên; ông không suy nghĩ, không lên kế hoạch và cũng không cảm thấy tội lỗi. Chúng ta đáng được cái phép buông bỏ và đáng được hưởng một sự an tĩnh nào đó. Và người chung quanh ta cũng đáng được sống yên tĩnh ngoài sự xen xía của chúng ta! Sau khi đã tìm ra được mười lăm phút an tịnh và “cứu khổ” quan trọng đó rồi chúng ta hãy tiếp tục làm vườn.

Khi biết cách tìm sự thanh thản như vậy trong ngôi vườn nhà, chúng ta sẽ biết cách tìm sự thanh thản bất cứ lúc nào và ở đâu. Đặc biệt chúng ta sẽ biết cách tìm sự thanh thản trong khu vườn tâm của chúng ta ngay lúc mà chúng ta có thể nghĩ rằng nó đang bận bịu với quá nhiều việc phải làm.

---o0o---

## 05. Tội lỗi và tha thứ

Cách đây vài năm có một người phụ nữ trẻ người Úc đến gặp tôi tại chùa ở Perth. Các nhà sư thường được những người gặp rắc rối tìm đến để thỉnh ý, có lẽ vì chúng tôi không tốn tiền - chúng tôi không bao giờ đòi lệ phí đâu. Cô đau khổ vì cảm thấy tội lỗi. Khoảng 6 tháng trước cô làm việc tại một khu mỏ thuộc vùng xa trên miền bắc Tây Úc. Công việc của cô rất vất vả, bù lại lương cô khá cao. Nhưng điều đáng nói là cô không biết làm gì lúc rỗi rãi.

Một trưa chủ nhật nọ cô đề nghị với người bạn thân và anh bạn thân của cô lái xe đưa cô vô rừng chơi. Bạn cô cũng như bạn trai của cô không muốn đi. Khổ nổi đi một mình thì không vui. Do đó cô hết lời thuyết phục cho đến khi hai người này đồng ý đi mới thôi.

Tai nạn xảy ra: xe chạy trên đường trái sỏi bị trượt, lật. Bạn cô chết và bạn trai cô bị liệt. Cô thì không sao. Chuyển đi do cô chủ xưởng nên cô đeo nặng mặc cảm tội lỗi.

“Giá như con không nài ép họ đi thì cô ấy đâu có chết và anh ấy đâu có bị bại liệt. Đáng lẽ con không nên nài ép. Con hối hận quá. Con thật có tội” Cô nói với khóe mắt ngập tràn nỗi ân hận.

Ý nghĩ đến trong đầu tôi trước tiên là trấn an cô ấy bằng cách nói rằng đó không phải là lỗi của cô. Cô đâu có dự tính tai nạn ấy. Cô đâu có hại bạn cô. Chuyện tự nhiên xảy đến mà. Hãy để nó qua đi. Đừng mặc cảm tội lỗi. Nhưng ý nghĩ thứ hai lại đến, “Tôi tin rằng cô đã nghe những lời tương tự cả trăm lần rồi và rõ ràng chúng không có tác dụng gì.” Vì vậy tôi kịp thời dừng lại, nghĩ kỹ hiện trạng của cô, rồi nói với cô rằng cô cảm thấy có tội là điều tốt!

Mặc cô bỗng thay đổi từ hối hận sang ngạc nhiên và từ ngạc nhiên sang khuây khỏa. Trước đó cô chưa từng nghe ai nói cô nên cảm thấy tội lỗi! Tôi đã đoán đúng. Cô có mặc cảm về cái cảm nghĩ rằng mình có tội. Cô cảm thấy có tội, nhưng mọi người đều nói rằng cô không nên làm như vậy. Do đó cô cảm thấy “mình tội gấp đôi,” phần tội thứ nhất vì tai nạn, phần tội thứ hai vì mặc cảm mình có tội. Cái tâm phức tạp của chúng ta đôi đũa như vậy đó.

Chỉ khi nào chúng ta giải quyết xong phần tội thứ nhất và biết rằng việc cô cảm thấy có tội là chuyện thường tình, chúng ta mới có thể giải quyết được bước tiếp theo: phải làm gì với cái tội đó?

Phật giáo có câu sau rất hữu dụng: “Nên thấp lên một ngọn nến hơn là ngồi đó than phiền bóng tối.”

Chúng ta nên tìm một việc gì đó để làm thay vì cảm thấy bồn chồn, ray rứt, thậm chí cái việc nói đây là ta chỉ ngồi tĩnh lặng trong khoảnh khắc không than phiền gì ráo.

Về thực chất tội lỗi khác với hối hận. Trong xã hội của chúng ta “có tội” là lời tuyên án qua nhíp búa của quan chánh án. Và nếu không có ai phạt chúng ta, chúng ta sẽ tự phạt mình bằng cách này hay cách khác. Tội lỗi hàm ý một sự trừng phạt sâu tận trong tâm của chúng ta.

Do vậy cô này cần sám hối để được xóa tội từ lỗi do cô đã gây ra. Nếu nói với cô là hãy quên lỗi ấy đi và tiếp tục cuộc sống thường ngày thì sẽ không có hiệu quả. Nên tôi đã đề nghị cô làm việc cho một trạm y tế địa phương để săn sóc những người bị tai nạn giao thông. Tôi nghĩ công việc bận rộn ở đó sẽ giúp làm vơi đi phần nào cảm nghĩ tội lỗi của cô. Và, ở đó sẽ giúp cô sẽ được “giúp đỡ” bởi những người mà cô đang giúp - một sự thật thường thấy xảy ra trong các công tác thiện nguyện.

---o0o---

## 06. Tội phạm

Trước đây tôi làm trụ trì, một chức danh cao quý nhưng rất nặng nề. Bấy giờ tôi hay đi thăm các nhà tù quanh vùng Perth. Tôi lập sổ công tác để lấy điểm, phòng khi tôi lỡ bị kết án về sau. Biết đâu!



Trong lần viếng thăm đầu tiên một trại tù lớn ở Perth tôi vô cùng ngạc nhiên và ấn tượng với số lượng người đến nghe tôi nói về thiên. Căn phòng đen ngịt với khoảng 95% tù nhân của toàn trại. Số thánh giả tù nhân này tỏ ra bồn chồn khi nghe tôi nói dài. Chỉ 10 phút sau có tay giờ lên cắt ngang tôi, tay của một anh tội phạm đầu sỏ. Anh đặt câu hỏi và tôi mời anh phát biểu. Anh nói:

“Có phải thật là nhờ thiên mà người ta có thể khinh không không?”

Bấy giờ tôi mới chợt hiểu tại sao buổi nói chuyện của tôi được chiếu cố như vậy. Họ muốn học thiên để có thể bay qua tường rào! Tôi đáp rằng có thể, nhưng chỉ đối với một số hành giả đặc biệt và phải trải qua nhiều năm tu luyện. Rồi lần sau tôi tới lớp chỉ vồn vện bốn học viên.

Qua nhiều năm giảng dạy trong tù tôi biết được một số tù nhân khá cặn kẽ. Một điều mà tôi khám phá ra là tù nhân cảm thấy tội lỗi vì các tội họ gây nên. Mặc cảm ấy sống với họ sâu trong tim óc họ, và liên tục ngày cũng như đêm. Và họ chỉ thổ lộ với người thân thiết mà thôi; ngoài mặt họ luôn luôn giữ thái độ ngỗ ngược trước công chúng. Tuy nhiên khi bạn làm thân được với họ. Trong những trường hợp này tôi thường giúp họ bằng cách kể cho họ nghe những câu chuyện sau: trẻ con hạng B

---o0o---

## **07. Trẻ con hạng B**

Cách đây vài năm có một cuộc trắc nghiệm giáo dục được thực hiện kín tại một trường ở Anh. Trường có hai lớp học học sinh cùng độ tuổi. Cuối năm trường tổ chức thi để sắp lớp cho năm học tới. Kết quả thi không được công bố và chỉ có hiệu trưởng cùng chuyên gia tâm lý biết điểm số và cách phân lớp mà thôi. Học sinh đứng hạng thứ nhất được sắp chung lớp với học sinh hạng tư, năm, tám, chín, mười hai.v.v còn học sinh đứng hạng nhì và thứ ba được sắp chung với học sinh đứng hạng sáu, bảy, mười, mười một v.v... Nói cách khác, dựa theo trình độ học sinh được pha trộn và chia đều thành 2 lớp. Các thầy cô dạy lớp này cũng được chọn cẩn thận, tất cả đều có năng lực đồng cân. Thậm chí các lớp học cũng được trang bị giống nhau.

Hai lớp đều được cân bằng như nhau, ngoại trừ cái tên: một lớp được gọi là “A”, lớp kia là “B”.

Thật sự 2 lớp này có học sinh ngang nhau về năng lực học tập. Nhưng trong đầu chúng đều nghĩ học sinh lớp A thông minh hơn học sinh lớp B. Một số phụ huynh lớp A còn ngạc nhiên một cách thích thú sao con em mình học giỏi như vậy và khen thưởng chúng không ngớt. Còn phụ huynh của một số em ở lớp B lại la rầy chúng và cắt giảm phần khen thưởng. Ngay cả các thầy cô dạy lớp B cũng có thái độ dạy dỗ khác và không mong đợi nhiều như chúng. Cái ảo tưởng đó trải dài suốt một năm học. Rồi đến một kỳ thi cuối năm khác.

Kết quả thật tai hại nhưng không bất ngờ: học sinh lớp A học giỏi hơn học sinh lớp B rất nhiều, tương chừng như chúng là lớp học sinh đỗ cao nhất trong kỳ thi năm ngoái. Chúng bèn trở thành trẻ con hạng A. Và số còn lại, mặc dù năng lực đồng đều ở năm trước, bây giờ trở thành trẻ con hạng B. Hạng (lớp) B là những gì mà chúng đã được nghe và đối xử trong suốt một năm học, nên chi chúng in trong đầu là như vậy để rồi kết quả là chúng trở thành như vậy.

---o0o---

## **08. Cậu bé Trong Siêu Thị**

Tôi nói với các tù nhân thân thiết “Jailbird buddies” của tôi là đừng bao giờ nghĩ mình là tội nhân, mà là người có hành động có lỗi nào đó. Bởi vì nếu họ được gọi là tội nhân, đối xử như một tội nhân và nghĩ rằng mình là tội nhân, họ sẽ trở thành tội nhân. Sự việc là như vậy đó.

Có một cậu bé đánh rơi hộp sữa tại quầy tính tiền ở siêu thị. Hộp sữa văng tung tóe. Mẹ cậu la “Đồ hư!”

Tại quầy kế bên có một cậu bé bị đánh rơi chai mật ong. Chai cũng bị vỡ và mật chảy ra sàn. Mẹ nó bảo: “Con đã làm điều hư”.

Cậu bé thứ nhất bị xếp vào hạng hư đốn; còn cậu bé thứ hai được chỉ ra lỗi hư của cậu. Cậu bé thứ nhất có thể sẽ trở nên hư đốn; còn cậu bé thứ hai sẽ học không làm những việc hư hại nữa.

Tôi hỏi các bạn tù của tôi rằng họ có làm điều gì khác không trong hôm họ gây tội? Họ có làm điều gì khác không trong những ngày khác của năm đó? Họ có làm điều gì khác trong những năm khác của cuộc đời họ? Rồi tôi thuật lại câu chuyện bằng chuyện bức tường có 2 viên gạch lệch” (*xem chuyện “Hai viên gạch lệch”, số 1*). Trên tường có nhiều viên gạch khác tượng trưng cho cuộc đời ta ngoại trừ hai viên gạch lệch. Và lại có nhiều và rất nhiều so với gạch lệch. Vậy thì bạn có phải là bức tường xấu đáng được phá hủy chẳng? Hay là bạn là bức tường tốt với vài viên lệch, như hầu hết chúng ta?

Vài tháng sau tôi trở thành sư trụ trì nên không còn ghé thăm các nhà tù nữa. Ngày nọ tôi nhận được cú điện thoại của một nhân viên quản tù mời tôi trở lại với lời ca tụng mà tôi luôn luôn trân quý. Ông nói rằng các bạn tù của tôi, các học trò của tôi, không có ai trở vô tù nữa sau khi họ mãn hạn.

---o0o---

### **09. Tất cả chúng ta đều có tội**

Trong câu chuyện trên tôi nói về những người tôi dạy trong tù. Tuy nhiên chuyện ấy có thể áp dụng cho bất cứ ai đang “ngồi tù” trong khám của tội lỗi. Cái “tội” mà ta thấy mình có tội (vì nó) - có cái gì khác mà ta làm trong ngày ấy, năm ấy hay trong đời ta không? Có thể nào chúng ta nhìn xa hơn cái hành động điên rồ đã khiến chúng ta gây nên tội không? Nếu chúng ta chú tâm vào “Lớp B” quá lâu, chúng ta có thể sẽ thành người của “lớp B”. Do đó chúng ta cứ lặp đi lặp lại các lỗi lầm và tội lỗi thêm chồng chất. Nhưng nếu chúng ta nhìn vào các khía cạnh khác của cuộc đời, vào các viên gạch tốt của bức tường chúng ta, tâm chúng ta sẽ trở hoa khi thực tại hiển hiện. Chúng ta đáng được tha thứ.

---o0o---

### **10. Hãy để tội lỗi ra đi không bao giờ trở lại**

Cái bước khó nhất để ra khỏi tội lỗi là thuyết phục chính mình rằng mình đáng được tha thứ. Những câu chuyện tôi kể trên chỉ để hỗ trợ cho chúng ta còn bước cuối cùng để thoát ra phải được mỗi cá nhân thực hiện.

Hồi nhỏ tôi có người bạn cùng chơi với một bạn thân của anh trên cầu tàu. Giỡn, anh xô bạn mình xuống sông. Bạn anh bị chết đuối. Trong nhiều năm chàng thanh niên trẻ này sống với mặc cảm tội lỗi làm què quặt tuổi xuân anh. Cha mẹ của anh bạn bị chết đuối sống cạnh nhà anh. Anh cứ nghĩ mình đã giết mất đứa con của họ. Rồi vào một buổi sáng nọ lúc anh kể chuyện đó với tôi, anh nhận thức rằng mình không cần phải mặc cảm tội lỗi nữa. Anh đã bước ra khỏi ngục tù của chính mình để đi vào không khí ấm áp của tự do.

---o0o---

## **CHƯƠNG 02 - TỪ BI**

### **11. Thương Vô Điều Kiện**

Ba tôi lái chiếc xe “cà tàng” của ông ra ngoại ô thủ đô Luân Đôn. Lúc chạy trên con đường nhỏ trong một phố nghèo, ông quay qua nói: “Con à! Làm gì thì làm, con phải biết nha con. Riêng ba lúc nào cửa nhà ba cũng rộng mở đối với con.”

Bấy giờ tôi mới 13 tôi chưa hiểu hết ý nghĩa câu nói của ông, nhưng tôi biết lời ông quan trọng nên nhớ tới hôm nay. Rồi ba tôi mất ba năm sau đó.

Lúc làm sư trên miền Đông Bắc Thái Lan tôi bỗng nhiên suy nghĩ nhiều đến lời ba tôi dặn. Tôi nhớ lúc ba tôi thốt lời này nhà tôi chỉ là một căn phố trong cư xá thành phố chứ có phải nhà cao cửa rộng gì mà nói cửa rộng mở. Thì ra, Ba tôi muốn nói rằng: “Con à! Làm gì thì làm, con phải biết nha con. Riêng ba, tâm ba luôn rộng mở đối với con.” Một câu nói mà ý nghĩa quý như ngọc và lời êm như nhung bọc lấy ngọc. Một câu nói làm thay đổi hẳn cuộc đời tôi.

Ba tôi dành cho tôi một tình thương vô điều kiện, bất vụ lợi. Ông chỉ biết tôi là con ông, như vậy thôi. Thật đẹp, thực tế và chân thật.

Nói được những lời của Ba tôi – mở cửa lòng mình để lộ tình thương không có chữ “nếu” không phải dễ. Người nói phải có nhiều can đảm và hiểu biết lắm. Thông thường người ta cứ sợ người nói như vậy là muốn cái gì đó. Nhưng đối với tôi thì không, tôi chưa gặp trường hợp trực lợi nào hết. Mỗi khi bạn nhận được tình thương vô điều kiện như vậy, bạn nên trân quý lấy, giữ lấy bên mình kéo bị mất. Ngay như lúc tôi chưa hiểu hết ý nghĩa của câu Ba tôi dặn dò, tôi vẫn không dám làm gì để ông buồn. Còn nếu bạn thốt ra những lời như Ba tôi nói với tất cả lòng thành, người nghe sẽ đi lên chớ không đi xuống để xứng đáng với tình thương của bạn.

---o0o---

## 12. Mở Rộng Cửa Tâm Minh

Vào bảy thế kỷ trước đây có bảy nhà sư sống trong một động nọ trong rừng ở Á Châu. Chư vị quán chiếu về tình thương vô điều kiện mà tôi từng kể trên. 7 vị gồm có sư cả, em sư cả, bạn đạo thân thiết của sư cả, sư thứ tư chống sư cả, sư thứ năm, thứ sáu bị bệnh và cũng có thể chết bất cứ lúc nào, và sư thứ bảy vô tích sự. Vị sư chót này ngáy pho pho lúc thiền, không thuộc kinh kệ, thường đọc không đầu không đuôi và quàng y cũng không nên thân. Sư chẳng những không được sáu vị kia miễn phế mà còn cảm ơn nữa vì sư đã dạy họ chữ nhần.

Một hôm động bị cướp đến giựt để làm sào quyết vì địa thế hiểm trở của động. Họ muốn giết các sư. Sư cả dùng tài hùng biện thuyết phục cướp chi giết một sư thôi gọi là để cảnh cáo ai dám tiết lộ sào huyết của họ. Tài sư chỉ được đến thế không ai biết sư ấy có ẩn ý gì. Sư cả được phép suy nghĩ trong giây lát để quyết định ai là vị bị “tế thân”

Lúc kể chuyện này tôi thường ở đây để hỏi thỉnh chúng ai, ai là người phải chịu chết? Câu hỏi tôi làm nhiều người giựt mình, quên ngủ gục. Và để giúp họ có ý kiến chính chắn tôi nhắc lại là có sư cả, em sư cả, bạn sư cả, người không ưa sư cả, một người già có thể chết và một người vô tích sự. Có phải thỉnh giả lên tiếng trả lời rằng đối thủ sư cả. “Không phải” tôi nói. “Em sư cả.” Cung không phải. Nhiều người nghĩ tới sư vô tích sự - con người

thiệt là “ác” họ hay nhắm vào người họ không ưa. Sau một phút “chọc ghẹo” bà con, tôi nói: “Su cả không chọn được ai hết!”

Sở dĩ su cả không chọn được ai để “thí” vì su thương em, bạn thiết, kẻ thù, người già, người bệnh, người dưng dưng như nhau. Tình thương của su vô điều kiện, lòng của su rộng mở đối với mọi người, bất luận họ là ai, như thế nào. Thấm thía hơn là su thương mọi người như su thương su vậy. Lòng của su cũng rộng mở đối với su nên su không biết phải chọn su hay trong sáu bạn đồng tu.

Rồi tôi thuật lại cho thánh chúng tôi nghe lời chúa dạy “Hãy thương người láng giềng như thương mình,” không hơn không kém, như nhau. Nói cách khác nhìn người như nhìn mình và nhìn mình như nhìn người.

Vậy tại sao su cả không tự thí thân mình vì tình thương vô điều kiện của su đối với đồng đạo, như nhiều thánh giả đã nghĩ? Văn hóa chúng ta dạy chúng ta hy sinh cho kẻ khác mà. Hỏi đi cũng nên hỏi lại. Tại sao chúng ta đòi hỏi nơi chúng ta, tự hạ khắc và tự phạt mình như vậy? Vì chúng ta chưa học cách tự thương mình. Nếu chúng ta thấy khó nói câu “tâm tôi rộng mở đối với mọi người dầu họ có nói gì cũng kệ” thì câu sau đây nói với chính mình lại càng khó nói thập bội, “Tôi cái người mà tôi gần gũi nhất bấy lâu nay cửa lòng tôi cũng phải mở và mở rộng nha”

Đó là sự thương mình mà tôi muốn nói: sự tha thứ, thoát khỏi ngục tù tội lỗi, làm lành với chính mình. Nếu bạn nào có đủ can đảm nói lên và nói một cách thành thật với lòng mình, bạn ấy sẽ hướng lên tiếp cận với tình thương cao thượng. Và rồi một ngày nào đó bạn cũng sẽ phải nói thật tâm mình, chớ không thể lẩn trốn nữa. Bấy giờ các bạn sẽ có cảm giác như một phần của bản thân mình được trở về từ bên ngoài giá lạnh sau những năm bị ruồng rẫy. Bạn sẽ là bạn một cách trọn vẹn, hoàn toàn tự do và hạnh phúc.

Và xin các bạn nhớ rằng, bạn không cần là người hoàn toàn, không lỗi lầm mới tự ban cho mình tình thương cao thượng ấy. Và lại làm gì có sự hoàn toàn mà bạn mong đợi. Chúng ta hãy mở cửa lòng mình bất luận cho chuyện gì.

Nhiều người hiếu kỳ hỏi tôi chuyện gì đã xảy ra cho bảy vị sư bị cướp động thất. Chuyện không có nói tiếp, nhưng tôi suy biết chuyện gì sẽ xảy ra

sau đó. Sau khi nói với bọn cướp sư không chọn được ai và sư giảng giải về mối tình cao thượng như tôi đã mô tả với các bạn, bọn cướp rất cảm kích. Họ chẳng những không cướp động, không giết ai mà còn xin xuất gia.

---o0o---

### 13. Hôn nhân

Từ lúc tôi làm tỳ kheo sống cuộc sống độc thân tôi làm đám cưới cho rất nhiều người vì một phần trong nhiệm vụ của tỳ kheo là chủ lễ hôn nhân. Theo truyền thống của tông phái tôi, cư sĩ làm chủ lễ song nhiều đôi tân hôn cứ xem tôi như vị sư kết nối duyên họ.

Có câu nói mỉa mai bằng tiếng anh rằng “There are three rings to a marriage: the engagement ring, the wedding ring and the suffer-ring!” Tạm dịch là “đám cưới nào cũng có ba nhẫn (rings), nhẫn hỏi, nhẫn cưới và nhẫn đau khổ (suffer = đau khổ, ring = nhẫn). Do đó buồn phiền, khổ đau không sao tránh được trong tình nghĩa vợ chồng. Mỗi khi có vấn đề, đôi vợ chồng tôi vầy duyên cho trước đây thường đến thỉnh ý tôi. Là nhà sư thích sống vui, tôi hay thuyết ba câu chuyện sau trong các lễ cưới với mục đích giúp hai vợ chồng mới cưới và tôi ít bị phiền toái chừng nào tốt chừng nấy lúc về sau. Đây là ba câu chuyện đó.

---o0o---

### 14. Trách nhiệm

Tôi quan niệm đám cưới như thế này: lúc nào gặp nhau hai bên chỉ gắn kết; sau đám cưới xong họ phải có trách nhiệm với nhau. Lễ cưới có ý nghĩa chỉ khi nào hai bên nhận lãnh phần trách nhiệm mình. Tôi thuyết sự khác biệt giữa thái độ gắn kết với tinh thần trách nhiệm bằng cách so sánh thịt ba rọi muối xông khói và trứng. Nói thực tế như vậy nhiều họ càng thích nghe và chú ý lắm vì họ muốn biết thịt ba rọi muối xông khói và trứng liên quan

gì tới hôn nhân. Tôi giải thích: “vớ trứng, gà dính lúu còn vớ thịt ba rọi muối xông khói, heo có trách nhiệm. Hãy gọi đây là một đám cưới gà-heo.”

---o0o---

## 15. Gà và vịt

Đây là câu chuyện mà thầy Ajahn Chah của tôi trên miền Đông Bắc Thái Lan rất thích. Có đôi tân hôn đi dạo trong rừng sau bữa cơm chiều hè rất đẹp trời. chàng và nàng sánh bước tay trong tay cho đến khi nghe tiếng “Quác, quác” vọng lại từ phía xa.

“À, kia anh xem, chắc có con gà”, cô nàng thỏ thẻ.

“Không phải, con vịt” anh chàng đáp.

“Em tin chắc là con gà mà”

“Không thể được. Gà phải gáy ó o chứ. Còn vịt mới kêu quác, quác em ơi”, anh hơi lên giọng. Tiếng “quác, quác” lại vang lên.

“Đó là gà, cưng à” cô nói một cách tự tin trong lúc bước đi nện mạnh xuống đất.

“Nghe nè, cô vợ của tôi. Đó ...là...con...vịt. V.I.T, vịt nghe rõ chưa?” Anh trả lời giận dữ.

“Nhưng...con gà” cô nàng tiếp tục chống chế.

“Rõ ràng là con vịt, cô, cô...”

Tiếng “quác, quác” lại vang lên cắt ngang lời mà anh chàng không nên thốt ra trong lúc cô nàng thút thít nói: “Nhưng mà...là...con gà.”

Thấy nước mắt người vợ mình mới cưới, anh nhớ lại lý do tại sao anh cưới cô. Anh dịu giọng và nhỏ nhẹ nói:

“Anh xin lỗi em cưng của anh. Anh nghĩ em nói đúng, đó là con gà”

“Cám ơn anh yêu quý của em” cô nàng vừa nói vừa xiết chặt tay chàng.

“Quác, quác” tiếp tục vang lên cả khu rừng trong lúc chàng và nàng tiếp tục sánh bước với tình yêu đang nở hoa.

Điểm chánh của câu chuyện là anh chàng sau cùng “sáng ra” còn tiếng kêu của gà hay vịt đâu có gì là quan trọng. Quan trọng là sự hòa hợp giữa hai người để họ có thể thưởng ngoạn một buổi dạo nên thơ trong một chiều hè



đẹp dễ. Trong đời có biết bao gia đình tan rã vì chuyện không đâu! Gà hay vịt có quan trọng gì mà phải đi đến ly dị nhau?

Nghe qua câu chuyện này rồi chúng ta nên phân biệt đâu là vấn đề quan trọng. Hôn nhân dĩ nhiên phải quan trọng hơn chuyện gà hay vịt. Hơn thế nữa đã bao nhiêu lần rồi chúng ta tin – tin một cách chắc chắn, tuyệt đối, nhất quán rằng mình đúng để rồi sau cùng thấy mình sai? Ai biết được đâu nào? Có thể có con gà bị biến đổi gen và gáy như vịt kêu!

*(Để tôn trọng cả hai phái nam lẫn nữ tôi thường đổi vị trí chớ không nhất thiết bà nói gà ông nói vịt như trong câu chuyện tôi kể trên. Đó cũng là cách bảo đảm sự an tĩnh nội tâm của tôi, một tỳ kheo)*

---o0o---

## 16. Biết Ơn

Vài năm trước đây tôi có dự một đám cưới ở Singapore. Sau khi lễ tất tôi thấy ông cha kéo cậu rể ra riêng để có mấy lời khuyên làm thế nào để giữ hạnh phúc gia đình được bền lâu. Ông nói:

“Con thương con gái Ba nhiều lắm phải không?”

“Dạ thưa đúng” cậu rể đáp.

“Và con cũng nghĩ cô ấy tuyệt nhất trần gian chứ gì?”

“Cô ấy tuyệt vời trên mọi phương diện thưa ba.”

“Do vậy con mới cưới cô. Nhưng con à, sau một thời gian con sẽ bắt đầu thấy những khiếm khuyết của con gái ba. Bây giờ ba khuyên con nên nhớ điều này. Nếu con gái ba không có khiếm khuyết ấy nó đã lấy người chồng khác, hơn con rồi.”

Cho nên chúng ta phải biết ơn các khuyết điểm của người hôn phối mình vì rằng nếu họ không có khuyết điểm họ đã không là người của mình.

---o0o---

## 17. Lãng Mạn

Trong thời kỳ yêu đương ta chỉ thấy toàn các viên “gạch tốt” của bạn ta. Đó là tất cả những gì ta muốn thấy và dĩ nhiên ta chỉ thấy như vậy. Ta có tâm phủ nhận. Chùng đưa nhau ra tòa ly dị ta thấy toàn “gạch lệch” nơi bạn ta. Ta mù không thấy được các đức tính bù lại của bạn ta. Ta không muốn nhìn chúng nên không thấy được chúng. Ta lại có tâm phủ nhận một lần nữa.

Tại sao sự lãng mạn lại đến trong quán đêm có đèn mờ ảo, trên bàn ăn tối dưới ánh nến lung linh, hay trong đêm trăng êm dịu? Vì trong các khung cảnh ấy bạn không thấy hết các tàn nhang của nàng hay các răng giả của chàng. Dưới ánh sáng lung linh, óc tưởng tượng của ta tha hồ hình dung và thấy cô nàng ngồi đối diện ta đẹp như siêu mẫu hay anh chàng hùng như ngôi sao điện ảnh. Chúng ta thích tưởng tượng và tưởng tượng để yêu thích. Ít ra chúng ta biết chúng ta đang làm gì.

Các sư không có cái lãng mạn mờ mờ ảo ảo đó. Họ nhìn sự thật dưới ánh sáng rõ ràng. Nếu mộng mơ xin bạn đừng đến tự viện. Năm tôi đắp y vàng đầu tiên là năm tôi tu học trên miền Đông Bắc Thái Lan. Một hôm tôi theo thầy đi trên xe với hai sư người Tây Phương khác. Thầy ngồi cạnh tài xế còn ba chúng tôi ngồi đằng sau. Thầy bắt chợt quay xuống chúng tôi, nhìn sadi trẻ người Mỹ ngồi cạnh tôi và nói một câu tiếng Thái. Sư kia dịch:

“Thầy nói sadi đang mơ về người bạn ở Los Angeles”

Sadi há miệng, hàm dưới muốn rớt xuống sàn xe. Thầy đã đọc được tâm anh rất chính xác. Thầy mỉm cười nói:

“Không sao đâu. Chúng ta có cách chữa.” rồi thầy nói tiếp: “Lần tới khi viết về cho cô anh nói với cô gửi qua cho anh một món quà kỷ niệm, món nào riêng tư nhất để mỗi khi nhớ cô anh đem ra nhìn.”

“Thưa thầy, người xuất gia có làm được chuyện này không?” Sadi ngạc nhiên hỏi.

“Được chứ” Thầy đáp.

Có thể nhà sư cũng biết thế nào là lãng mạn à? Nhưng lời Ajahn Chah nói tiếp theo cần nhiều phút mới dịch được, vì sư phiên dịch cười đã rồi mới bắt đầu thông dịch:

“Thầy nói anh nên xin cô gửi cho anh một chai phân của cô ấy. Và, anh mở chai ra mỗi khi nhớ cô”

À há. Đó là rất riêng tư. Mà phải chăng chúng ta thường nói yêu tất cả, yêu không thiếu cái gì, phải không các bạn? Nên nhớ lời khuyên này cũng nên để dành cho tu nữ nữa nếu có vị nào nhớ bạn trai của mình.

Như tôi đã nói, hễ bạn còn mơ mộng lãng mạn, đừng léo hánh tới tư viện.

---o0o---

## 18. Chơn Tình Yêu

Cái hại của lãng mạn là khi sự tưởng tượng không còn nữa, nỗi thất vọng sẽ dày vò bạn. Trong tình yêu lãng mạn, bạn không thật sự yêu người của bạn mà bạn chỉ yêu cái mà bạn tưởng tượng về người yêu của bạn. Trong thời kỳ yêu thương, tình yêu ấy chỉ là sự say mê - “cái phê” tạo nên bởi sự hiện diện do ta cảm nhận, và như mọi cái phê, “cái phê yêu đương” cũng sẽ chấm dứt sau một thời gian. Vì thế cho nên Ajahn Chah mới tếu bảo người sadi Mỹ xin bạn mình cho một chai ...(xem chuyện trên) để diệt trừ cái nhớ nhung của anh.

Chơn tình yêu là tình thương vị tha, tức cho người khác. Trong chơn tình yêu, chúng ta luôn nói rằng: “Cửa tâm tôi lúc nào cũng rộng mở đối với bạn, dầu bạn làm gì cũng mặc” và bạn thật sự tin như vậy. Bạn luôn luôn muốn người bạn thương hạnh phúc. Chơn tình yêu thường hiếm hoi lắm.

Nhiều người chúng ta nghĩ rằng mối liên hệ đặc biệt là chơn tình yêu chớ không phải mối tình lãng mạn. Đây là một cách thử nghiệm xin hiến bạn thử xem sao.

Hãy nghĩ tới một người bạn yêu. Hình dung nàng trong tâm bạn. Nhớ lại lúc ban đầu gặp gỡ và thời gian bạn sống tuyệt vời với cô nàng. Bây giờ bạn thử tưởng tượng nhận được bức thư nói rằng nàng đã sang thuyền khác với người bạn rất thân của bạn.

Nếu chơn tình yêu, bạn sẽ vui mừng giùm cho nàng vì nàng hạnh phúc với người mới đó hơn với bạn. Bạn sẽ hân hoan thấy hai người bạn thân thiết của bạn giờ đây vui vầy với nhau. Bạn sẽ sung sướng biết họ đang hạnh phúc. Hạnh phúc của bạn có phải là quan trọng trong tình yêu thương chân thật của bạn không?

Chơn tình yêu rất hiếm.

Một hoàng hậu nhìn qua cửa sổ thấy Đức Phật đi khát thực. Nhà vua hờn ghen với tình yêu chân thật bà dành cho vị Đại sư. Ông cho gọi bà và hỏi bà yêu ai nhất, nhà vua hay nhà sư? Là một Phật tử thuần thành nhưng cũng là hoàng hậu đoan chánh, bà rất cẩn thận trong lời ăn tiếng nói. Để khỏi bị rơi đầu, bà thành thật tâu:

“Thưa đại vương, không có ai khác thân ái với thiếp hơn là tự ngã của thiếp” (Đó là lời của Hoàng Hậu Mallika tâu lên vua Pasenadi. Xem Tương Ưng Kosala, số 8, Tương Ưng Bộ Kinh, và Kinh Phật Tự Thuyết, chương 5, kinh số 1. Bản dịch của HT. Thích Minh Châu, 1993)

---o0o---

### CHƯƠNG 03 - SỢ HÃI VÀ KHỔ ĐAU

#### 19. Vô Úy (*Vô (=không) úy (=sợ hãi) có nghĩa là không sợ hãi*)

Nếu tội lỗi nhìn bức tường gạch lúc trước và chỉ thấy hai viên gạch lệch (xem “Hai viên gạch lệch”, số 1), sợ hãi sẽ chăm chú vào bức tường tương lai và chỉ thấy toàn gạch lệch. Lúc bị sợ hãi làm cho mù, mắt sẽ không còn thấy các viên gạch tốt nữa. Câu chuyện sau mà tôi có dịp thuyết ở Singapore là một cách đối trị sợ hãi.

Tôi được qua Singapore thuyết bốn bài pháp tại Suntec City (*Khu thương mại lớn tối tân nhất tại trung tâm Singapore. Gồm nhiều khu trưng bày, phòng họp lớn nhỏ, giảng đường, rạp hát, nhà hàng, siêu thị v.v...*). Mọi chi tiết tổ chức đã được sắp xếp rất chu đáo: thông tin đã gửi đi khắp nơi (áp phích được thấy hầu hết các điểm dừng của xe buýt); hội trường 2500 ghế rất đắt giá đã hết chỗ. Nhưng rủi thay, lúc bấy giờ dịch cúm SARS (*Severe Acute Respiratory Syndrome (SARS) = Hội chứng hô hấp cấp tính nặng do vi khuẩn gây ra. SARS hình như xả ra lần đầu tiên ở Quảng Đông, Trung Quốc vào tháng 11.2002. Lây lan sang nhiều nước khác kể cả Việt Nam vào đầu tháng 3.2003*) vừa được phát hiện khiến trường học phải đóng cửa, nhiều khu dân cư bị kiểm dịch cách ly, và chánh quyền khuyến cáo tránh các

hội họp công cộng. Sợ hãi làm tê liệt mọi hoạt động địa phương. Ban tổ chức hỏi tôi có cần hủy bỏ các buổi nói chuyện không?

Ngay sáng hôm có buổi nói chuyện đầu tiên, báo chí đăng tin trên mạng trang nhất và bằng chữ lớn Singapore có 99 trường hợp nhiễm dịch. Tìm hiểu số Singapore tôi được biết con số trên dưới bốn triệu. Tôi nói với ban tổ chức rằng:

“Như vậy con 3.999.901 dân không bị SARS. Ta cứ tiến hành.”

“Nhưng nếu có ai đó bị lây thì sao?” Sợ hãi hỏi.

“Nhưng nếu không ai hết?” Trí tuệ hỏi lại, với một xác suất lớn sẵn nằm trong tay.

Thế là các buổi nói chuyện được tiến hành như thường lệ. Đêm đầu tiên có năm trăm thính giả đến nghe và đêm thứ tư hội trường đông nghẹt. Tổng cộng có trên tám ngàn tham dự. Họ học được bài học củng cố lại sự sợ hãi không hợp lý và bài học này giúp họ can đảm hơn trong tương lai. Họ thích các bài pháp và ra về hân hoan; hệ miễn dịch của họ dường như được tăng cường. Và như tôi thường đùa ở cuối mỗi buổi nói chuyện. “Quý vị cười lớn với các câu chuyện ngộ nghĩnh tôi kể, phổi quý vị sẽ nở lớn hơn và hệ thống hô hấp của quý vị sẽ được mạnh khỏe hơn!”

Không một ai đi dự bốn đêm pháp của tôi phải vô nhà thương vì bệnh SARS!

Muôn ngàn vạn thứ có thể xảy ra trong tương lai. Nếu chúng ta tác ý vào các thứ không may chúng ta sợ hãi. Khi chúng ta tác ý vào các thứ tốt lành chúng ta không sợ hãi; vô úy được trường dưỡng đơn giản như vậy đó.

---o0o---

## **20. Tiên đoán được tương lai**

Nhiều người muốn biết tương lai mình thế nào. Một số người không đủ kiên nhẫn chờ nó tới nên tìm thầy coi tay, bói toán, đoán tử vi v.v... Tôi xin thưa ngay với các bạn là không nên tin vào các thầy ấy. Nhiều thiên sư tiên đoán tương lai còn hay hơn, nhưng không mấy khi chụ vị hành nghề!

Lần nọ có một đệ tử của Ajahn Chah đến bạch xin Ngài đoán giùm vận mạng mình. Ngài nói, “sư chơn chánh không bói toán”. Nhưng ông này cứ nài nỉ và kể công đã bao lần đặt bát cho Ngài, cúng dường tự viện Ngài, đưa Ngài đi bằng xe và xăng nhớt của ông, phục vụ Ngài bất kể công ăn việc làm của gia đình ông. Thấy đệ tử này quá muốn biết chuyện tương lai của mình, Ajahn Chah nói Ngài lấy một quyết định ngoại lệ đối với giới luật cấm bói toán và bảo:

“Đệ tử xòe tay để thầy coi cho”

Ông vô cùng hoan hỷ vì biết rằng Ajahn Chah hỏi nào tới giờ có coi tay cho ai đâu. Ấu là một ân huệ đặc biệt Ngài dành cho ông. Hơn thế nữa, ông nghĩ, Ngài là một thánh sống có thần thông, đoán gì là chắc chắn có nấy. Ajahn Chah cầm tay ông, dùng ngón trỏ vẽ lên các chỉ tay ông và thỉnh thoảng tự nói nho nhỏ với mình, “Ồ, rất hay!” hoặc “Tốt, tốt, tốt!” hoặc “Tuyệt diệu!” Ông đệ tử đáng tội đang hỏi hộp chờ.

Một lát sau Ajahn Chah rút tay mình về và nói:

“Này đệ tử, đây là những gì sẽ xảy đến cho ông”

Dạ..dạ, thưa Ngài” Ông lấp bắp.

“Và thầy không bao giờ sai” Ajahn Chah nói tiếp.

“Thưa Ngài con biết, con biết. Vậy tương lai của con thế nào?” Ông bạch với lòng mừng vui phấn khởi.

“Tương lai của con không chắc chắn,” Ngài đáp.

Và, Ngài không sai!

---o0o---

## 21. Bài Bạc

Tiền bạc rất khó tích lũy nhưng dễ tiêu hao và cách tiêu hao nhanh nhất là cờ bạc. Tất cả những người cờ bạc rốt cuộc đều thua lỗ. Vậy mà nhiều người vẫn thích tiên đoán với hy vọng thắng cuộc. Tôi xin kể hai câu chuyện sau cho thấy tiên đoán rất ư nguy hiểm dầu có dấu hiệu cho thấy khả quan.

Một anh bạn nọ thức giấc với câu chuyện nằm mơ thấy rõ ràng tương chừng như thiệt. Anh mơ thấy năm tiên nữ tặng cho anh năm hũ vàng lớn

đáng giá một gia tài kék xù. Mở mắt ra anh không thấy tiên nữ cũng chẳng thấy vàng, nhưng con mộng còn rất sống động, ly kỳ trong đầu anh.

Chùng xuống bếp ăn sáng anh thấy vợ anh chiên cho anh năm cái trứng gà và nướng cho anh năm lát bánh mì. Cái con số năm này còn thấy nhan nhản trên đầu tờ nhật báo hôm nay: mừng năm tháng năm. Thiệt lạ! Chưa hết. Anh lật báo xem trang đua ngựa, anh ngạc nhiên thấy trên Ascot (gồm 5 chữ) trong độ thứ nhất có con ngựa số năm mang tên Năm Thiên Thần. Giác mơ là một điềm tốt lành, anh đoán mò.

Anh xin nghỉ làm buổi chiều, ra ngân hàng rút năm ngàn đô la, chạy ra trường đua, đến quầy số năm, đánh hết năm ngàn đô vào con ngựa số năm tên Năm Thiên Thần, chạy độ thứ năm.

Giác mơ không sai. Các số năm hên không sai. Chỉ sai điều là chúng xảy ra hơi lệch một chút thôi: Con ngựa số năm về hạng thứ năm.

Chuyện thứ nhì xảy ra tại Singapore vài năm trước đây. Có anh chàng người Úc cưới cô vợ người Singapore. Lần nọ hai vợ chồng về thăm quê ngoại và anh được mấy cậu em vợ mời đi trường đua giải trí. Trên đường các anh em ghé qua chùa đốt nhang cầu thần tài. Thấy chùa bừa bãi, họ lấy chổi quét, giẻ lau và dọn dẹp. Công phu xong họ đốt nhang khăn vái, rồi đưa nhau đến trường đua. Hôm ấy họ thua đậm.

Đêm lại anh người Úc chiêm bao thấy đua ngựa. Lúc tỉnh giấc anh còn nhớ rõ tên con ngựa về nhất. Thấy trong báo Straits Times có tên con ngựa anh chiêm bao sẽ chạy vào chiều nay, anh tìm các cậu em vợ báo tin hên. Nhưng không ai tin vị thần hộ pháp chùa Singapore lại đi báo mộng cho anh da trắng người Úc nên không thèm để ý. Anh ra trường đua một mình và đánh cá con ngựa đó. Anh thắng lớn.

Thần chùa Tàu da vàng khè mà lại đi phù hộ cho người Úc da trắng bệch. Các cậu em vợ Tàu giận hậm hực!

---o0o---

## 22. Sợ Hãi là gì?

Sợ hãi rất kỳ tương lai. Chỉ khi nào chúng ta tin rằng tương lai không thể xác quyết, chúng ta mới không thử đoán chuyện tương lai. Chừng đó chúng ta mới hết sợ hãi.

Hồi tôi còn nhỏ tôi rất sợ đi khám răng. Lần nọ tôi tới và được biết buổi hẹn đã bị hủy, tôi học được một bài học: nơm nớp lo sợ trước khi đến đây chỉ mất công và tốn thời gian!

Tương lai chưa đến và không thể biết chắc như thế nào. Cái không biết chắc đó có thể phân giải sợ hãi. Nhưng nếu chúng ta không biết dùng trí tuệ, sợ hãi có thể phân giải chúng ta. Nó gần như đã hóa giải chú Sadi Cào Cào con (Little Grasshopper) trong tập truyện truyền hình Kung Fu, tập truyện mà tôi say mê lúc còn đi dạy và trước khi xuất gia.

Chuyện kể: Một chú Sadi Cào Cào con được sư phụ mù của mình đưa vào một cốc trong chùa có cửa đóng then gài. Trong cốc có cái hồ dài sáu thước với chiếc cầu gỗ hẹp bắt ngang. Chú Sadi được dặn không nên đến gần hồ vì hồ không chứa nước mà còn chứa axit.

“Trong bảy ngày tới”, sư phụ bảo “con sẽ được thử tài. Con sẽ đi qua hồ trên tấm ván lác lư kia. Phải thật cẩn thận. Con có thấy xương rải rác dưới đáy hồ không?”

Cào Cào con chăm chú nhìn xuống hồ và có thấy nhiều khúc xương dưới đáy. Sư phụ chú hỏi tiếp:

“Đó là xương của các Sadi như con bị rớt xuống hồ”

Đoạn sư phụ đưa Cào cào con ra sân dưới ánh nắng chói chang để tập đi qua hồ. Ở đây ông xếp sẵn tấm ván có cầu giống y tấm ván hẹp bắt qua hồ axit, chỉ có khác là ván được kê trên hai viên gạch nằm giữa sân. Rồi trong bảy ngày liên tiếp Cào Cào con không phải công phu mà tập đi trên tấm ván cầu ấy. Dễ dàng thôi. Sau vài hôm chú có thể đi qua đi lại, bịt mắt cũng không té.

Ngày thi đến, chú Cào cào con được đưa vô cốc có hồ axit, xương cốt còn đó và đang chập chờn dưới đáy. Chú bước tới giữa cầu, đưa mắt nhìn về phía sư phụ. Ông ra lệnh: “Bước”

Ván cầu ngang hồ axit dường như hẹp hơn tấm ván kê trong sân nhiều. Chú Cào Cào con bắt đầu bước. Nhưng bước đi của chú không vững, chú



loạng choạng lúc ra gần tới giữa cầu. Rồi chú chông chành, tưởng chừng sắp té xuống hồ axit.

Tới đây phim ngưng để quảng cáo. Tôi phải chịu đựng với ba thứ quảng cáo ngu xuẩn này, trong lúc lo sợ không biết chú Cào Cào con có “qua cầu” không?

Hết quảng cáo. Phim tiếp tục. Chú Cào Cào con mất hết tự tin, bước lắc lư. Té, chú té xuống hồ!

Sư phụ mù của chú cười ré trong lúc chú đập nước văng tung tóe. Nước hồ chứ không phải hồ axit. Còn xương là xương khô được xếp dưới đáy cho “có vẻ rùng rợn”. Họ đánh gạt Cào Cào con đồng thời cũng gạt luôn khán giả, như tôi.

“Cái gì làm con té xuống hồ?” Sư phụ hỏi rồi ông đáp luôn, “Sợ hãi làm con té, Cào cào con, chính sợ hãi đó”

---o0o---

### **23. Sợ nói trước công chúng**

Một trong những sợ hãi lớn nhất, tôi được kể là nỗi sợ nói trước công chúng. Riêng tôi, vì nhiệm vụ, tôi thường nói trước công chúng trong chùa, trên diễn đàn, tại lễ cưới và đám tang, trên đài phát thanh và truyền hình trực tiếp.

Có một lần chỉ còn mười lăm phút nữa là tôi phải lên bục nói, tôi bỗng dưng phát run vì sợ. Lần ấy tôi không có chuẩn bị trước nên không biết sẽ phải nói gì trong lúc cử tọa trên ba trăm đã dành trọn buổi tối ấy đến nghe tôi thuyết pháp. Tôi thầm nghĩ “Nếu tôi không tìm ra đề tài thì sao? Nếu tôi nói bậy thì thế nào? Và nếu tôi làm mình quê thì...?”

Nỗi sợ hãi dâng cao với mỗi chữ “nếu” tôi thêm vào các câu hỏi tôi tự đặt ra. Thiệt tai hại! Tôi đang tiên đoán tương lai với tâm tiêu cực. Tôi thật điên rồ. Tôi biết tôi nghĩ điên rồ dầu tôi biết tôi hiểu nhiều lý giải về tiên đoán và sợ hãi. Nhưng tôi không làm sao chặn đứng được sự sợ hãi cứ tiếp tục gia tăng. Tôi bị trở ngại rồi!

Tôi chợt nhớ một bí quyết mà ngôn từ Phật giáo gọi là “sự thiện xảo”. Tôi thử dùng nó. Tôi khẳng định với tôi rằng không có gì quan trọng hết, thính chúng có thích thú hay không cũng không sao miễn tôi thích thú là đủ rồi. Tôi quyết định sẽ nói một bài pháp mà tôi sẽ thích thú. Thế là tôi hết lo sợ. Buổi thuyết pháp của tôi rất thành công. Và thiện xảo ấy còn giúp tôi một cách hữu hiệu cho đến hôm nay.

Bây giờ mỗi khi tôi thuyết pháp tôi đều thấy thích thú – cái thích thú của riêng tôi. Tôi nói chuyện đùa và cười với cử tọa. Lần nọ trên đài phát thanh Singapore tôi kể lại chuyện tiên đoán tiền tệ mà Ajahn Chah kể trước đây. (*Dân Singapore rất thích nghe chuyện liên quan đến kinh tế*). Ngài nói có ngày thế giới sẽ không có đủ giấy in bạc và kim loại đúc tiền nên phải dùng một thứ gì đó để thay thế. Người tiên đoán cút gà sẽ được dùng để làm tiền. Như vậy người ta sẽ bỏ túi cút gà, ngân hàng sẽ đầy cút gà, tỷ phú sẽ hãnh diện có nhiều cút gà, bà con nghèo sẽ mong trúng số để được một đồng cút gà. Và chính quyền sẽ đặt trọng tâm vào kinh tế cút gà, còn các vấn đề về môi sinh xã hội sẽ được đề cập sau khi cút gà có đầy trong xứ.

Thử hỏi có gì khác biệt giữa bạc giấy, bạc đồng và cút gà? Nghĩ cho cùng chẳng có gì cả.

Tôi thích kể chuyện trên vì nó phản ảnh nền văn hóa hiện tại của chúng ta. Và nó ngộ ngộ, là lạ. Óc hài hước của dân Singapore rất thích nghe chuyện như vậy.

Tôi khám phá rằng hễ bạn thích thú trong lúc nói trước công chúng bạn sẽ thư giãn ngay. Trên phương diện tâm lý, lo sợ và thích thú không thể đi đôi với nhau. Lúc tôi thư giãn, ý tứ đến với tôi ào ào như suối chảy và tuôn ra một cách dễ dàng, và tôi trở thành hùng biện. Hơn thế nữa thính giả sẽ không thấy chán khi họ thích thú và cười. Cười rất quan trọng. Một nhà sư Tây Tạng có lần nói rằng, “Mỗi lúc họ mở miệng cười bạn có thể thấy vô đó một viên trí tuệ”

Tôi không mấy khi soạn trước bài giảng. Nhưng tôi luôn luôn chuẩn bị tâm trí mình. Sư tu học ở Thái Lan được huấn luyện để chuẩn bị bài giảng bất cứ lúc nào chớ không chuẩn bị bài giảng trước. Câu chuyện sau minh chứng điều tôi vừa nói.

Theo truyền thống của miền Đông Bắc Thái Lan, Magha Puja (rằm tháng giêng) là lễ Phật giáo lớn thứ nhì trong năm. Năm ấy - năm thứ năm của tôi - lễ hội được tổ chức tại Wat Pah Pong do Ajahn Chah chủ trì và hai trăm Phật tử tham dự. Sau lễ đêm tới phần thuyết pháp. Thường Ajahn Chah đăng đàn vì bài pháp này rất quan trọng. Nhưng đêm đó Ngài không thuyết. Ngài ngó quanh các sư. Tầm mắt Ngài vừa qua khỏi tôi, may quá. Nhưng chưa phải thoát đâu, Ngài rảo mắt trở lại. Các bạn biết ánh mắt Ngài dừng ở đâu không?

“Brahm”, Ngài ra lệnh “lên nói pháp”

Không biết làm sao hơn tôi phải leo lên bục. Tôi phải giảng một tiếng đồng hồ bằng tiếng Thái, trước mặt thầy, bạn và cả ngàn khán giả, trong lúc tôi không có một mảy may chuẩn bị nào hết. Nói hay nói dở không quan trọng, quan trọng là tôi phải nói.

Ajahn Chah không bao giờ khen chê. Đó không phải là điểm Ngài muốn dạy. Lần nọ Ngài bảo một sư người phương Tây rất hùng biện lên thuyết giảng cho Phật tử đến tự viện dự lễ hàng tuần. Sau mỗi tiếng sư bắt đầu kết luận bài giảng. Nhưng Ngài yêu cầu ông nói thêm một tiếng nữa. Sau tiếng thứ hai, Ngài yêu cầu ông nói tiếng thứ ba (Thiệt là khó cho các sư phương Tây vì tiếng Thái của họ có giới hạn). Thế là sư diễn giải phải tiếp tục bằng cách lặp đi lặp lại và dĩ nhiên thính chúng mệt mỏi, chán ngán. Vào lúc gần hết giờ thứ ba nhiều người đã bỏ về, số ít còn lại không chú ý mà chỉ chuyện trò với nhau. Cả ruồi, muỗi, thằn lằn, các ké cũng đi ngủ. Nhưng cũng chưa xong, Ajahn Chah bảo sư nói thêm một tiếng nữa. Sư vâng lời và hú hồn, Ngài cho phép sư lui sau bốn tiếng đứng trên bục giảng. Tuy nhiên sau lần giảng đó, nhà sư diễn giả bất đắc dĩ cho biết rằng khi bạn đã dò được phản ứng thật sự của cử tọa rồi, bạn không còn sợ nói trước công chúng nữa.

Ấu cũng là một phương cách mà chúng tôi học được của Đại sư Ajahn Chah!

---o0o---

## **24. Sợ đau**

Sợ hãi là một nguyên tố của khổ đau. Nó làm cho cái khổ thêm đau. Rút cái đau ra chỉ còn có cảm thọ khổ. Giữa thập niên 70, lúc tu học trên miền Đông Bắc Thái Lan, tôi bị đau răng. Lâm tự tôi sống rất nghèo, không có điện, điện thoại cũng không. Không có lấy một viên Aspirin hay paracetamol. Các sư trong rừng phải có sức chịu đựng!

Lúc về chiều tôi có cảm tưởng rằng tôi càng thêm nhức; hình như bệnh tình có chiều hướng gia tăng vào cuối ngày. Tôi là một sư rất giỏi chịu đựng, nhưng lần nhức răng này là một thách thức khá gay go với tôi. Trợn một bên hàm tôi đau như búa bổ. Đây là lần nhức răng tôi chưa từng trải qua, chưa bao giờ. Tôi thử ngồi thiền sở tức. Chú tâm vào hơi thở vô thở ra tôi thường quên hết mọi đau nhức; có lần tôi đếm được những bốn mươi mậm đờ khắp châu thân sau thời thiền vậy mà tôi đâu có hay bị muỗi cắn lúc nào. Nhưng lần đau răng này thật lạ kỳ. Nó không để tôi thiền; tôi tập trung chú ý được chừng hai ba giây là nhiều. Nó tới dồn dập như giông bão trong lúc tôi cố khép kín cửa tâm mình đối với mọi khổ đau. Tôi đứng dậy đi thiền hành. Cũng không được. Tôi không “thiền hành” mà “thiền chạy”; cơn đau kiểm soát tôi, nó không cho tôi bước mà bắt tôi chạy. Nhưng chạy đi đâu bây giờ. Tôi đau đốn cực độ, tôi muốn phát điên.

Sau cùng tôi chạy vô cốc, ngồi xuống và tụng kinh. Người ta hay khen kinh Phật có thần lực nhiệm mầu – đem đến vận may, xua đuổi thú dữ và chữa bệnh tật cũng như đau khổ. Tôi không tin như vậy vì gốc tôi là thầy giáo khoa học. Và lại tôi tin kinh là phép kỳ diệu không khác nào như tin câu phù phép của kẻ cả tin. Tuy nhiên tôi vẫn tụng, cầu may được chữa hết đau. Vô vọng. Tôi ngưng tụng luôn. Nói là tụng kinh chớ thật sự tôi la, tôi hét lời kinh, và tiếng hét của tôi dám đánh thức cả làng cách tự viện vài cây số ngàn chứ chẳng phải chơi. Cái đau của tôi có ma lực không cho tôi tụng trầm bổng như thường ngày, và dĩ nhiên tôi sợ tiếng ồn sẽ đánh thức các bạn tu vì đã khuya rồi.

Tôi đang ở trong rừng sâu, không phương tiện, cách quê hương cả mấy ngàn cây số. Tôi đang bị cái đau dằn vặt, không lối thoát, dầu tôi đã làm mọi cách. Tuyệt vọng!

Phút chốc tuyệt vọng bất chợt biến thành chiếc chìa khóa mở cửa cho kho tàng trí tuệ, cánh cửa mà đời sống thông thường hằng ngày không bao giờ mở. Cánh cửa mở cho tôi bước vô. Tình thật tôi chẳng còn lối đi nào khác hơn.

Tôi chợt nhớ hai tiếng “buông xả”. Tôi từng nghe hai tiếng này nhiều lần lắm rồi. Tôi từng giảng giải cho bạn tôi nghe. Tôi nghĩ tôi hiểu rõ ý nghĩa của hai tiếng đó. Tôi muốn thử mọi thứ nên tôi thử buông xả, bỏ hoàn toàn, bỏ một trăm phần trăm. Và lần đầu tiên trong đời tôi thật sự buông xả.

Điều xảy ra tiếp theo làm tôi rất lấy làm lạ: cái đau tuyệt vọng của tôi tan biến tức thời. Nó bị thay thế bởi niềm hưng phấn tuyệt vời đến với tôi như những đợt sóng liên tục. Tâm tôi trở nên định tĩnh, an lạc vô vàn. Bấy giờ tôi vào thiền dễ dàng. Sau buổi thiền ban mai tôi nằm xuống nghỉ ngơi. Tôi ngủ một giấc ngon lành và êm đềm. Lúc thức dậy để công phu tôi có ghi nhận chiếc răng đau, nhưng cơn đau không còn quái ác như đêm hôm trước nữa.

---o0o---

## **25. Buông Bỏ Cái Đau**

Trong câu chuyện trên tôi buông bỏ nỗi sợ hãi về cái đau răng của tôi. Trước đó tôi đã mời gọi cái đau, ôm ấp nó và nó cho phép nó có mặt. Do đó tôi mới có vấn đề.

Nhiều bạn tôi bị đau và thử dùng kinh nghiệm của tôi nhưng không được như ý. Họ đến nói với tôi rằng cái răng của tôi không thấm tháp gì so với cái đau xé thịt của họ. Không phải vậy. Đau là cảm thọ riêng tư không thể đo lường được. Tôi dẫn giải cho họ biết tại sao buông xả không hiệu nghiệm đối với họ bằng cách kể cho họ nghe chuyện của ba đệ tử của tôi sau đây:

Đệ tử thứ nhất đau và thử buông bỏ.

“Buông bỏ” anh được khuyến khích, đơn giản và nhẹ nhàng. Rồi anh chờ đợi kết quả. “Buông bỏ” người ta lặp lại cho anh khi chưa thấy chuyện gì xảy ra.

“Chỉ cần buông bỏ!”

“Này hãy buông bỏ”

“Tôi nói rằng Buông và Bỏ!”

“BUÔNG BỎ!”

Bạn có thể xem đó là chuyện lạ kỳ nhưng đó là chuyện chúng ta làm hằng ngày. Chúng ta buông bỏ không phải cái cần buông bỏ. Chúng ta nên buông bỏ lời khuyên, câu nhắc nhở, hoặc người ra lệnh phải “buông bỏ”. Chúng ta cần buông bỏ “con quái vật đang kiểm soát” chúng ta, và tất cả chúng ta đều biết đó là ai. Buông bỏ tức không còn kiểm soát nữa.

Đệ tử thứ nhì, lúc bị đau nhớ điều vừa nói là buông và bỏ “con quái vật kiểm soát”. Anh ngồi chịu đau tin rằng cơn đau sẽ tan biến. Sau mười phút anh không thấy bớt và than rằng phương pháp buông xả không hiệu nghiệm. Tôi dẫn giải rằng buông xả không phải là một phương pháp trị bệnh mà là một phương pháp giải thoát khỏi cái đau. Anh bèn mặc cả “Tôi sẽ buông bỏ trong vòng mười phút, còn chú là cái đau, chú sẽ chấm dứt nha”

Đó không phải là buông bỏ cái đau mà tìm cách gạt bỏ cái đau.

Đệ tử thứ ba nói với cái đau mình đang trải nghiệm: “Đau, cửa tâm tôi lúc nào cũng rộng mở. Xin mời, dầu chú có làm gì với tôi cũng không sao”. Anh để cho cái đau tiếp tục bao lâu cũng được, suốt đời anh cũng kệ. Nếu nó có tăng thêm cũng không sao. Anh dành cho cái đau sự tự do hoàn toàn, không tìm cách khống chế nó. Nó ở hay đi tùy nó, anh không hề bận tâm. Đó mới thật là buông xả, và chỉ bấy giờ anh mới cảm thấy hết đau.

---o0o---

## **26. TT (*Transcendental Meditation được tạm dịch là Thiền tiên nghiệm*) Hay Làm Sao Để Không Cần Thuốc Đau Răng**

Một đệ tử của thiền viện có hàm răng rất tệ. Anh cần phải nhổ nhiều răng, nhưng anh muốn được gây mê. Sau cùng anh gặp một nha sĩ ở Perth có thể nhổ răng không cần thuốc mê hay thuốc tê. Anh đến với ông nhiều lần, và mọi việc đều suông sẻ.

Nha sĩ nhổ răng không cần thuốc tê là một chuyện đáng nể rồi, vậy mà còn chưa chịu. Anh muốn tự nhổ răng mình. Một hôm chúng tôi thấy anh đứng trước cửa xưởng bảo quản của tự viện, dùng kèm tự nhổ răng, máu me tùm lum. Nhưng anh thản nhiên lau kèm trước khi trả lại xưởng.

Tôi hỏi sao anh gan vậy, anh đáp:

“Lúc tôi quyết định nhổ răng, tôi không thấy đau. Lúc tôi đi tới xưởng, tôi không thấy đau. Lúc tôi mượn kèm, tôi không thấy đau. Lúc tôi dùng kèm kẹp cái răng, tôi không thấy đau. Lúc tôi lật răng, tôi thấy đau nhưng chỉ trong vài giây. Lúc đem răng ra tôi không thấy đau chút nào hết. Tôi chỉ bị đau chừng năm giây, vậy đến nha sĩ làm gì cho tốn tiền và mất công đi!”

Khi đọc chuyện thật này chắc bạn không khỏi nhăn mày. Vì sợ có thể bạn đau hơn anh ấy nữa là khác! Nếu bạn thử làm như anh ấy bạn sẽ bị đau, đau trước khi bạn đi tới xưởng để mượn kèm. Tiên đoán – sợ hãi – là thành tố chánh của đau khổ vậy.

---o0o---

## 27. Đừng lo

Buông bỏ “anh kiểm soát viên”, cố sống trong khoảnh khắc hiện tại và tìm hiểu sự không biết chắc của tương lai có thể giải thoát chúng ta khỏi ngục tù của sợ hãi, giúp chúng ta đối phó với các thách thức bằng trí tuệ sẵn có của chúng ta, và đưa chúng ta đến bờ an toàn. Tôi xin kể hai chuyện “đừng lo” sau đây:

Ngày kia tôi trở về từ Sri Lanka qua Singapore và đứng trong một cửa sấu hàng chờ qua quầy di trú ở Perth. Hàng di chuyển rất chậm vì sở dĩ trú muốn kiểm soát chặt chẽ mọi người định cư. Có một viên chức quan thuế mở cửa dất chó vô phòng chờ. Hành khách tỏ vẻ bồn chồn lúc chú chó đi lên đi xuống mỗi hàng để đánh hơi xem có đồ quốc cấm nhập lậu không. Dầu không có mang gì trái phép họ vẫn thở khi khi chú chó rời họ đi qua người khác.

Lúc chú chó nhỏ này đến gửi tôi, nó dừng lại, đút đầu vô y tôi và ngoắt đuôi lia lịa. Viên quan phải nắm dây kéo nó ra. Ông hành khách đứng trước

tôi xê lên một bước đầu trước đó ông tỏ ra rất thân thiện với tôi. Và tôi tin chắc hai vợ chồng đứng sau tôi cũng lùi xuống một bước.

Sau năm phút tôi nhích gần quầy di trú hơn. Cùng lúc chú chó nhỏ được dắt trở lại. Nó đi lên đi xuống, ngửi hết người này đến người khác. Lúc tới tôi chó dừng lại nữa. Như lần trước nó dứt đầu vô y tôi và ngoắt đuôi lia lịa. Viên quan lại phải lùi nó ra. Tôi có cảm tưởng mọi mắt đang hướng nhìn tôi, không chừng có người còn lo giùm tôi nữa là khác. Nhưng tôi vẫn tỉnh bơ. Tôi nghĩ nếu có vô tù tôi sẽ có thêm bạn và có thể còn được ăn uống ngon hơn ở tự viện!

Lúc đến quầy hải quan tôi bị xét rất kỹ. Tôi không đem thuốc; tu sĩ còn không được uống rượu kia mà! Tôi không bị biểu phải cởi y; có lẽ vì tôi không lộ vẻ gì sợ hãi hết. Rồi họ hỏi tại sao chú chó chỉ dừng lại với tôi. Tôi đáp tu sĩ chúng tôi có lòng từ và có lẽ chú chó ngửi thấy lòng từ ấy. Hoặc giả chú chó đó từng là một nhà sư trong tiền kiếp. Họ để tôi qua.

Lần nọ tôi xem bị một chàng trai người Úc cao to đấm cho mấy cú vì anh giận và đang nửa say nửa tỉnh. Vô úy cứu cái mũi tôi hôm ấy.

Tôi vừa dọn tới một tự viện nằm về phía Bắc của thành phố Perth. Chúng tôi tổ chức lễ lạc thành và rất vinh hạnh được Ông bà Thống Đốc Gordon Reid của Tây Úc nhận lời đến dự. Tôi được giao cho nhiệm vụ lên bảng chào mừng trong sân và xếp ghế cho khách quý. Vị thủ quỹ yêu cầu tôi nên chu đáo để buổi lễ thành công như ý.

Sau phút tìm hiểu, tôi gặp được một công ty cho mượn hàng trong một vùng ngoại ô sang trọng bên phía Tây Perth; công ty chuyên cho mượn đồ đạc để tổ chức tiệc sân vườn của tỷ phú. Tôi giải thích lý do tôi chọn công ty này – để có một lễ hội hoành tráng – cô thư ký nói chuyện với tôi hiểu lý do và tôi đặt hàng.

Hàng đến lúc xế chiều thứ sáu. Bấy giờ tôi đang bận giúp đằng sau tự viện. Chừng tôi ra kiểm hàng, anh tài xế và anh giao hàng đã về. Tôi không thể tưởng tượng được tình trạng tệ hại của tấm bảng; nó đóng một lớp bụi đỏ chót, tôi rất thất vọng nhưng không sao, chỉ mất công chút thôi. Chúng tôi lui cui chùi rửa bảng. Xong, tôi đến khám ghé ngò, dơ bản không thể tả. Các người tình nguyện quý báu của tôi đem giẻ ra lau, lau từng cái một.



Sau cùng tôi xem xét các ghế dành cho quan khách. Không có cái nào là không xiêu vẹo.

Thật quá đáng! Tôi chạy thẳng tới điện thoại bốc máy gọi công ty. Rất may tôi gặp được cô thư ký tiếp chuyện với tôi lúc trước; cô sắp sửa ra về để nghỉ cuối tuần. Tôi giải thích tình trạng cho cô nghe, nhấn mạnh điểm có thể ông bà Thống Đốc sẽ “xích đu” trên ghế dành cho ông bà. Cô thông cảm, xin lỗi và hứa sẽ đổi các ghế quan khách ngay, trong vòng một tiếng.

Tôi ngồi chờ xe chờ hàng đổi tới. Tôi thấy có chiếc xe tải vừa chạt cua qua cửa đường tự viện. Xe chạy được nửa đường, còn chừng sáu mươi thước sẽ đến cửa, có một người đàn ông nhảy xuống, chạy tới tôi, mắt tròn xoe tay cung thành quả đấm. Anh la lớn:

“Tên nào sắp xếp vụ này? Tao muốn gặp nó”

(về sau tôi biết ra là chuyện giao hàng hôm đó là chuyện chót trong tuần. Tất cả công nhân được về quê để vô quán nhậu cuối tuần. Đang nhậu, họ bị ông quản lý gọi trở lại công ty vì đám Phật giáo muốn đổi ghế. Do đó anh chàng say này mới giận như vậy).

Tôi đối mặt với anh và từ tốn nói: “Tôi là người chịu trách nhiệm. Anh có cần gì không?”

Anh đưa mắt sát tôi và tay nắm anh kê mũi tôi. Mắt anh phùng phùng, miệng anh nòng nặc mùi bia. Tôi không sợ mà cũng không kênh, tôi chỉ bình tĩnh.

Các người mà tôi gọi là bạn dùng tay lau ghế, đứng nhìn. Không ai tới “cứu” tôi hết. Cám ơn các bạn!

Mặt đối mặt trong vài giây. Tôi sững sờ vì chuyện xảy ra. Anh lao công nóng tánh kia đứng “như trời tròng” trước thái độ của tôi; thông thường trong tình huống như vậy nếu anh không gặp sự sợ hãi thì cũng gặp sự chống cự của đối phương. Trí óc anh không biết phản ứng như thế nào đối với một người quá ư bình tĩnh, lúc tay nắm anh đã kê mũi người. Tôi biết anh không thể đấm tôi mà cũng không thể thụt lui. Vô úy làm anh “chết đứng”.

Trong mấy phút đó xe ngừng và sắp anh đến. Ông đặt tay lên vai anh và nói: “Này, hãy xuống ghế đi.” Chỉ thị ông gỡ giùm anh thế bí và giúp anh lồi thoát.

“Tôi sẽ giúp cho anh một tay”, tôi nói. Và chúng tôi phụ nhau khiêng ghế xuống xe.

---o0o---

## **CHƯƠNG 04 - SÂN HẬN VÀ THA THỨ**

### **28. Sân Hận**

Sân hận không là một phản ứng khôn ngoan. Người khôn ngoan sống hạnh phúc và người sống hạnh phúc không sân hận. Sân hận thoát tiên không thể được gọi là hợp lý.

Một hôm lúc xe của tự viện đến đèn đỏ dừng lại, tôi nghe anh tài xế bên cạnh rủa, “Cái đèn đỏ mắc dịch này, mày không biết tao có hẹn gấp và đang trễ hẹn sao? Mà mày để cho các xe khác qua trước tao, đồ heo! Và đây không phải là lần đầu tiên...”

Anh oán hờn cái đèn lưu thông tưởng chừng như nó có quyền quyết định. Anh nghĩ cái đèn này muốn gây khó dễ cho anh. “À há, anh ấy đây rồi. Ta biết anh bị trễ hẹn. Ta sẽ cho xe khác qua trước và rồi a lê... Đỏ! Dừng lại! Ta “chơi” được mi rồi!” Đèn lưu thông có thể ác, nhưng nó chỉ là đèn lưu thông. Bạn muốn nó phải làm gì nào?

Tôi tưởng tượng anh về nhà trễ và bị vợ la, “Anh, thằng chồng khôn khiếp! Anh biết chúng ta có cái hẹn quan trọng. Anh biết chúng ta trễ hẹn. Mà anh đi lo cho người ta trước tui, đồ con heo! Và đây không phải là lần đầu tiên...”

Chị oán hờn anh tưởng như anh ấy có quyền quyết định. Chị tưởng chồng chị muốn gây khó khăn cho chị, “À há! Ta có hẹn với vợ ta. Ta sẽ trễ hẹn chơi. Ta phải lo cho người khác trước đã. Trễ! Ta cho bà biết tay”. Người chồng có thể có ác ý, nhưng anh ấy chỉ là người chồng. Bạn trông mong gì nơi các ông chồng nè?

Lời lẽ trong câu chuyện trên có thể nên được chuyển đổi để thích hợp hơn với các tình huống sân hận.

---o0o---

## 29. Xử án

Sân hận luôn luôn được bắt đầu bằng cuộc xét xử bởi một tòa án do người giận hờn dựng ra trong đầu mình. Nếu bạn là người sân hận bạn sẽ ngồi vào ghế công tố, còn đối tượng của sân hận ngồi vào ghế bị cáo; quan tòa là lương tâm. Bạn biết bị cáo có tội rồi, song bạn vẫn tìm cách chứng minh cho quan tòa thấy cái tội ấy bằng một bản cáo trạng dài hầu cuộc xử án có vẻ công bằng và tâm bạn bình an. Bạn luận ra đủ thứ tội lỗi, như các dã tâm, trò ăn ở hai lòng và những hung tàn của bị cáo. Bạn còn trở về quá khứ moi móc các “tội lỗi” khác của bị cáo để thuyết phục quan tòa rằng bị cáo không đáng được khoan hồng.

Ngoài đời bị cáo có luật sư biện hộ, nhưng trong tòa án sân hận thì không, hay đúng ra luật sư của bị cáo không được quyền ăn nói. Bạn, người sân hận và cũng là công tố viên, không mong muốn nghe lời biện hộ hoặc cả lời xin lỗi chơn tình hay lời cầu xin thống thiết nào hết. Bạn tự tung tự tác dựng lên một bản án thuyết phục theo ý bạn. Và chiếc búa của quan tòa lương tâm bạn cứ việc gõ xuống là xong: có tội! Bây giờ bạn có đủ lý để giận.

Nhiều năm trước đây tôi thường lập tòa án xét xử như trên lúc tôi giận ai. Thiệt là bất công! Biết vậy, sau này mỗi khi tôi nổi sân, tôi dừng lại để cho luật sư của bị cáo bào chữa. Tôi nghĩ tới các lý lẽ hợp lý và mọi giải thích có thể của luật sư biện hộ. Tôi còn dành cho sự tha thứ một tầm quan trọng rất đặc biệt. Lương tâm tôi không còn làm quan tòa kết án nữa. Không có tội nhân, sân hận không có lý do phát sanh. Và tôi không còn giận ai nữa cả.

---o0o---

### 30. Khóa tu học

Đầu dây mỗi nợ của giận hờn là mong chờ không tới. Chúng ta thường đầu tư nhiều cho mình, nhưng nếu kết quả không như ý, chúng ta sẽ dễ giận hờn. Nói “không như ý” có nghĩa là mong cầu không đáp ứng một trăm phần trăm - suy đoán sai lạc. Chúng ta phải hiểu rằng tương lai chưa đến và không có gì gọi là biết chắc hết. Tương lai không thể dự đoán được. Dựa quá nhiều vào tương lai vô định là mời mọc khó khăn đến đó các bạn à!

Tôi biết một Phật tử phương Tây sau trở thành nhà sư sống ở Viên Đông. Sư trú trong một thiền viện rất nghiêm ngặt trên một vùng núi hẻo lánh. Hàng năm thiền viện có tổ chức một khóa tu học hai tháng mà điều kiện rất khắc khe, thiền sinh yêu yêu không tài nào theo nổi.

Mỗi buổi sáng họ phải thức dậy lúc 3:00 giờ, có thể trước nhưng không được sau giờ đã định đó, và 3:10 phải vô thiền đường, xếp bằng theo thế hoa sen và hành thiền tọa. Họ ngồi thiền năm mươi phút rồi đi thiền mười phút và lặp lại thời khóa biểu này suốt ngày cho đến 10:00 giờ tối mới được nằm xuống, nằm ngay tại chỗ thiền. Họ ăn cũng tại chỗ thiền, ngồi ăn trong thế hoa sen và không được nói chuyện. Họ chỉ được xả thiền lúc trình pháp hoặc đi vệ sinh - trình pháp với sư thầy đáng sợ và đi vệ sinh ngắn hạn mà thôi.

Sau ba hôm nhà sư Tây phương của chúng ta bị đau lưng và tê chân vì không quen ngồi lâu với thế hoa sen. Ông bắt đầu nghi không biết có thể theo nổi tám tuần như vậy không.

Qua tuần đầu tiên ông không thấy có tiến bộ nào đáng kể. Trái lại ông bị đau nhức nhiều hơn, đau đến độ khó ở. Nhưng ông còn phải ngồi bảy tuần nữa.

Ông là người quả cảm nên quyết tâm chịu đựng. Sau tuần thứ hai ông cảm thấy đau nhức quá sức và khởi lên ý nghĩ “như vậy là quá đủ” cho ông rồi. Thân thể ông không thể chịu đựng thêm nữa! Ông nhớ lời dạy “Phật giáo là Trung đạo” và tự hỏi đây có phải là trung đạo không?

Ông nhìn sang các sư Á đông, thấy họ cũng cắn răng chịu đựng. Vì tự ái, ông đổi ý và ngồi lại thay vì bỏ cuộc. Hai tuần nữa trôi qua. Thân thể ông như ngồi trên đồng lửa. Ông chỉ chờ tới 10:00 giờ đêm kiếng đổ để nằm

xuống, vươn vai, duỗi tay, ngay chân và thư giãn. Nhưng giấc ngủ qua mau, kiếng 3:00 sáng lại đánh thức ông dậy để rồi ông phải trải qua thêm một ngày dài đầy khổ hạnh khác.

Sau ngày thứ ba mươi ông qua được nửa đoạn đường. Niềm hy vọng của ông bắt đầu nhen nhúm lơ mờ phía xa xa, “gần tới đích rồi”. Tuy nhiên ông vẫn còn cảm thấy ngày dài lê thê và đau nhức cứ gia tăng; nhiều lúc ông muốn khóc.

Ông tiếp tục. Còn hai tuần, rồi một tuần. Vào tuần sau cùng, thời gian trôi như kiến bị mật đường cầm chân. Tuy đã quen quen nhưng ông biết là không phải dễ. Mà bỏ cuộc bây giờ thì không thể được vì công lao ông đã chịu đựng bảy tuần qua. Ông phải đi đến cùng dầu phải thân hoại mạng chung; có lúc ông nghĩ ông không sống nổi.

Kiếng 3:00 giờ sáng ngày thứ sáu mươi vừa đỏ. Ông thức giấc; đau nhức như lâu nay, nếu không muốn nói là đau nhức cùng cực vì số ngày chồng chất.

Rồi thời thiên năm mươi phút sau cùng bắt đầu. Ông ngồi xuống, chân tréo thế hoa sen, tâm trí nghĩ về các chuyện ông sẽ làm ngay sau khi khóa tu học chấm dứt, như tắm nước nóng cho đã, ăn uống thông dong, chuyện trò thoải mái, lang thang đó đây v.v... bất chợt đau nhức dấy về khuấy động thân tâm ông. Ông hé mắt nhìn trộm đồng hồ mấy lượt. Ông có cảm tưởng thời gian như ngừng trôi. Và cây kim dài dường như dừng lại chỗ con số mười một khiến năm phút sau cùng kéo dài ra thành những năm mươi thiên kỷ!

Cái gì đã bắt đầu thì sau cùng sẽ chấm dứt. Kiếng đỏ kết thúc thời thiên sau cùng và hoàn mãn khóa tu học sáu mươi ngày. Tiếng kiếng nghe sao ngọt ngào và dễ mến vô cùng. Ông cảm thấy lâng lâng, sáng khoái. Hỷ lạc đến với ông bằng nhiều đợt liên tục, đẩy lùi tất cả đau nhức về phía sau. Ông thành công. Ông đi đến đích. Ông sẽ tự tưởng thưởng mình. Bằng một chậu tắm nước nóng!

Bất thần kiếng chợt đỏ. Sư cả có điều muốn nói với thiên sinh. Ông tuyên bố:

“Khóa tu học thật tuyệt vời. Nhiều sư tiên bộ vượt bậc, cho nên có đề nghị - đề nghị trong lúc trình pháp - xin kéo dài khóa thêm hai tuần nữa. Thiết nghĩ đó là ý kiến tuyệt diệu. Vậy chúng ta hãy tiếp tục. Xin ngồi lại”

Tất cả riu riu ngồi xuống, xếp bằng trong thế hoa sen và bắt đầu hai tuần nữa. Nhà sư Tây phương của chúng ta thuật lại rằng bấy giờ ông không còn thấy đau nhức nữa. Ông chỉ muốn biết sư nào đã đề nghị quái ác như vậy. Ông còn muốn sẽ có thái độ “không xứng sư” đối với các sư thiếu hiểu biết như vậy. Sân hận đã làm ông quên đau nhức. Ông đang nung nấu căm hờn. Ông đang đặng đặng sát khí.

Kiểm bất chợt đổ nữa. Mười lăm phút vừa rồi, ông kể, là khoảnh khắc đi qua nhanh nhất trong đời ông.

“Khóa tu học chấm dứt” sư cả thông báo. Đoạn Ngài nói tiếp, “Giải lao đã sẵn sàng cho tất cả chư huynh đệ trong trai đường. Xin chư huynh đệ tùy hỷ. Và chư huynh đệ có thể chuyện trò từ bây giờ”

Nhà sư của chúng ta hầu như lạc lối, “Tưởng tôi sẽ thiền thêm hai tuần nữa mà. Chuyện gì vậy?” Ông tự hỏi lớn. Sư giáo thọ thấy ông hoang mang bèn đến mỉm cười giải thích:

“Đừng lo, sư cả làm như vậy mỗi năm”

---o0o---

### **31. Dạ Xoa Nuốt Sân Hận**

Người ta thường hay giận hờn. Một chuyện lạ và cũng là một vấn đề đáng nói. Nhiều người còn “thích” hoặc “ham” giận hờn nữa là khác. Ai cũng biết cái gì được thích, được ham thì ít khi được buông bỏ. Tuy nhiên sân hận luôn luôn gây hậu quả tai hại hơn lợi lạc.

Thuở xưa, tại một vương quốc nọ có một dạ xoa đột nhập hoàng cung lúc nhà vua ngự ở phương xa. Dạ xoa có hình dạng dị kỳ, mùi hôi thúi nồng nặc và ăn nói kinh tởm. Quan quân và gia nhân rất khiếp sợ. Nó còn ngang nhiên đi lại trong cung đình. Có lần nó còn leo lên ngai vua ngồi. Phẫn nộ, quân ngự lâm quát lớn:

“Vô lễ, xuống ngay. Nếu không, grom giáo đây sẽ chặt đứt đầu ngươi đó”

Theo lời dọa nạt ấy dạ xoa thêm cao lớn, hôi thúi và hồ đồ hơn. Thế là grom giáo được tuốt trần, lời dọa nạt thêm dữ dội. Và, dạ xoa càng thêm kinh tởm hơn.

Nhà vua hồi loan. Ngài thấy trên ngôi cửu ngũ một dạ xoa khổng lồ, có mùi hôi thúi khiến giới cũng phải trốn chạy và nói năng cho đến bọn đầu trâu mặt ngựa cũng phải kiêng dè. Nhà vua là một hoàng đế sáng suốt (*thế ông mới được tôn là hoàng đế*): ngài biết phải đối trị thế nào. Ngài vồn vã nói:

“Cung nghinh Ngài đến hoàng cung. Quân bầy, bày yến tiệc”

Mấy lời nhu hòa của hoàng đế khiến dạ xoa thu hình, bớt hôi và bớt kinh tởm. Thấy hiệu ứng nhãn tiền, quan quân và tỳ nữ đua nhau dùng ái ngữ phục vụ dạ xoa. Cử chỉ thân thiện và lễ độ của họ biến dạ xoa càng lúc càng nhỏ lại cho đến lúc không còn thấy đâu nữa.

Chúng ta gọi các quái vật như vậy là “dạ xoa nuốt sân hận” (*chuyện được kể phỏng theo Tương Ứng Sakka số 22. Xem Kinh Xấu Xí, Phẩm III, Tương Ứng Sakka, S.i.237, Tương Ứng Bộ, HT. Thích Minh Châu dịch, 1993*)

Bạn chúng ta đôi khi có thể biến thành “dạ xoa nuốt sân hận”. Phần nộ với họ, họ có thể trở thành dạ xoa khổng lồ, hôi hám cực độ và kinh tởm không ai bằng. Đã nhìn thấy được lỗi lầm (*làm cho họ thêm xấu xí*) chúng ta biết phải ứng xử như thế nào rồi, phải không các bạn?

Đau khổ là một loại “dạ xoa nuốt sân hận” khác. Mỗi khi chúng ta phát khởi ý nghĩ, “Đau khổ, hãy ra khỏi ta. Ta không phải là sanh trú của ngươi,” nó sẽ lớn thêm một chút nữa. Tôi biết rằng không phải dễ nói lời thiện ngữ với khổ đau, nhưng có lúc chúng ta không còn lựa chọn nào khác hơn. Như lúc tôi đau răng (*xem chuyện “Buông bỏ cái đau”, số 25*) – đau cực độ, tôi thành thật mở cửa lòng mình để đón nhận cái đau, tôi không cảm thấy đau như trước nữa. Một số bệnh ung thư - nhất là loại ung thư do trầm cảm nuôi dưỡng - được xem như “dạ xoa nuốt sân hận”. Chúng lẫn trốn trong thân thể chúng ta, hay “ngồi cả trên ngài” của chúng ta nữa. Chữa trị để biểu nó “ra

đi” là việc làm thông thường. Nhưng nếu được bệnh nhân cũng nên dùng ái ngữ nói rằng: “Cửa lòng tôi rộng mở xin mời, dầu tôi có thể nào cũng không sao.”

---o0o---

### **32. Đúng! Bao Nhiêu Đó Đủ Rồi! Tôi Đi Đây!**

Một tai hại nữa của sân hận mà chúng ta cần lưu tâm là nó giết chết mối liên hệ và chia rẽ bạn bè. Chúng ta có thể chấm dứt mối thâm tình trong nhiều năm dài chỉ vì một lỗi lầm làm cho ta giận hờn.

Tất cả những điều tốt đẹp (998 viên gạch tốt) mà chúng ta từng chia sẻ không có chút giá trị nào hết. Chúng ta chỉ chú ý đến một lỗi lầm (hai viên gạch lệch) rồi đập đổ tất cả. Thật không công bằng chút nào hết. Ai muốn cô đơn mới nuôi dưỡng sân hận, thưa các bạn.

Một đôi vợ chồng trẻ mà tôi có dịp quen vừa hết hợp đồng làm việc tại Perth. Họ nảy ra ý định trở về quê ở Toronto, Canada, bằng đường biển. Họ sắm chiếc du thuyền rồi cùng hai vợ chồng người bạn đi xuyên Thái Bình Dương tới Vancouver. Tại đây họ sẽ bán du thuyền lấy lại vốn để mua cái nhà. Toan tính này rất hay vì vừa được nhiều tiền vừa được một chuyến du lịch nhớ đời cho hai đôi vợ chồng trẻ.

Lúc về đến Canada an toàn họ gửi cho tự viện tôi một bức thư mô tả chuyến đi tuyệt vời của họ. Đặc biệt họ kể lại một sự kiện cho thấy con người thật ngu xuẩn khi phẫn nộ và lý do phẫn nộ cần phải được chế ngự.

Lúc ra giữa biển Thái Bình, cách đảo gần nhất cả trăm cây số ngàn, thuyền bị hỏng máy. Hai anh xuống hầm máy tìm cách sửa. Hai chị ngồi trên boong tắm nắng và đọc sách. Hầm máy vừa nóng vừa chật. Đã vậy, cái máy rất lì lợm, không muốn được sửa chữa; ốc lớn không vặn vô được, ốc nhỏ lọt kẻ tay rút xuống khoang không với tới, dầu nhớt cứ rò rỉ. Thất vọng đâm ra bực mình, ban đầu với cái máy sau giữa hai anh em với nhau. Bực mình biến dần thành giận hờn rồi phẫn nộ. Một trong hai anh quăng kèm và lớn tiếng, “Đúng! Bao nhiêu đó đủ rồi! Tôi đi đây!”

Anh bỏ hầm máy, chui vô ca bin mình, thay đồ, và thu dọn áo quần vô túi xách. Xong anh leo lên boong, áo quần tom tắt, tay xách túi, sắc mặt hầm



hầm. Hai chị thấy anh, cười nghiêng, cười ngả, xem lọt xuống biển. Anh chàng đáng tội nhìn quanh, thấy trời nước mênh mông xa tít tận chân trời. Không đường bước tới. Anh “quê một cục!”

Anh chuồn vô ca bin, thay đồ và trở xuống hầm máy giúp bạn. Anh không thể làm gì khác hơn. Đâu có đường nào mà đi!

---o0o---

### **33. Làm Sao Chận Đứng Nội Loạn?**

Khi không có đường nào khác để đi, chúng ta nên đối mặt với khó khăn hơn là trốn chạy. Mọi vấn đề đều có thể có câu giải đáp mà chúng ta không thể nhận ra nếu chạy ngược chiều. Trong câu chuyện trên, máy thuyền được sửa, bạn vẫn còn là bạn, và chuyến đi chung của họ tuyệt vời.

Chúng ta sống chung trên địa cầu này và càng ngày càng xích lại gần nhau hơn. Vậy chúng ta nên tìm giải pháp cho vấn đề hơn là tranh chấp vì còn chỗ nào khác đâu mà chúng ta di cư tới.

Tôi có một kinh nghiệm sống xin kể ra đây để các bạn nghe.

1975: Chánh quyền Cao Miên, Nam Việt Nam và Lào lần lượt sụp đổ. Theo thuyết Domino đang thịnh hành, người ta tiên đoán Thái Lan cũng sẽ cùng chung số phận. Bấy giờ tôi đang là một nhà sư trẻ sống tu trên miền Đông Bắc Thái. Tự viện của tôi gần Hà Nội hơn Bangkok. Tất cả tu sĩ người ngoại quốc được yêu cầu đăng ký để các tòa đại sứ của họ lập danh sách di tản. Nhưng chánh quyền Thái Lan không sụp đổ, một ngạc nhiên cho các chánh phủ Tây Phương. Số là:

Nhiều lãnh tướng và chánh khách Thái tìm lên tự viện yết kiến Ajahn Chah một bậc trưởng lão mà nhiều người biết tiếng. Tôi hiểu chút ít tiếng Thái và tiếng Lào nên biết tầm quan trọng của vấn đề. Chánh quyền Thái không sợ quân tấn công bên ngoài mà lo ngại các phần tử phá hoại từ bên trong. Nhiều học sinh và sinh viên lên rừng trên miền Đông Bắc Thái gia nhập nhóm ly khai Thái đang được vài quốc gia láng giềng huấn luyện và trang bị. Nhiều thôn xóm trong vùng tình nguyện cung cấp gạo tiền cho họ. Nguy cơ có thật và đang đe dọa miền Đông Bắc Thái Lan.

Chánh phủ và quân đội Thái bèn áp dụng chiến thuật và chiến lược gồm ba điểm trọng yếu sau:

Tự chế: Quân đội không tấn công các sào huyệt địch mà họ biết vị trí rất rõ ràng. Chính họ khuyến cáo tôi không nên lên núi này vì có địch quân mà tới núi kia không có họ, lúc tôi đi thiền trong rừng (vào khoảng 1979-80). Trong khoảng thời gian này, tôi nghe nói có nhiều sư đi thiền trong rừng như tôi bị nhóm ly khai bắt, tra tấn và giết chết.

Tha thứ: trong thời gian nguy hiểm này chánh phủ Thái có chánh sách khoan hồng cho những người ly khai nếu họ buông súng và từ bỏ ý định của họ. Dân được trở về làng sanh sống, học sinh và sinh viên về trường mình theo học trước đây. Họ có thể bị theo dõi nhưng không bị trừng phạt. Tôi có viếng một làng trong quận KowWong, nơi nhóm ly khai phục kích và giết trọn một xe Jeep chở đầy lính. Tôi được kể rằng tất cả thanh niên trong làng - hầu hết là cảm tình viên của phe ly khai - bị bắt, dọa nạt mà gây khó dễ, nhưng sau đó, tất cả thầy đều được trả tự do.

Giải quyết tận gốc rễ: trong các năm đó tôi thấy chánh quyền địa phương lo làm đường, trải nhựa để dân có thể ra chợ mua bán dễ dàng. Nhà vua đứng ra trông coi và tài trợ nhiều dự án dẫn thủy nhập điền giúp dân miền Đông Bắc làm hai vụ mỗi năm hầu có thêm thu nhập. Điện được kéo tới vùng xa xôi hẻo lánh nhứt và trường học cũng như bệnh viện được xây cho mọi tầng lớp dân chúng. Miền Đông Bắc Thái Lan trở nên trù phú và dân cư phồn vinh.

Có lần tôi được nghe anh lính Thái tuần tra trong rừng nói rằng: “Quân đội Thái không cần bắn quân phiến loạn vì họ là những người bạn Thái. Riêng tôi, khi gặp họ xuống núi tìm thực phẩm - tôi biết họ là ai chớ - tôi chỉ cần cho họ xem chiếc đồng hồ tay hoặc nghe nhạc Thái trong máy thu thanh mới của tôi là họ bỏ rừng liền.” Kinh nghiệm của anh và cũng là của các bạn lính của anh.

Nhóm ly khai Thái nổi dậy chống chính phủ bằng mối căm thù đối bằng sinh mạng của giới trẻ chớ không phải vừa. Nhưng chánh phủ Thái tự cấu thúc mình để hóa giải lửa căm thù này. Chánh sách khoan hồng giúp họ lỏi thoát an toàn và vinh dự. Chương trình phát triển nông thôn giúp dân thoát

cảnh nghèo đói. Thế là dân không còn có lý do hỗ trợ nhóm ly khai nữa. Và người chống đối bắt đầu nghi ngờ điều họ đang làm. Sống không biết bao khổ cực trong núi trong rừng.

Lần lượt hết người này đến người khác bỏ súng trở về với gia đình, xóm làng và trường học họ. Vào đầu thập niên 80 không còn nhiều người ly khai; những người lãnh đạo của nhóm ấy đã theo về với chính phủ. Tôi còn nhớ có đọc một bài đặc biệt đăng trên nhật báo Bangkok Post do một chủ đầu tư viết về việc đưa du khách Thái lên xem hang động mà nhóm ly khai Thái đã từng ẩn náu.

Còn các lãnh tụ ly khai thì sao? Họ có được hưởng chính sách khoan hồng không? Họ không bị trừng phạt hay lưu đày. Hơn thế nữa, họ được công cử vào nhiều chức vụ quan trọng trong chính quyền, dựa vào tài lãnh đạo, năng lực làm việc gian khổ và mối quan tâm của họ đối với quốc gia dân tộc. Trong lúc viết quyển sách này tôi biết có hai cựu lãnh tụ của nhóm ly khai hiện đang phục vụ trong chính phủ Thái Lan trong cương vị Tổng trưởng. Một hành động đẹp đẽ vô cùng.

Đó là những mẩu chuyện tôi nghe được từ các quân nhân và dân làng trên miền Đông Bắc Thái Lan lúc bấy giờ. Tôi cũng có thiện duyên chứng kiến tận mắt nữa. Nhưng rất tiếc không có mấy tường trình được phổ biến ra. Thật đáng buồn!

---o0o---

### **34. Làm Nguội Bằng Tha Thứ**

Khi bị ai làm hại ta không cần phải trả đũa. Nếu là tông đồ của đạo Chúa, Hồi hay Do Thái, bạn tin rằng họ bị Đấng Thiêng Liêng phạt rồi. Nếu theo đạo Phật, Ấn hay Sikh, bạn biết rằng kẻ làm ác không sao tránh khỏi ác nghiệp. Còn nếu là người theo đạo “Tâm lý liệu pháp” hiện đại, bạn chắc rằng người ấy sẽ tốn một số tiền lớn hơn và nhiều năm dài để nhờ bác sĩ chữa trị tâm thần vì mặc cảm tội lỗi.

Do đó bạn đâu cần “dạy họ một bài học” làm chi. Sáng suốt mà nhìn chúng ta thấy mình không cần làm quan tòa. Bằng buông xả và tha thứ chúng ta vẫn làm đầy đủ trách nhiệm công dân như thường.

Tôi có hai bạn tu người Phương Tây. Một sư từng phục vụ trong binh chủng Thủy Quân lục chiến Hoa Kỳ bị thương trong một trận đụng độ tại Việt Nam. Sư kia là một cựu thương gia rất thành công và “về hưu” lúc tuổi mới 25 cả hai đều lanh lợi, thẳng tắn và “chì”.

Các sư được dạy không nên cãi cọ hay đánh đấm nhưng hai sư này đang tranh cãi xém thoi nhau. Họ rất phẫn nộ. Trong lúc họ đang lời qua tiếng lại, nhà sư gốc lính bỗng sụp quỳ xuống chân nhà sư gốc thương gia và ngẩng đầu lên nói: “Xin lỗi sư. Xin sư tha thứ cho tôi”

Cử chỉ và lời nói ông phát xuất tự đáy lòng - tự nhiên và thành thật - khiến sư kia không cầm được nước mắt sau phút ngẩn ngơ.

Sau đó hai sư cùng sánh bước, bước đi của bạn tâm giao. Sư phải là như vậy đó.

---o0o---

### **35. Tha Thứ Tích Cực**

Tôi thường nghe nói tha thứ dễ thực hành trong chùa hơn ngoài đời. Ở đời tha thứ thường hay bị lợi dụng. Người ta có khuynh hướng “qua mặt” bạn vì nghĩ rằng bạn yếu đuối. Tôi đồng ý. Tha thứ vì nhu nhược không thể đem lại kết quả tốt. Có câu rằng, “Đưa má ra lần thứ hai, bạn phải đi nha sĩ hai lần, thay vì một!”

Trong câu chuyện “Làm sao chặn đứng nội loạn” số 33 kể trên, chánh phủ Thái Lan làm hơn việc tha thứ đơn thuần qua chánh sách khoan hồng vô điều kiện: họ tìm nguồn cội của vấn đề - nghèo khó - để giải quyết một cách thỏa đáng. Nhờ vậy chánh sách khoan hồng mới thành công.

Tôi gọi hình thức đó là “tha thứ tích cực”, “tích cực” hàm nghĩa gia cố các lợi điểm để chúng hình thành mỹ mãn. Còn “tha thứ” có nghĩa buông bỏ các điều xấu xa của vấn đề - để chúng lại đằng sau và đi tới. Ví như tưới hoa kiểng trong vườn, nếu chỉ tưới cỏ dại ta gây phiền toái, nếu tưới cỏ lẫn bông

ta làm việc tha thứ đơn thuần, nếu chỉ tưới bông ta áp dụng sự tha thứ tích cực.

Lần nọ cách nay trên mười lăm năm, sau một thời pháp tôi nói tại Perth vào một chiều thứ sáu, có một nữ tín chủ lên cảm ơn tôi và cũng nhờ tôi cảm ơn tất cả quý sư từng cho bà nghe pháp bấy lâu nay. Tôi biết mặt bà vì thấy bà đi nghe pháp hằng tuần từ lâu lắm rồi, nhưng chưa có dịp tiếp chuyện với bà. Bà nói bà đến viện lần đầu tiên cách nay bảy năm. Bấy giờ bà đi chùa để có lý do ra khỏi nhà hầu tránh ông chồng vũ phu trong vài tiếng đồng hồ. Chồng bà rất hồ đồ và hay tay đánh chân đạp khiến bà khổ vô cùng, nhưng bà không biết nhờ vào ai (*vì lúc đó chưa có biện pháp chế tài đối với các hành động vũ phu và bà không thể ly dị*).

Nhưng pháp thoại đã thay đổi đời bà. Bà nghe được nhiều chuyện về “tha thứ tích cực” do các sư thuyết. Bà nhất định áp dụng. Bà nói mỗi lần chồng bà kiếm chuyện đánh chửi bà, bà tha thứ cho ông và bỏ qua mọi chuyện. Bà làm thế nào, không ai biết, chỉ mình bà thôi. Và mỗi lần ông có lời nói hay cử chỉ nhu hòa, dẫu rất nhỏ nhặt, bà đều đáp lại bằng lời nói hay cử chỉ để ông thấy bà trân quý việc ông làm đối với bà. Bà không bỏ lỡ dịp nào hết.

Bà thở ra và cho biết bà phải chờ những bảy năm dài. Bà ứa nước mắt, tôi cũng vậy.

“Bảy năm,” bà nhấn mạnh. Rồi bà tiếp, “Và bây giờ sư không thể tưởng tượng được đâu, ông nhà tôi hoàn toàn đổi khác. Chúng tôi rất thương yêu nhau và có hai mụn con kháu khỉnh.” Mặt bà sáng lên như có hào quang của bậc thánh khiến tâm tôi chùng xuống như muốn xá bà.

“Sư nhìn xem,” bà chỉ cho tôi xem chiếc ghé bà dùng để ngồi thiền và nói, “ông ấy mới đóng trong tuần để làm quà bất ngờ cho tôi đó.” “Bảy năm về trước chiếc ghé như vậy chỉ được dùng để phang tôi thôi” bà cười đùa. Tôi cười theo bà và cái ghen trong cổ tôi biến mất tự bao giờ.

Tôi rất quý trọng người đàn bà này. Bà đang tận hưởng hạnh phúc tuyệt vời, tôi biết, biết qua gương mặt rạng rỡ của bà. Và, bà đã cải hóa một hung thần thành một ông chồng thương yêu đùm bọc gia đình. Bà đã giúp một người. Cao thượng thay!

Trên đây là một ví dụ quý hiếm về “sự tha thứ tích cực” mà những ai đang bước trên đường nhập dòng Thánh mới có thể ban bố. Tuy nhiên chúng ta cũng thấy được các lợi lạc khi tha thứ với thiện tâm.

---o0o---

## **CHƯƠNG 05 - TẠO DỰNG HẠNH PHÚC**

### **36. Tặng Bốc Đưa Con người Ta Đi Xa Lắm!**

Tất cả chúng ta đều muốn được khen nhưng thường hay bị chê. Tôi nghĩ như vậy cũng hợp lý thôi, vì chúng ta hay chê hơn khen người khác. Bạn hãy nghe những lời do chính miệng mình thốt ra thì sẽ biết liền.

Không được khen, các sự việc tốt lành sẽ bị lãng quên và mất đi, lời khen, dầu chỉ là một lời, có huyền lực gìn giữ và phát huy chúng. Chúng ta thích nghe lời khen và làm đủ mọi cách để được tặng bốc.

Lần nọ, tôi đọc tài liệu nói về phương pháp chữa chứng ít thèm ăn của trẻ con bằng sự tặng bốc. Các bé này ói mửa ngay sau khi nuốt thức ăn cứng khỏi miệng. Để cổ vũ các em nhóm phụ huynh ăn mừng mỗi khi có em nào giữ được thức ăn cứng trong bao tử hơn một phút. Phụ huynh các em đội nón giấy, leo lên ghế đứng ca hát và vỗ tay. Y tá nhảy múa và tung bông giấy màu. Vài người còn chơi nhạc mà em thích. Em được lưu ý đặc biệt trong nhóm các em đồng thuyền và trở thành diễn viên chánh của buổi hội vui. Lần lần các em được khen đó giữ được thức ăn trong bao tử lâu hơn. Sự thích thú được biết mình là đầu dây mối nhợ của buổi liên hoan tác dụng đến hệ thần kinh của các em, những đứa bé ham được tặng bốc như người lớn chúng ta.

Ai bảo rằng “sự tặng bốc chẳng giúp được ai” là người... nhưng tôi thiết nghĩ chúng ta nên tha thứ họ. Sự tặng bốc đưa con người đi xa lắm các bạn à!

---o0o---

### **37. Làm thế nào để trở thành VIP?**

Trong năm đầu tiên tự viện được thành lập tôi phải học xây dựng. công tác đầu tiên của tôi là xây khu gồm sáu nhà vệ sinh và sáu phòng dùng để rửa đồ thờ tự sau mỗi buổi lễ. Thế là tôi phải học bắt ống nước. Tôi học bằng cách đem bản vẽ đến tiệm ống nước và xin nhờ “chỉ dẫn”.

Công tác khá lớn nên Fred, anh chàng đứng ở quầy tiếp khách, không ngần ngại dành cho nhiều thì giờ chỉ dẫn chi li, kể cả việc phải bôi keo như thế nào cho đúng kỹ thuật. Nhờ sẵn tánh nhẫn nại và được sự giúp đỡ tận tình của Fred tôi gắn xong hệ thống nước thải. Vị thanh tra của ủy ban y tế đến khám - ông khám rất kỹ - gật đầu cho qua. Tôi rất đổi vui sướng.

Vài ngày sau tôi gửi tiền cho tiệm ống nước kèm theo thư cảm ơn, đặc biệt cảm ơn Fred đã giúp tự viện có phương tiện thiết yếu để hoạt động. Tôi không ngờ tiệm “của Fred” chỉ là một cơ sở thương mại của một công ty lớn có cả một phân bộ thanh toán riêng nên chi phiếu và thư tôi đi thẳng đến cô thư ký kế toán thay vì đến tay Fred. Được thư tôi cô thư ký mở xem và ngạc nhiên, vì thông thường thư đi kèm với giấy trả tiền chỉ là thư khiếu nại. Cô đem thư lên vị kế toán trưởng. Ông cũng ngạc nhiên nên trình giám đốc điều hành công ty. Đọc thư xong ông giám đốc giờ điện thoại gọi Fred liền cho biết anh có thư khen đang nằm trên bàn giấy của ông. Ông nói:

“Đây là thư mà công ty mong đợi. Giao tiếp khách hàng. Phải như vậy đó!”

“Dạ. Thưa ông”

“Fred, anh đã giúp tạo uy tín cho công ty”

“Dạ”

“Công ty chắc chắn sẽ khen thưởng anh. Tôi sẽ gặp anh trong nay mai.”

“Dạ, cảm ơn ông.”

“Rất tốt, Fred!”

“Dạ, cảm ơn ông.”

Một hai tiếng đồng hồ sau đó tôi ra tiệm “của Fred” để đổi vài món đồ. Tôi thấy hai ông thợ ống nước người Úc thật bấp vai u xếp hàng trước tôi. Fred bên trong thấy tôi bèn gọi với nụ cười nở rộng trên môi.

“Su BRAHM, tới đây”

Tôi được Fred đón mời như VIP. Tôi được đi vô trong quày, chỗ mà khách không được phép vô, để chọn món đồ tôi cần thay thế. Tôi tìm ra món đồ tôi cần. Nó lớn hơn và chắc là phải đắt hơn món tôi đổi, tôi hỏi Fred:

“Tôi cần bù bao nhiêu, hờ Fred?”

“Đổi với sư Brahm, khỏi thêm gì cả!” Anh đáp với nụ cười nở rộng. Và anh kể cho tôi nghe trọn câu chuyện điện thoại giữa anh và ông giám đốc của anh.

Lời khen cũng đáng đồng tiền đó chứ!

---o0o---

### **38. Cười Bằng Hai Ngón Tay**

Lời khen đáng đồng tiền, thắt chặt tình giao hảo và tạo niềm vui hạnh phúc. Chúng ta cần phổ biến rộng rãi lời khen.

Người mà chúng ta khó khen nhất là chính chúng ta. Tôi lớn lên trong truyền thống tin tưởng rằng ai tự khen là người tự cao tự đại. Thật ra không phải vậy đâu. Họ hào hiệp, rộng lượng thì đúng hơn. Khen các đức tánh của mình là tích cực khuyến khích chúng đó chứ.

Hồi còn là sinh viên theo học lớp thiền, tôi được thầy cho một lời khuyên rất thực tế. Ông hỏi tôi làm gì trước tiên sau khi sáng thức dậy.

“Dạ, làm vệ sinh” tôi đáp.

“Trong phòng vệ sinh có kiếng soi mặt không?”

“Dạ có.”

“Tốt,” ông nói, “Vậy chú hãy nhìn vô kiếng cười trước khi đánh răng. Tôi muốn chú cười với chú trong kiếng.”

“Dạ cười gì nổi mà cười, thưa thầy,” tôi chống chế, “sinh viên tụi con thường ngủ trễ, sáng dậy ít khi tỉnh táo, thấy mặt là phát sợ rồi.”

Ông khẽ cười, nhìn thẳng vô mắt tôi và bảo: “Nếu cậu không thể cười tự nhiên thì dùng hai ngón tay trở kéo chằng miệng ra mà cười.” Ông làm thử và nói, “Như vậy nè.”

Ông trông rất dị hợm. Tôi bật cười khúc khích. Ông biểu tôi làm thử. Tôi làm cho ông coi.



Ngay sáng hôm sau, tôi lê thân ra khỏi giường, đi băng xiêng băng nai vô phòng tắm. Tôi nhìn lên kiếng “Rrrrr!” Dễ sợ. Không sao tôi mở miệng cười được. Tôi nghe lời thầy lấy tay kéo chằng miệng ra. Tôi thấy thẳng góc trong kiếng và không sao nín cười được. Thằng góc cười lại tôi. Tôi cười lớn hơn. Nó cũng cười lớn hơn. Sau cùng hai đứa cùng cười với nhau.

Tôi thực tập cười như vậy trong vòng hai năm. Mỗi sáng, sau khi thức dậy, làm gì thì làm, tôi đều cười với tôi trong kiếng bằng hai ngón tay trỏ của tôi. Hiện tôi có tiếng là người hay cười. Phải chăng các cơ quanh miệng của tôi đã quen với cái cười rồi.

Tôi có thể thử cái trò cười bằng hai ngón tay này bất cứ lúc nào. Nó giúp tôi rất nhiều, nhất là trong lúc bệnh, buồn bực, chán nản hay trầm cảm. Cười giúp thầy vô máu chất endorphin có khả năng củng cố hệ thống miễn nhiễm và làm con người hưng phấn.

Cười giúp chúng ta thấy 998 viên gạch tốt (xem “Hai viên gạch lệch”, số 1). Cười làm đẹp chúng ta. Vì vậy, tôi thỉnh thoảng gọi tự viện Perth là “Viện thẩm mỹ của Ajahn Brahm”

---o0o---

### **39. Lời Giảng Vô giá**

Tôi nghe nói trầm cảm đang nuôi sống một ngành kinh doanh siêu lợi nhuận - cả tỷ đô la hằng năm. Làm giàu trên sự khổ đau của người khác, thật đáng buồn! Truyền thống của tông chúng tôi không tính tiền cho bất cứ dịch vụ nào: thuyết giảng, ấn tống, cố vấn, khuyên lơn v.v...

Hôm nọ có một bà người Mỹ điện thoại đến vị thiền sư nổi tiếng để xin học thiền. Bà lè nhè nói:

“Tôi có nghe nói sư dạy thiền...”

“Thưa bà có,” ông từ tốn đáp.

“Sư lấy bao nhiêu vậy?” Bà vào đề ngay.

“Không tốn tiền thưa bà.”

“Vậy chắc sư không khá!” Bà nói rồi gác ống.

Tôi cũng nhận được một cú điện thoại tương tự từ một bà người Úc gốc Ba Lan hồi mấy năm trước:

“Nghe nói trung tâm sư có buổi nói chuyện vào tối nay?”

“Thưa bà đúng. Vào lúc 8:00 giờ tối,” tôi đáp

“Vé vô cửa là bao nhiêu, thưa sư?”

“Thưa vô cửa tự do,” tôi giải thích.

Một giây im lặng. đoạn tôi nghe bà gặng giọng:

“Sư không hiểu ý tôi. Tôi muốn hỏi tôi phải cúng bao nhiêu để được nghe sư thuyết pháp?”

“Thưa bà không cần cúng dường món tiền nào hết. Vào cửa tự do,” tôi cố ôn tồn.

“Nghe này!” Bà ta la lớn bên kia đầu dây, “Tiền đô la! Tiền các! Tôi phải móc ra bao nhiêu để trả tiền vô cửa?”

“Thưa bà không phải xuất đồng nào hết. Bà chỉ đến và cứ đi vô. Ngồi. Và ra đi lúc nào cũng được hết. Không ai có quyền hỏi quý danh hay địa chỉ của bà. Không ai được quyền quảng cáo bất cứ thứ gì. Cũng không ai yêu cầu bà cúng dường lúc bà vô hay ra cửa. hoàn toàn miễn phí.”

Im lặng và im lặng lâu hơn.

Sau cùng bà hỏi gặng, thành thật muốn biết rõ hơn:

“Vậy thì các sư được gì khi thuyết pháp?”

“Hoan hỉ, thưa bà,” tôi đáp. “Hạnh phúc!”

Giờ đây khi có ai đó hỏi tới các buổi pháp thoại, tôi không trả lời: “Vào cửa tự do” nữa mà là “Vô giá”

---o0o---

#### **40. Rồi cũng sẽ qua**

Với người bị chứng trầm cảm lời nói phải cần đơn giản mới mong có kết quả. Nhưng lời đơn giản hay bị hiểu lầm. Chỉ những người không bị trầm cảm hành hạ mới hiểu hoàn toàn câu chuyện sau.

Có một tù nhân rất lo sợ bị trầm cảm nặng. Tường đá của nhà tù hút hết hơi ấm; song sắt to chế giễu mọi lòng từ; tiếng đóng ập chói tai của cửa

khám làm tiêu tan mọi hy vọng của ông. Tim ông chùng xuống tận đáy sâu vì bản án quá dài. Một hôm ông nhìn lên tường thấy nơi chỗ đầu nằm mấy chữ quẹt quẹt trên đá như sau: “Rồi cũng sẽ qua”

Bốn chữ này giúp ông đi qua - chắc chúng cũng đã giúp được nhiều tù nhân trong xà lim này trước đây rồi. Từ đạo ấy, dầu có khốn khổ thế nào ông cũng nhớ “Rồi cũng sẽ qua”. Ngày ông được thả, ông hiểu rất rõ ý nghĩa của bốn chữ đó.

Trở vào đời ông thường nghĩ tới thông điệp viết vội trên vách đá nhà tù. Ông viết lại trên nhiều miếng giấy nhỏ để giữ bên gối, trong xe, chỗ làm. Và ông không bao giờ bị trầm cảm nữa dầu tình huống có thể thảm đến mấy. “Rồi cũng sẽ qua” luôn luôn nhắc nhở ông phấn đấu và rằng các khó khăn không bao giờ kéo dài vô tận. Lúc gặp vận may ông tận hưởng nhưng cẩn trọng. Hình như cái tốt đến và lưu lại với ông dài lâu hơn vì lúc nào ông cũng tâm niệm rằng cái xấu rồi cũng sẽ qua. Thậm chí lúc bị ung thư “Rồi cũng sẽ qua” đã đem lại cho ông thêm sức lực và niềm lạc quan, hai tiên dược ấy đẩy lùi ung thư. Thật vậy, hôm ông đi tái khám bác sĩ bảo ung thư của ông đã “đi qua”

Ngày hôm lâm chung, nằm trên giường bệnh ông thì thầm với thân nhân “Rồi cũng sẽ qua” và nhắm mắt lìa đời, an tịnh. Lời trời trăng của ông là món quà tình thương sau cùng ông gửi lại cho gia đình và bạn bè. Họ học được bài học quý “Rồi sau muôn cũng sẽ qua”.

*(Tôi nghe được câu chuyện xưa này lần đầu tiên lúc còn là một Phật tử trẻ ở Anh Quốc. Chuyện được kể lại và trích đăng trong The Way of the Sufi, Penguin Books, Harmandsworth, 1975, trang 80 – 1)*

Trầm cảm là nhà tù mà ai ai trong chúng ta cũng đều có lần trải qua. “Rồi cũng sẽ qua” giúp chúng ta thoát ra an toàn. Thông điệp này còn giúp chúng ta tránh một trong những nguyên nhân lớn gây trầm cảm: xem hạnh phúc là điều dĩ nhiên.

---o0o---

## 41. Hy Sinh Quả Cảm

Lúc đi dạy tôi để ý một em bé “đội sỏ” đứng thứ ba mươi trong lớp có ba mươi học sinh -trong kỳ thi cuối năm. Biết em thất vọng vì học lực kém cỏi của mình tôi kéo em ra riêng và khuyên giải:

“Phải có một em đứng hàng thứ ba mươi trong lớp ba mươi học sinh. Năm nay em quả cảm hy sinh nên không có em nào khác chịu cái nhục “đội sỏ”. Em rất tốt, có lòng trắc ẩn. Em đáng được huy chương!”

Hai chúng tôi hiểu rằng điều đó nói rất lộ bịch, nhưng em cười toe toét. Em không xem đó là chuyện-tận-cùng của thế giới nữa.

Năm sau em học khá nhiều hơn và một em khác thay phiên làm việc hy sinh quả cảm: “đội sỏ”.

---o0o---

## 42. Xe Phân Trước nhà

Chuyện không vui như “đội sỏ” xảy ra thường xuyên trên đời và có thể xảy ra cho bất cứ ai. Chỉ có một sự khác biệt, đó là khác biệt giữa người không buồn và người buồn khi đối đầu với bất hạnh.

Thử nghĩ: Bạn vừa vui với cô bạn trên bãi biển một chiều hè. Lúc về nhà bạn thấy cả một xe phân đỗ trước cửa nhà.

Bạn không có đặt mua phân. Không phải lỗi của bạn.

Phân thúi nồng nặc và mùi thúi vô tận nhà bạn. Bạn không thể chịu nổi.

Bạn lâm vào thế kẹt. Không ai thấy người đỗ phân, bạn không thể gọi họ đến hốt đi.

Trong ản dụ trên xe phân trút trước nhà chỉ bất hạnh ụp xuống đời bạn; bạn không đặt mua tức bạn không biết trước; thế kẹt, không thể gọi ai hốt hàm ý chỉ có bạn phải giải quyết; mùi phân nồng nặc vô nhà có nghĩa ảnh hưởng xấu của bất hạnh đối với bạn. Vậy bạn phải tính sao, giải quyết thế nào?

Tôi xin đơn cử ba giải pháp sau:

- Than trách: tại sao tôi phải chịu cảnh này!
- Hôi thúi làm cho tôi không chịu được: chết cho rồi!
- Thế kẹt buộc tôi phải tự lo lấy.

Hai giải pháp đầu tiêu cực, không giải quyết được gì. Giải pháp thứ ba có hai cách giải quyết như sau:

Cách 1: làm quen với nó bằng cách đem phân theo trong túi áo, túi quần, cặp sách .v.v... nhưng làm vậy bạn sẽ bị mọi người tránh xa. ản dụ này nói rằng bạn chán ngán, nản lòng, tiêu cực. Đó là cách giải quyết cầu may thông thường đối với nghịch cảnh: “Chịu đựng cho nó qua cho rồi!” Và bạn bị mọi người tránh xa là phải vì chưa kể với thời gian phân sẽ rữa, thúi thêm.

Cách 2: Ra tay dọn dẹp. Đem xuống, cuốc, xe đẩy ra để xúc đem phân ra giồng sau vườn bón rau cải, bông hoa, cây trái. Công việc rất nặng nhọc, nhưng đâu còn chọn lựa nào hay hơn. Nếu không làm xong được trong ngày thì làm lần hồi. Sau cùng đống phân cũng được dời đi, sân nhà sẽ hết hôi thúi. Hơn thế nữa, phân sẽ giúp rau cải tốt tươi, bông nở với nhiều sắc, nhiều hương và cây đơm nhiều trái ngọt. trái ngọt hoa thơm mời hàng xóm đến, có thêm bạn bè.

“Xúc đem phân ra giồng” hàm ý bạn tự giải quyết bất hạnh và biến bất hạnh thành hạnh phúc, tức có “trái ngọt, hoa thơm, rau cải tốt”. Quán chiếu vườn tâm mình, bạn chỉ có thể làm mình êm và làm với chữ nhẫn. Bạn cần nhiều tháng, nhiều năm để buông xả khổ đau hầu thấy hoa hạnh phúc kỳ diệu bùng nở, hương tình thương bay khắp nơi nơi và cây trí tuệ đơm trái quần cành. Bạn sẽ chia sẻ tất cả với mọi người, mọi vật để lòng từ ngời sáng.

Từng trải nghiệm khổ đau và vun trồng vườn tâm, chúng ta hãy dang tay ôm lấy người đang khổ đau và ôn tồn nói rằng, “Tôi biết”. Họ nhận thức được chúng ta đã hiểu. Lòng từ sẽ chớm nở. Bây giờ chúng ta giới thiệu họ “cuốc, xêng, xe đẩy” và chỉ họ cách “biến phân thành hoa, rau, cải.”

Tôi biết nhiều thiền sư rất tự tại trước nghịch cảnh, nhưng không mấy vị là thầy giỏi. Phải chăng vì họ có cuộc sống quá an lành (*không bị đổ phân trước nhà*)? Ajahn Chah mà tôi quý như một đại sư chắc từng bị “*đổ không phải một xe phân mà cả một hũ phân trước nhà.*”

Bài học trên cho chúng ta thấy rằng nếu muốn theo con đường từ bi, chúng ta phải nói như sau lúc ta gặp nghịch cảnh: “Ồ, thêm phân cho vườn nhà!”

---o0o---

### 43. Hy vọng quá nhiều

It's too much to hope for a life without pain,  
It's wrong to expect a life without pain  
For pain is our body's defence.  
No matter how much we dislike it,  
And nobody like pain,  
Pain is important,  
And,  
For pain we how should be grateful!  
How else would we know,  
To move our hand from the fire?  
Our finger from the blade?  
Our foot from the thorn?  
So pain we should be grateful!  
Yet,  
There's a type of pain that serve no purpose,  
That's chronic pain,  
It's that elite band of pain that's not for defence.  
It's an attacking force.  
An attacker from within  
A destroyer of personal ability  
A ceaseless invader of personal peace  
And  
A continuous harassment of life!  
Chronic pain is the hardest hurdle for the mind to jump  
Sometimes it is almost impossible to jump,  
Yet, we must keep trying,  
And trying,  
And trying,

Because if we don't it will destroy.  
And,  
From this battle will come some good,  
The satisfaction of overcoming pain.  
The achievement of happiness and peace, of life spite of it  
This is quite an achievement,  
An achievement very special, very personal,  
A feeling of strength  
Of inner strength  
Which has to be experience to be understood.  
So, we all have to accept pain.  
Even sometimes destructive pain.  
For it is part of the scheme of things,  
And the mind can manage it,  
And the mind will become stronger for the practice.

Jonathan Wilson Fuller

***Tạm dịch như sau:***

Ta không mong nỗi đau,  
Cơn đau là rào chắn,  
Bảo vệ thân thể ta,  
Dù ghét nó đến đâu,  
Nó là điều quan trọng  
Và,  
Ta phải biết ơn!  
Ta biết thêm điều gì,  
Khi rút tay khỏi lửa?  
Rút tay khỏi lưỡi gươm?  
Rút chân khỏi gai nhọn?  
Cơn đau là quan trọng,  
Và, ta phải biết ơn!  
Nhưng,  
Có cơn đau không dừng,

Là cơn đau triền miên,  
Không có rào chắn  
Nó tấn công bên trong,  
Hủy diệt niềm hạnh phúc,  
Hủy diệt khả năng ta,  
Xâm chiếm sự bình yên,  
Và,  
Quấy nhiễu cuộc đời ta!  
Những cơn đau triền miên,  
Là hàng rào vững chắc,  
Mà tâm khó vượt qua,  
Đôi khi là không thể,  
Nhưng ta phải cố gắng,  
Cố gắng,  
Và cố gắng,  
Bởi không nó diệt ta.  
Và,  
Từ thành lũy này  
Điều tốt lành sẽ đến  
Bù đắp nỗi đau kia.  
Những thành tựu cuộc sống,  
Cho ta niềm hạnh phúc,  
Từ sức mạnh bên trong,  
Những điều ta đã trải  
Ta chấp nhận cơn đau  
Những cơn đau khủng khiếp,  
Như những điều bình thường,  
Tinh thần sẽ mạnh hơn,  
Trong cơn thử thách đó.

*(Phước Huệ Huỳnh Ngọc Diệp dịch)*



Bài thơ này được viết khi tác giả Jonathan Wilsin Fuller mới lên 9. Đó là lý do chính khiến tôi (Ajahn Brahm) xin ghi lại để quý đọc giả thưởng lãm.

---o0o---

#### **44. Làm Thùng Rác**

Một phần của công việc tôi làm là lắng nghe nghịch cảnh của người khác. Việc làm của các sư luôn luôn miễn phí nên chúng tôi có rất nhiều thân chủ, thân chủ đủ để mọi thành phần – già trẻ, sang hèn. Thông thường, lúc nghe khách kể chuyện thương tâm, tôi hay bị buồn lây. Tôi phải xuống hồ mới cứu được người lọt hồ, nhưng lúc nào tôi cũng nhớ đem theo thang. Nhờ vậy sau thời khuyến giải tôi không bị ảnh hưởng mấy và dễ trở lại trạng thái bình thường. Đó là bí quyết mà tôi đã học được trong lúc xuất gia.

Ajahn Chah, thầy tôi bên Thái Lan từng nói rằng sư phải làm như thùng rác. Sư, nhất là sư có tuổi hạ cao, ngồi trong chùa lắng nghe tâm tư của người có vấn đề phải nhận lấy tất cả những vấn đề của người khách này thả ra. Chuyện hôn nhân, khó khăn do con cái, cãi vã giữa xóm giềng, chuyện tiền bạc v.v... chúng tôi nghe rất nhiều. Tôi không biết vì sao? Xuất gia, chúng tôi ngồi lắng nghe và hứng lấy tất cả.

Ajahn Chah còn dạy chúng tôi nên làm như cái thùng rác thủng đáy. Thùng nhận tất cả rác được đem tới nhưng không giữ lại chút nào hết.

Do đó, một cố vấn thiện xảo phải là cái thùng rác không đáy và không bao giờ mệt mỏi (thấy đầy) khi nghe thảm kịch (rác) của người khác.

---o0o---

#### **45. Công Bình Đó Chớ!**

Lúc buồn bực chúng ta thường than, “Thật không công bằng! Tại sao là tôi chớ!”

Lần nọ sau buổi dạy thiền trong nhà tù, tôi có tiếp một tù nhân trung niên theo học với tôi lâu nay và tôi có biết ít nhiều về ông.

“Su Brahman”, ông nói, “Tôi muốn tâm sự với ông là tôi không có gây nên tội mà tôi bị tù hôm nay. Tôi vô tội. Tôi biết nhiều tội nhân chối tội, nhưng tôi nói đây là sự thật, tôi không nói láo, không bao giờ dối với sư.” Tôi tin ông. Hoàn cảnh và tánh tình ông thuyết phục tôi rằng ông nói thật. Tôi bắt đầu nghĩ thiệt là bất công và không biết làm sao chuyển đổi bất công đáng sợ này. Nhưng ông cắt ngang suy tư của tôi.

Cười khẽ, ông nói: “Nhưng thưa sư, có nhiều tội khác tôi gây ra mà tôi không bị bắt. Công bình đó chứ, phải không thưa sư?”

Tôi cười giòn, cười lớn hơn ông nhiều. Cái ông hóm hình này biết luật nhân quả rất rành, rành hơn cả một số sư.

Bao lần rồi chúng tôi từng gây “tội”- nhiều khi đây ác ý và rất tai hại – nhưng chúng ta nào bị đày ải vì các tội ấy. Và có lần nào chúng ta kêu lên: “Bất công! Tại sao tôi làm tội mà không bị bắt?” hay không? Thế mà mỗi khi chúng ta bị làm khổ vì một lý do nhỏ nhen nào đó, chúng ta lại oán lại than, “Bất công. Tại sao là tôi?” v.v... và v.v...

Như tù nhân trung niên trên đã nói, trong đời có nhiều tội không bị trừng phạt, nhiều đến nỗi đời trở nên rất ư công bình!

---o0o---

## **CHƯƠNG 06 - VẤN ĐỀ NAN GIẢI VÀ GIẢI PHÁP NHÂN ĐẠO**

### **46. Luật Nhân Quả**

Phần lớn người Phương tây hiểu lầm luật nhân quả. Họ lầm với thuyết định mệnh theo đó người khổ có số khổ được định sẵn và giờ phải lãnh chịu. Tôi không nghĩ vậy. Câu chuyện dưới đây giải thích tại sao?

Có hai bà nọ, mỗi người làm một ổ bánh.

Bà thứ nhất dùng nguyên liệu hạng bét: bột đóng meo cần phải được sàng lọc; bơ chứa cholesterol muốn hôi dầu; đường kết cục đen ngòm (vì vì

muỗng khuấy cà phê thọt vô); mút là nho khô cứng còng (*như bã của khoáng uranium đã qua tinh chế*); búp cỡ lỗ sĩ của thời trước Thế chiến.

Bà thứ nhì dùng toàn nguyên liệu tốt: bột nguyên chất bảo đảm không có GM (22GM = Genetically modified hay có gen nhân tạo) ; bơ thực vật không có cholesteroll; đường mía; mút làm bằng trái cây của vườn nhà; búp tối tân với đủ thứ chức năng hiện đại.

Như vậy, giữa hai bà ai là người làm bánh ngon nhất?

Không hẳn bà thứ hai sẽ làm ra chiếc bánh ngon nhất vì trong kỹ thuật làm bánh còn nhiều yếu tố khác, chứ không phải có nguyên liệu và dụng cụ tốt là đủ. Sự cố gắng, chăm chút và yêu nghề nhiều khi đem lại kết quả không ngờ.

Một số bạn tôi có “nguyên liệu” làm “bánh đời” rất tồi. Họ sanh ra trong nghèo khó, có thể bị đối xử tàn tệ lúc thiếu thời, không xuất sắc trên ghế nhà trường, bị thêm chút tật nguyên, và không biết môn thể thao nào hết nhưng sự hiểu biết về đời của họ giúp họ có cuộc sống đầy ý nghĩa. Bạn có biết ai trong trường hợp này không?

Một số bạn khác của tôi, trái lại, có “nguyên liệu” làm “bánh đời” rất tốt. Họ sinh ra trong gia đình giàu sang, phú quý, đẹp đẽ, thông minh, học giỏi, rành thể thao và được ngưỡng mộ. Nhưng họ phí đời vì nghiện ngập và rượu chè. Bạn có biết ai trong trường hợp này không?

Phân nửa của nghiệp là nguyên liệu mà chúng ta cần có để làm “chiếc bánh đời ta”. Phân nửa kia, rất quan trọng là những gì chúng ta làm với «nguyên liệu của đời chúng ta.»

---o0o---

## **47. Uống trà lúc không còn lối thoát**

Luôn luôn có cái gì đó chúng ta có thể làm với các “nguyên liệu của một ngày sống chúng ta” dầu cái gì đó chỉ là ngồi xuống thưởng thức chén trà cuối cùng. Tôi được nghe câu chuyện sau đây kể bởi một quân nhân gốc thầy giáo chiến đấu trong thế chiến II.

Bấy giờ ông là một lính trẻ, xa nhà, nhát gan, đang đóng trong rừng rậm ở Miến Điện. Trinh sát viên về báo cho đại úy đại đội trưởng biết đại đội ông bị quân Nhật rất đông, bao vây tứ phía. Thế là thập tử nhất sinh (mười phần chết một phần sống) !

Anh nghĩ rồi thế nào đại úy của anh cũng sẽ ra lệnh mở đường máu - rất đẫm máu - để may ra một ít được thoát thân. Nếu không thoát được, họ cũng sẽ có một số lính Nhật làm bạn đồng hành trên đường xuống chôn suối vàng: nhiệm vụ của lính chiến là vậy đó.

Nhưng đại úy đại đội trưởng của anh không phải là lính chiến thường tình. Ông ra lệnh án binh bất động, mọi người ngồi xuống, và pha trà. Quân đội Hoàng gia Anh mà (người Anh có truyền thống thích trà)!

Anh lính trẻ nghĩ đại úy của anh điên rồi! Ai đời bị bao vây nguy khôn, sắp chết đến nơi như thế này mà ngồi lại uống trà? Trong quân đội, nhất là vào thời chiến kỷ luật là kỷ luật, phải được tuân hành. Tất cả đều nghĩ đây là chén trà cuối cùng của họ. Trong lúc họ uống chưa hết bình trà, trinh sát viên trở lại kê miệng nói nhỏ với viên đại úy. Đại úy ra lệnh cho lính chú ý và tuyên bố:

“Địch chuyển quân rồi. Đường thoát đã sẵn. Nai nịt. Rút quân trong thâm lặng. Lên đường!”

Tất cả đều thoát đi an toàn (cho nên anh mới kể được chuyện ngộ nghĩnh này chứ!). Anh nói với tôi anh được trí tuệ sáng suốt của viên đại úy cứu khỏi chết, không phải chỉ lần bị vây ở Miến Điện mà còn nhiều lần khác nữa. Trong nhiều trận đời ông tưởng chừng như bị lọt vòng vây, không còn đường thoát thân chỉ chờ chết. Nếu không nhớ kinh nghiệm học được ở Miến Điện anh đã chiến đấu và chắc chắn đã làm tình huống thêm tồi tệ rồi. Nhưng anh nhớ và anh cho “ngồi xuống uống chén trà”.

Trái đất xoay vần; cuộc đời đổi thay. Anh uống trà, gìn giữ sức lực và chờ thời cơ - thế nào rồi cũng đến - để hành động hữu hiệu.

Đối với các bạn không thích trà, xin nhớ câu: “Lúc không có gì làm thì đừng làm gì cả”

Có vẻ hiển nhiên nhưng cũng có thể cứu mạng bạn.

---o0o---

#### 48. Theo dòng

Một nhà sư rất tinh thông mà tôi biết trong nhiều năm qua bách bộ với một người bạn cũ trong chốn thiên nhiên tuyệt diệu. Hai ông đến một bãi biển biệt lập, rất đẹp vào lúc nắng chiều xế bóng. Nóng nực và được mời gọi bởi làn nước trong xanh, nhà sư xếp y xuống nước bơi, quên rằng giới luật không cho phép tăng sĩ bơi vì sở thích.

Lúc còn ở ngoài đời sư là một tay bơi rất khỏe. Nhưng sau khi xuất gia ông không còn bơi nữa - cũng phải nhiều năm lắm rồi. Chỉ vài phút nhảy sóng, sư bị dòng nước kéo ra khơi (bãi biển này có tiếng là nguy hiểm vì có nhiều dòng nước xiết kéo ra, về sau sư mới biết). Sư cố bơi ngược dòng vô bờ, nhưng sư hiểu ngay rằng dòng nước kéo ra rất mạnh đối với sư. Sư liền thư giãn, thả mình trôi theo dòng nước, như từng được chỉ dạy trước đây.

Sư phải can đảm lắm mới bình tĩnh được trong lúc thấy mình càng lúc càng trôi xa bờ. Cách bờ lồi vài trăm thước dòng nước yếu dần. Bấy giờ sư bắt đầu bơi song song dọc theo bờ để thoát khỏi dòng nước kéo ra, rồi đổi hướng bơi thẳng vô bờ.

Chuyến bơi vô đã vắt từng chút sanh lực còn lại của sư, và sư hoàn toàn kiệt sức lúc lên bờ. Sư biết chắc chắn nếu không thả trôi theo dòng nước kéo ra mà bơi ngược dòng, sư đã bị chết đuối rồi.

Chuyện trên cho thấy ngạn ngữ “Nếu không có gì làm, đừng làm gì cả” không phải là không có ý nghĩa thiết thực. Đó là sự sáng suốt cứu mạng. Lúc nào dòng nước mạnh hơn sức bạn, lúc ấy bạn nên xuôi theo dòng. Khi nào bạn thấy mình đủ sức, khi ấy bạn mới ra công.

---o0o---

#### 49. Giữa Cọp và Rắn

Có một câu chuyện Phật Giáo xưa mô tả một chuyện giống chuyện trên: phải phản ứng như thế nào trong cơn khủng hoảng sống chết?

Anh nọ vô rừng bị cọp rượt. Cọp chạy nhanh hơn người và ăn thịt người nên hễ bị cọp đói rượt người ít khi toàn mạng. Cọp gần kề, anh định nhảy đại xuống giếng bên đường. Nhưng rủi cho anh, giếng không có nước mà có con rắn hổ mang to đang khoanh tròn dưới đáy. Theo bản năng, anh chụp thành giếng và nắm trúng một rễ cây, anh đu tòn ten trong lúc con rắn vươn cổ vói mỏ chân anh mà không tới. Ngưỡng nhìn lên anh thấy con cọp đang vói chân cào tay anh nhưng cũng không tới. May quá. Trong hoàn cảnh may mắn ấy anh chợt thấy hai con chuột, một trắng một đen, trong hang chui ra và bắt đầu ngậm rễ cây anh đang níu. Cùng lúc mật ong từ trên trời rơi xuống trúng mũi anh; thì ra lúc con cọp vói bắt anh, thân nó đề lên một cành cây làm ổ ong mật trên cành cây bị bẻ để mật rơi lã chã. Anh liếm mật, mỉm cười và thầm nói với mình, “Ngon, ngon tuyệt!”

Chuyện kể chấm dứt tại đây. Do đó rất thật đối với đời. Đời, như chiều trong các chương trình nhiều tập trên truyền hình, không có hồi kết cuộc gọn ghẽ, rõ ràng. Đời là một tiến trình không có đoạn kết.

Hơn thế nữa, trong đời chúng ta thường hay bị kẹt giữa con cọp đói (cái chết) và con rắn hổ mang to (tai họa) với hai con chuột (ngày và đêm) đang gặm nhấm cái rễ cây (sự nắm níu) cứu mạng (sự sống). Là người khôn ngoan, chúng ta hãy liếm mật (hạnh phúc) đang nhiều từng giọt (tại đây và trong khoảnh khắc này). Tại sao không? Lúc không có gì làm, đừng làm gì cả, hãy thưởng thức chút mật ngọt của đời.

Như nói trên, chuyện không có hồi kết cuộc nhưng tôi (tác giả) luôn luôn thêm đoạn kết. Con cọp vói bị hụt chân rớt xuống giếng gãy cổ chết và đề con rắn chết luôn. (Tôi - người dịch - xin được dịch thêm một chút nữa: hai con chuột gặm đứt rễ cây sau đó khiến anh rớt xuống giếng. Nhưng nhờ thân con cọp làm nệm và thân rắn làm lò xo lót nệm nên anh rớt xuống nhẹ nhàng. Xong anh nhún mình trên thân cọp và thân con rắn nhảy phóc qua thành giếng lên mặt đất. Anh phủi tay, đi tìm và bắt lấy ổ ong, ăn mật).

Vâng, mọi việc đều có thể xảy ra, kể cả việc không ai ngờ. Đời là vậy! Vậy sao chúng ta lại bỏ phí đi những giây phút ngọt ngào, dấu hoàn cảnh có hết sức khó khăn. Tương lai chưa đến và bất định; chúng ta không thể nói chắc việc gì sẽ xảy đến.

## 50. Lời khuyên để đời

Một bạn trẻ ở Sydney nói với tôi rằng anh có gặp thầy Ajahn Chah của tôi một lần và được Ngài khuyên về chuyện đời của anh. Nhiều thanh niên Tây phương quan tâm đến Phật giáo biết Ngài từ thập niên 80. Bạn trẻ nói trên quyết tâm qua Thái Lan để tìm Ngài trước để biết Ngài, sau để xin lời khuyên. Anh đến Bangkok sau tám giờ bay, lấy chuyến xe lửa đêm đi mười tiếng tới Ubon. Từ đây anh đi taxi lên Wat Pah Pong, tự viện của Ngài ngay vì quá mến mộ Ngài.

Cốc Ngài chật nức khách đủ thành phần. Tất cả đều ngồi chung dưới một mái nhà không phân biệt tướng hay quân, nông dân nghèo hay thương gia giàu, nhà quê áo vá hay thành thị sang trọng. Anh bạn trẻ người Úc ngồi phía ngoài bìa của đám đông, ngồi đã hai tiếng rồi mà còn chưa được Ngài trông thấy. Còn quá nhiều khách đến trước anh, thất vọng, anh đứng dậy bước ra.

Trên đường xuyên qua tự viện ra công, anh thấy một số sư đang quét lá cạnh chuông. Anh bèn lấy chổi quét vì còn một tiếng nữa taxi anh hẹn mới tới đón. Anh nghĩ mình làm được công quả cũng tốt thôi.

Đang lui cui quét - chắc cũng được nửa giờ rồi - anh cảm thấy có tay ai đó đặt lên vai mình. Anh quay lại thấy Ajahn Chah đang đứng trước mặt anh mỉm cười. Anh ngạc nhiên nhưng vui sướng. Ngài thấy anh trong cốc nhưng chưa kịp tiếp anh. Bây giờ trên đường lên chùa cho một cuộc hẹn, Ngài dừng chân cho anh một món quà, Ngài nói gì bằng tiếng Thái rồi rảo bước đi ngay lên chánh điện.

Sư thông dịch nói, “Ajahn Chah bảo rằng nếu anh quét lá, hãy cho tất cả những gì anh có”, rồi lật đật chạy theo Ngài.

Người bạn trẻ suy nghĩ nhiều về lời dạy ngắn ngủi của Ajahn Chah trên chuyến trở về Úc dài thậm thụt của anh. Anh biết Ngài dạy anh cái gì đó quan trọng hơn công phu quét lá của anh. Lần lần anh “thấm” được lời dạy của Ngài và làm việc gì anh đều làm với chánh niệm.

Tại Úc nhiều năm sau đó anh kể lại cho tôi nghe lời khuyên của Ajahn Chah, “lời khuyên để đời” đáng giá một trăm lần hơn chuyến đi Thái Lan xa xôi của anh. Giờ đây lời ấy là tâm niệm của anh, tâm niệm từng đem lại cho anh rất nhiều hạnh phúc và thành công. Anh luôn luôn giữ chánh niệm lúc anh làm việc, nghỉ ngơi, xã giao, và cả lúc anh không có gì làm. Chánh niệm là nền tảng của hạnh phúc.

---o0o---

## 51. Có vấn đề gì không?

Nhà bác vật toán học Blaise Pascal (1623 - 1662) có lần nói rằng «tất cả mọi vấn đề của con người xuất phát từ việc họ không biết ngồi yên.» Tôi (tác giả) xin thêm «... và không biết lúc nào phải ngồi yên.»

Năm 1967 xảy ra trận “giặc sáu ngày” giữa Do Thái với Ai Cập, Syria và Jordan. Trong lúc giao tranh tiếp diễn dữ dội, thủ tướng Harold MacMillan của Anh quốc được phóng viên hỏi ông suy nghĩ thế nào về vấn đề Trung Đông. Không cần suy nghĩ ông trả lời ngay rằng: “Đâu có vấn đề gì ở Trung Đông”

“Ông nói sao? Trung Đông không có vấn đề gì à? Nhà báo kinh ngạc hỏi gặng lại, rồi trách nhẹ: “Ông không nghĩ đang có một trận giặc ác liệt đó sao? Ông không tin trong lúc chúng tôi đang phỏng vấn Thủ Tướng, bom rơi, xe tăng ào ạt tiến, vô số binh sĩ bị thương và chết sao? Thủ tướng bảo “Trung Đông không có vấn đề gì là thế nào?”

Thủ Tướng MacMilla, vị chánh khách đầy kinh nghiệm, ôn tồn đáp: “Vấn đề là cái gì có giải pháp. Không có giải pháp nào cho Trung Đông, do đó không thể nói là có vấn đề.”

Chúng ta đã mất biết bao thời giờ để lo âu cho những sự việc không có giải đáp lúc chúng đang xảy ra!

---o0o---

## 52. Lấy Quyết Định



Mọi vấn đề có giải đáp đều cần được quyết định. Nhưng chúng ta quyết định như thế nào?

Thường chúng ta hay nhờ người khác quyết định giùm. Làm vậy, khi quyết định không đúng, chúng ta có người để đổ thừa. Vài bạn tôi đưa tôi vào thế lầy giùm họ quyết định; tôi không làm. Nhiều lắm là tôi giúp họ quyết định lấy một cách sáng suốt.

Tới ngã tư, nếu chưa biết phải đi hướng nào, bạn nên dừng lại, đứng nghỉ, chờ xe buýt đến. Không mấy chốc xe buýt tới, tới bất chợt. Trước đầu xe buýt công cộng luôn luôn có bảng chữ lớn chỉ điểm đến. Nếu đúng bạn leo lên, nếu không bạn chờ xe khác sẽ tới sau đó.

Nói cách khác, khi cần quyết định mà chưa biết phải quyết định thế nào, chúng ta nên dừng lại, nghỉ và chờ. Không bao lâu sau, lúc mà chúng ta không nghĩ ngờ, quyết định chợt đến cho chúng ta. Mỗi quyết định đều có đích riêng của nó. Nếu đích ấy hợp tình hợp lý đối với chúng ta, chúng ta sẽ lấy vậy. Nếu không, chúng ta chịu khó chờ thêm chút nữa. Thế nào rồi cũng có quyết định khác đến.

Đó là cách tôi lấy quyết định. Tôi tập trung tất cả dữ kiện để có thể và chờ quyết định đến. Quyết định đúng luôn luôn có đó nếu tôi kiên nhẫn chờ. Nó thường đến bất chợt lúc tôi không nghĩ tới nó.

---o0o---

### **53. Đổ thừa**

Lúc cần lấy quyết định quan trọng, bạn có thể dùng cách tôi nói trên. Nhưng bạn cũng có thể không cần làm vậy, vì quyết định là quyết định của bạn mà. Như vậy nếu cách tôi chỉ không có kết quả, xin đừng đổ thừa cho tôi nha.

Một sinh viên đến xin gặp một trong những vị sư chúng tôi. Cô muốn được sư tụng kinh may mắn hầu kỳ thi vào ngày mai thành đạt như ý. Nhà sư hoan hỷ giúp cô, nghĩ rằng làm vậy cô sẽ tự tin hơn. Dĩ nhiên là không có thù lao và cô không có cúng dường.

Chúng tôi không có dịp gặp lại cô, nhưng có nghe lời đồn cô bán rao rằng các sư chúng tôi vô dụng vì không biết cách tụng kinh nên cô thi rớt. Trong lúc ấy bạn cô nghĩ rằng cô rớt vì cô không chịu học, cô thích đi liên hoan hơn đi học. Và cô mong các sư lo giùm cô phân học.

Đỗ thừa có thể trấn an, nhưng không giải quyết được gì.  
Ngựa dưới đất mà gãi trên đầu,  
Ngựa mãi ngựa hoài, còn lâu mới hết!

---o0o---

#### **54. Ba câu hỏi của hoàng đế**

Tôi được mời làm diễn giả chánh trong một buổi hội thảo giáo dục tại Perth. Chẳng hiểu tại sao! Lúc tới nơi có một bà già, mà bảng tên cho biết là người của ban tổ chức, đến chào. Bà nói “Thưa sư còn nhớ tôi không?”

Đó là một loại câu hỏi rất khó trả lời. Tôi chọn làm người không mấy lịch thiệp và đáp không.

Bà cười và kể rằng bảy năm về trước tôi có đến nói chuyện tại trường bà làm hiệu trưởng. Câu chuyện của tôi đã chuyển hướng đi của bà. Bà từ chức hiệu trưởng rồi ra công xây dựng chương trình giáo dục các em bỏ học - trẻ trôi sông lạc chợ, dĩ điểm vị thành niên, thanh thiếu niên nghiện ngập - để cho chúng có cơ hội thứ hai lập lại cuộc đời.

Chuyện tôi nói lúc bấy giờ được trích trong quyển sưu tập các câu chuyện ngắn của Leo Tolsoy mà tôi được đọc lúc còn là sinh viên. Triết lý sống của câu chuyện được bà dùng làm nền móng cho chương trình bà sáng lập sau này. Chuyện kể:

Hồi xưa, có một vị hoàng đế đi tìm triết lý sống. Ông cần trí tuệ để làm chỉ nam cho ông trị quốc bình thiên hạ. Các triết lý và đạo giáo thời bấy giờ không làm cho ông vừa ý. Cuối cùng ông hiểu ra rằng ông chỉ cần có ba câu trả lời ba câu hỏi sau là ông có đủ sự chỉ đạo sáng suốt ông cần. Ba câu hỏi đó là:

Lúc nào là thời điểm quan trọng nhất?

Ai là người quan trọng nhất?

Việc làm nào quan trọng nhất?

Sau khi tìm kiếm (*Tác giả cho biết trong tài liệu chánh mà ông trích dẫn, đoạn này chiếm rất nhiều trang*) ông tìm ra ba câu trả lời từ một ẩn sĩ. Bạn thử nghĩ các câu trả lời như thế nào? Xin bạn đọc lại ba câu hỏi và dừng lại đôi phút trước khi đọc tiếp.

Chúng ta đều biết trả lời câu hỏi thứ nhất nhưng rất hay quên. Thời điểm quan trọng nhất dĩ nhiên là “bây giờ” đó là thời gian duy nhất mà ta có. Do đó, nếu bạn muốn nói với ba má bạn bạn yêu thương ông bà, cảm ơn ông bà đã làm cha mẹ bạn thì bạn hãy nói ngay bây giờ, cũng đừng đợi năm phút sau, vì bây giờ có thể là trễ rồi. Nếu bạn cần xin lỗi người bạn đời của bạn, đừng đợi tìm lý do. Xin lỗi ngay bây giờ. Cơ hội có thể không bao giờ tới nữa. Ngay bây giờ.

Trả lời câu hỏi thứ nhì vô cùng thâm sâu; ít người có thể đoán trúng. Tôi choáng váng mấy ngày liền sau khi xem giải đáp. Tôi nhìn rất sâu vào câu hỏi và không thể tưởng tượng rằng câu trả lời là “người mà bạn đang sống với.”

Tôi nhớ lại những lúc hỏi thầy trên đại học, thông thường miệng thầy trả lời nhưng tâm thầy đang để tận đâu đâu; các thầy có nhiều việc để làm hơn là trả lời các câu hỏi của sinh viên, tôi nghĩ vậy – khó chịu! Lần nọ tôi bám bưng đến hỏi vị giảng sư có tiếng giỏi về một vấn đề riêng, tôi ngạc nhiên thấy ông để tâm đến tôi, đầu bấy giờ ông đang có nhiều giáo sư muốn gặp và tôi chỉ là một hippy tóc dài. Tôi ghi nhận một sự khác biệt rất lớn.

Sự truyền đạt và lòng thương chỉ được chia sẻ khi người khác đứng trước bạn, đầu họ là ai, là người quan trọng nhất đối với bạn lúc ấy. Họ cảm nhận. Họ biết. Họ ứng đối.

Vợ chồng thường than phiền rằng người họ sống chung không thật sự nghe họ. Nói cách khác, họ cảm thấy mình không còn là người quan trọng nữa. Biết vậy đầu bạn bận rộn bao nhiêu, bạn cũng phải lắng nghe để người mình sống chung thấy rằng họ là người quan trọng nhất trên đời. Trên thương trường, khách hàng là thượng đế mà; họ có thấy như vậy số thu của công ty mới gia tăng và bạn mới được lương cao.

Theo chuyện gốc, nhà vua tránh được một cuộc mưu sát trên đường tìm vị ẩn sĩ nhờ nghe lời tâu của một cậu bé. Cậu bé là người quan trọng nhất lúc cậu quỳ trước vua tâu sự việc, quan trọng nhất vì cậu bé đã cứu được vua.

Lúc khuyên giải ai đó tôi luôn luôn xem người đó là người quan trọng nhất, vì tôi nhớ câu trả lời thứ hai mà hoàng đế muốn biết. Vị tha và lòng từ, những nguồn năng lượng thiết yếu cho thuật xử thế “xem người đối diện là người quan trọng nhất.”

Bà tổ chức buổi hội thảo tại Perth nói trên dùng thuật xử thế này ngay từ lúc gặp gỡ ban đầu để thu hút các em bắt hào đến với chương trình của bà. Đối với nhiều em được một người như bà (cựu hiệu trưởng và giám đốc chương trình) xem trọng là một niềm hãnh diện. Ngoài ra chúng thích bà vì bà biết lắng nghe chúng và không phê bình, chỉ trích. Chúng được người quan trọng nghe tâm sự riêng tư của chúng và tôn trọng.

Một em được bà mời lên phát biểu trong buổi hội thảo. em kể chuyện bắt hòa trong gia đình em, chuyện em nghiện ma túy, chuyện tội phạm và nhiều tệ đoan xã hội khác mà em đã nếm qua lúc tóc em còn quá xanh. Rồi em kết luận bằng nhiều lời cảm ơn nồng nhiệt và chân thành dành cho chương trình của bà, một chương trình từng cứu vớt em ra khỏi vũng bùn nhờ đưa em đến thành công - em sẽ bước vào ngưỡng cửa đại học trong nay mai. Nghe em nói, mắt tôi rom rớm ướt. Và em chính là diễn giả chính của buổi hội thảo hôm ấy, chứ không phải tôi.

Mỗi ngày chúng ta đối diện với chính mình không biết bao nhiêu lần và bao nhiêu giờ. Nhiều, nhiều lắm. Như vậy chúng ta là người quan trọng đối với chúng ta, phải không các bạn? Nhưng mấy khi chúng ta nhận chân được sự việc này. Thử hỏi có lần nào bạn nói lời chào buổi sáng với chính bạn lúc mở mắt thức dậy chưa? Ai là người bạn gặp sau cùng lúc sắp nhắm mắt ngủ? Bạn chớ còn ai khác nữa. Biết vậy, tôi luôn luôn chào mình lúc thức dậy cũng như lúc đi ngủ và coi trọng mình những lúc tôi sống riêng tư cho mình.

Trả lời câu hỏi thứ ba “việc làm nào quan trọng nhất” là rải tâm từ. Rải tâm từ nối kết mọi người một cách mật thiết. Chuyện “con bò khóc” dưới đây minh chứng ý nghĩa tuyệt vời của tâm từ.

## 55. Con Bò Khóc

Tôi đến nhà tù sớm để dạy thiên; nhà tù này nhốt các thường phạm. Trong lúc chờ vô lớp tôi tiếp một tù nhân cao lớn, rất bặm trợn, râu tóc bù xù, tay xăm dày đặc, mặt đầy sẹo lớn nhỏ chứng tỏ anh từng đánh lộn nhiều lần. Anh trông rất đáng sợ. Tôi tự hỏi lớp thiên có cả những người dữ tợn như vậy sao?

Anh kể cho tôi nghe chuyện xảy ra mấy ngày trước đây khiến anh bị vô tù như thế này. Nghe anh nói, tôi nhận ra ngay giọng Ulster (*Ulster là một trong bốn tỉnh của Ái Nhĩ Lan nằm trên cực Bắc của đảo*) nặng của anh. Anh cho biết anh được sinh ra và lớn lên trên các đường phố hung tợn của Belfast (*Belfast là thủ đô của Ái Nhĩ Lan*). Anh chém lộn lần đầu tiên lúc mới lên bảy vì bị thằng bạn trong lớp tổng tiền; nó đòi anh phải đưa cho nó tiền ăn trưa của anh, nhưng anh cự tuyệt. Thằng bạn anh rút dao dọa và đòi tiền lần thứ hai. Anh cũng trả lời “không.” Nó chẳng thèm nói thêm, nhảy tới đâm vô cánh tay anh, rồi bỏ đi. Anh xách tay máu chạy về nhà. Thay vì băng bó cho anh, cha anh - đang thất nghiệp - lôi anh xuống bếp, mở tủ lấy con dao dài đưa anh và biểu anh trở lại trường tìm chém thằng đã đâm anh. Anh được dạy dỗ như vậy đó - ăn miếng trả miếng. Nếu anh không có sức vóc vạm vỡ, anh chết mất từ đời nào rồi.

Nhà tù tôi đến dạy thiên hôm ấy thuộc dạng nhà quê, dùng nhốt tù sắp mãn hạn hay tù ngắn hạn. Tại đây họ được huấn luyện để tái hội nhập cộng đồng; họ có thể học nghề hay học canh tác. Họ lập được nhiều thành tích đáng kể như cung cấp thực phẩm rẻ cho tất cả các nhà tù ở Perth. Ngoài việc trông trọt và nuôi gia súc (bò, cừu, heo) nhà tù anh còn có lò mổ. Lò mổ là chỗ làm mà nhiều tù nhân thích nhất, và công tác mà họ tranh nhau là giết gia súc. Anh tù gốc Ái Nhĩ Lan “đáng nể” của chúng ta đang được ưu tiên đó.

Anh mô tả chỗ anh đang làm cho tôi nghe. Rào chắn bằng thép trắng có hình như cái phễu, mở rộng ở đầu ngoài và thu hẹp chỉ đủ cho một con vật đi qua ở đầu trong. Anh ngồi ngay chỗ đầu trong trước cây súng điện đặt trên

bục. Thú vật được đuôi lần vào trong đáy phễu bằng chó săn hay roi chọc. Chúng la hét và tìm cách thoát thân, chừng như cảm thấy, nghe, ngửi được tử thần. Bước gần tới anh chừng nào chúng quần quai, kêu la càng thảm thiết chừng nấy. Do đó thay vì bắn vào mỗi con một phát anh phải bắn hai phát: phát đầu làm tê cho nó đứng yên và phát sau nhắm vô đầu, giết. Một phát làm tê, một phát giết, cứ thế anh giết hết con này đến con khác, hết ngày này đến ngày khác.

Lúc được đổi tới chỗ này anh rất vui, nhưng chỉ vài ngày sau tâm anh bắt đầu không an. Anh bắt đầu chửi thề và tiếp tục lặp đi lặp lại câu, “Đ.M” Chúa ơi, lạ Chúa!” Anh sợ và không còn tin Chúa nữa.

Hôm nọ, cần làm bò. Một phát làm tê, một phát giết. Anh giết bò như thường ngày. “Có con bò bước tới gần tôi,” anh kể. “Nó trầm lặng, không có một tiếng rên la. Nó bước chậm chậm, đầu cúi xuống, chấp nhận. Đến đúng vị trí, nó ngược đầu nhìn tôi, thản nhiên. Tôi chưa từng gặp trường hợp nào như vậy trước đây. Tôi bối rối chết trân. Tôi không giơ súng lên nổi. Còn con bò, nó nhìn tôi trân trân.

Anh rơi vào khoảng không gian vô tận. Anh không nói bao lâu, nhưng trong khoảnh khắc bò nhìn sâu vào ánh mắt anh, anh bị dao động mạnh. Mắt bò rất to, mắt trái nó bắt đầu ngấn lệ. Nước mắt tiếp tục dâng rồi trào ra chảy dài xuống má trái nó thành một vệt dài lấp lánh. Cửa tâm anh, khép kín từ lâu, chợt mở tung. Chới với, anh nhìn thẳng vào mắt của bò. Cũng vậy, nước mắt nó cũng chảy dài trên má mặt. Nó đang khóc.

Tới đây, anh buông súng. Anh chạy đi tìm cấp chỉ huy, thề sẽ làm bất cứ việc gì miễn “con bò này được cứu sống” và từ đó anh ăn chay luôn cho tới nay.

Câu chuyện anh kể về sau được các bạn tù của anh xác nhận là thật.

Con bò khóc đã thật sự chuyển hóa một tù nhân có quá khứ vô cùng hung tợn.

Và “lòng từ” trả lời của câu thứ ba mà nhà vua cần biết như kể trong câu chuyện trên, có biết bao ý nghĩa!

## 56. Cô bé gái nhỏ và bạn cô

Tôi có kể chuyện “con bò khóc” với một nhóm người cao niên tại một thị xã dưới miền Tây Nam của Tây Úc. Một vị cao niên kể lại cho tôi nghe một trường hợp tương tự xảy ra trong thời niên thiếu của cụ hồi đầu thế kỷ qua.

Một sáng nọ, đứa con gái nhỏ khoảng bốn, năm tuổi của bạn cụ đòi một đĩa sữa bò. Bà rất vui thấy con chịu uống sữa nên không để ý tại sao con mình muốn uống sữa bằng đĩa chứ không phải ly như thường tình. Sáng hôm sau cô bé gái cũng đòi một đĩa sữa nữa. Bà càng vui hơn vì tin sữa sẽ giúp con mình mau lớn. Rồi cô bé tiếp tục đòi và bà tiếp tục rót sữa ra đĩa cho con mỗi sáng.

Vì không trực tiếp thấy con uống sữa và vì hiếu kỳ, bà để ý theo dõi sau đó. Bà thấy con bung đĩa sữa xuống gầm sàn nhà của gia đình. Bé để đĩa xuống đất, nhìn vô khoảng không gian tối om dưới sàn, khẽ gọi. Lát sau, có con rắn đen rất lớn bò ra, uống sữa trong lúc bé đứng nhìn mỉm cười. Hoảng hồn nhưng bà không dám gây tiếng động sợ rắn chồm chụp bé. Uống hết sữa rắn bò trở vô bóng tối. Chiều, chồng bà đi làm về. Bà kể lại chuyện bà thấy. Chồng bà biểu bà tiếp tục rót cho bé đĩa sữa vào sáng mai, để rồi ông sẽ tính.

Như thường lệ, bé bung sữa xuống cho rắn. Rắn vừa bò ra, súng liền nổ. Đạn bắn làm văng rắn vô trụ sàn nhà, tét đầu. Bé sững sốt. Còn cha cô từ sau bụi rậm bước ra, gác súng xuống đất, đi lượm xác rắn.

Từ sáng hôm ấy, bé không chịu ăn uống gì hết. “Cháu gầy dần,” lời cụ kể, “ba má cháu không làm sao thuyết phục được cháu. Họ đưa cháu vô nhà thương. Và cháu chết.”

Người cha giết rắn vô tình giết luôn con mình. Ông đâu ngờ phát súng của ông đã giết bạn của con mình trước mắt con mình.

Tôi hỏi cụ chó rắn có hành động gì hại cháu bé gái không?

“Đòi nào,” cụ đáp

Tôi đồng ý với cụ nhưng không lặp lại ngôn từ riêng của cụ.

## 57. Con rắn, ông thị trưởng, và nhà sư

Trong tám năm tu học ở Thái Lan, tôi thường trú trong tự viện giữa rừng già, nơi có nhiều rắn rít. Chín mươi chín phần trăm các loài rắn ở đây rất độc, một số có thể quán chết người như không - tôi nghe nói như vậy từ lúc tôi mới tới hồi năm 1974.

Bấy giờ tôi gặp rắn hầu như hằng ngày. Có lần tôi đạp nhầm con rắn dài trên thước rưởi ngay trong cốc tôi. May quá rắn cũng như tôi, cả hai nhảy ra hai phía. Lần khác tôi thấy rắn mà tưởng cành cây khô (*xin lỗi rắn nha, rắn đâu đến đổi vô tri như vậy!*) một lần nữa - lần này mới lạ - có con rắn làm sao không biết mà có thể bò lên lưng của một sư bạn đang ngồi tụng kinh chung với các sư chúng tôi. Lúc tôi thấy thì rắn đã lên tới vai sư rồi. Tôi ngưng ngang câu kinh trong lúc rắn và sư đưa mắt nhìn nhau. Sư bạn tôi nhẹ hát vạt áo và rắn bò đi một cách tự nhiên. Tôi tiếp tục bài kinh, nhưng tâm vẫn chưa thật định tĩnh.

Là sư tu học trong rừng, chúng tôi được dạy rải tâm từ bi đến mọi loài vật, nhất là rắn rít. Chúng tôi phải bảo vệ chúng. Đó phải chăng là một trong những lý do chúng tôi chưa ai bị rắn cắn.

Tại Thái tôi có dịp thấy con trăn dài cả bảy thước, to bằng bắp vế; tôi vô cùng ngạc nhiên và không thể tưởng tượng nổi. Tôi thấy con trăn này một lần nữa cùng với các bạn đồng tu, nhưng sau đó nghe nói trăn đã chết! Con rắn to thứ nhì mà tôi thấy làm tôi rợn tóc gáy luôn. Lúc ấy tôi đang đi trong rừng, tôi chợt thấy một khúc thân đen ngòm vừa to vừa dài chặn ngang đường với đầu đuôi khuất trong bụi rậm hai bên đường. Biết là con rắn thật lớn, tôi theo dõi và tính sơ nghĩ nó dài ít nhất phải mười thước. Tôi thuật lại cho dân làng nghe, họ nói đó là con rắn hổ mang chúa - rất to và rất nguy hiểm!

Một đệ tử của Ajahn Chah, nay là một sư rất nổi tiếng, thuật lại câu chuyện sau: Sư đang tọa thiền với một sư khác trong rừng. Có tiếng động cho biết có một con rắn hổ mang to lù lù bò đến. Nhiều nơi ở Thái gọi rắn hổ mang là “rắn một bước” có nghĩa là khi bị nó mổ rồi nạn nhân chỉ bước được một bước là sụm xuống chết ngay chớ không còn con đường thoát thân



nào cả. Rắn bò tới vị sư cả vươn đầu cao ngang đầu sư cả, phùng mang và bắt đầu kêu phì phì. Đứng vào thế của sư, bạn sẽ làm gì nè? Chạy? Vô ích vì hổ mang phóng rất nhanh, nai còn chạy không kịp và bị mổ huống hò gi bạn!

Sư cả điềm nhiên mỉm cười, từ từ đưa tay lên vỗ nhẹ lên đầu rắn nói: «Cám ơn bạn đã đến viếng sư». Tất cả các sư đều sững sốt hơn khi các sư thấy rắn xếp mang, hạ đầu và bò tới một sư khác. Sư “có duyên” này kể lại rằng sư điếng người, chớ còn hồn vía đâu mà vỗ đầu rắn như sư cả.

Sư cả vỗ đầu rắn nổi tiếng là một chơn tu rất từ bi. Ngài có đến Úc và an trú tại tự viện của chúng tôi. Bấy giờ chúng tôi đang xây chánh điện và xúc tiến nhiều công trình kiến trúc khác. Một hôm ông Thị trưởng sở tại đến viếng để thanh tra công trình xây cất. Ông này làm thị trưởng thì chắc chẳng ai bằng. Ông sinh ra và lớn lên tại địa phương. Ông còn là một nhà nông rất thành công. Tưởng ông dềnh dàng, bệ vệ, với cái bụng quá khổ khiến chiếc áo vét ông mặc hôm ấy không gài nút được. Gặp ông sư cả thản nhiên đưa tay vỗ nhẹ lên bụng “trống châu” của ông. Tôi nghĩ, “Thôi chết rồi, các công trình dở dang của tự viện khó thể hoàn tất!”

Trong lúc vỗ bụng ông, sư cả nhìn ông mỉm cười. Ông cười theo và cười càng lúc càng đắc ý hơn. Rõ ràng ông thích được sư cả vỗ bụng. Thế là tất cả các công trình đều được chấp thuận và sư cả trở thành người bạn rất thân của chúng tôi và rất nhiệt tình đối với tự viện.

Tâm từ bi là nền tảng của mọi hành động của các sư chúng tôi. Sư cả có tâm từ bi nên ông có thể vỗ đầu rắn hổ mang và vỗ bụng ông thị trưởng, và cả hai đều quý mến sư. Dĩ nhiên tôi không dám khuyến khích các bạn làm như vậy nếu các bạn chưa nhập vào dòng Thánh.

---o0o---

## 58. Con rắn bất thiện

Nói về rắn, các câu chuyện tiền thân (Jatakas) của Đức Phật kể rất nhiều. Sau đây là một chuyện mà tôi xin phóng tác để cho thấy từ bi không tất yếu là thụ động hay yếu mềm.

Có con rắn bất thiện sống trong khu rừng gần một làng nọ. Nó đầy ác ý, hiểm độc và bần tiện. Nó cần người vì vui thích riêng của nó. Lúc vào tuổi về chiều nó bắt đầu suy tư đến cái chết của loài rắn; rắn chết vì sao và như thế nào? Chúng có hậu kiếp không? Bây giờ nó mới để ý đến các vấn đề này, những vấn đề mà trước đây chẳng những nó không tin mà còn khinh miệt và gọi những đồng loại có lòng tin là đồ non dạ non lòng hay tin nhằm nhí.

Không xa hang của rắn bất thiện có con rắn thánh. Như các thánh khác, rắn thánh an trú trên núi. Một hôm rắn bất thiện quyết định đến viếng rắn thánh. Nó hóa trang để rắn bạn không biết nó là ai rồi lén bò lên tự viện của rắn thánh. Nó đến lúc rắn thánh đang quán tròn trên tảng đá cao thuyết pháp và hàng trăm rắn khác đang say sưa theo dõi. Nó bò đến một bìa ngoài dừng lại gần lối ra và lắng tai nghe.

Càng nghe nó càng thấm, bài pháp đã thuyết phục được nó. Nó được cải hóa. Nó rất hoan hỷ. Sau buổi pháp thoại nó mạnh dạn lên đánh lễ rắn thánh, khóc và xin sám hối các tội lỗi nó đã từng gây ra trong quá khứ. Nó nguyện sẽ làm con rắn thiện và không bao giờ cắn mổ ai hết. Nó còn nguyện sẽ từ bi và sẽ dạy cho các rắn khác làm rắn thánh thiện. Lúc rời tự viện nó không quên cúng dường (*dĩ nhiên trước mắt các đồng loại*).

Rắn nói lời của loài rắn, nhưng những lời ấy không khác lời của loài người là bao. Rắn bất thiện trước đây không thể nói rằng bây giờ mình thiện rồi mong dân làng tin tưởng ngay. Phải chứng minh trước đã. Nó chứng minh bằng cách không mổ anh nhà quê lãnh trí đập nhằm nó. Từ dạo đó dân lành không còn sợ nó nữa. Họ ung dung đi ngang qua hang nó lúc không thấy nó cũng như lúc có nó đang khoanh trước miệng hang. Trẻ con còn theo chọc nó nữa, gọi nó là “loài bò sát trơn lù” hay “con trùn bự quá khổ”. Nó không cần tự vệ. Thấy vậy, bọn trẻ làm tới. Chúng liệng đá, đất cục phá nó và cười hô hô mỗi khi đất đá trúng nó. Nó biết nó có thể phóng nhanh rượt cắn bất cứ đứa nào, nhưng nó đã nguyện là không rồi – nó tu mà. Đám trẻ càng thêm hóm hỉnh, chúng vác cây đập nó. Nó chịu đòn. Rồi nó bò lên chỗ rắn thánh.

Thấy thân thể bầm dập của nó, rắn thánh hỏi lý do. Nó đáp:

“Tất cả đều do ông mà ra.”

“Sao vậy, nào tôi có làm gì đâu?” Rấn thánh chống chế

“Ông bảo tôi không cần. Xin ông nhìn đây mà xem. Tu hành chỉ có trong chùa còn ngoài đời...”

“Ồ, chú rấn ngu xuẩn kia!” Rấn thánh ngắt lời nó, “Chú thật điên rồ! Chú thật ngốc nghếch! Tôi dạy chú không cần chứ tôi có bảo chú đừng huýt gió, có phải vậy không?”

Ở đời thánh đôi khi cũng phải “huýt gió”. Nhưng không nên “cần hay mỏ” ai.

---o0o---

## CHƯƠNG 07 - TRÍ TUỆ VÀ NỘI TÍNH

### 59. Lòng Từ Chấp Cánh

Nếu từ bi được ví như con bồ câu, trí tuệ được xem như đôi cánh. Từ bi thiếu, trí tuệ không thể bay bổng được.

Em hướng đạo nọ có lòng tốt muốn dẫn đưa bà cụ qua đường, nhưng cụ không muốn đi mà không muốn nói sợ em buồn. Lòng từ bi của chúng ta thường hay bị đặt không đúng chỗ như vậy đó! Chúng ta cứ đơn phương nghĩ giùm người khác.

Có chàng thiếu niên điếc từ tấm bé đang được bác sĩ khám sức khỏe định kỳ. Ông bác sĩ giàu lòng nhân ái vui vẻ báo cho cha mẹ cậu biết ông vừa đọc một tài liệu y khoa cho biết bé sanh ra bị điếc có thể chữa khỏi nhờ một y thuật mới. Ông hỏi và cha mẹ cậu mừng xin cho cậu thử. Thí nghiệm thành công. Cậu là một trong số mười lăm phần trăm những người mà y thuật mới đem lại thính thị bình thường. Thay vì hoan hỷ, cậu rất bực mình và giận mẹ cha lẫn ông bác sĩ tốt bụng. Cậu không được biết gì hết trong lần đi khám định kỳ; không ai hỏi cậu có muốn nghe không. Giờ đây cậu phải nghe liên tục đủ thứ âm thanh mà cậu cho là không có nghĩa gì hết. Từ lúc đầu cậu đâu bao giờ muốn nghe.

Khi đọc xong chuyện này tôi mới biết ra rằng lâu nay chúng ta ai ai cũng tưởng mọi người đều muốn nghe. Chúng ta tự cho mình là người hiểu biết nên tự ý định đoạt giúp người khác mà không cần dò hỏi ý họ. Lòng từ của chúng ta một lần nữa không được đặt đúng chỗ. Từ bi ấy chỉ đem lại đau khổ.

---o0o---

### 60. Lo cho con cái

Cha mẹ nào cũng tưởng mình biết nhiều và biết con cái mình muốn gì, cần gì. Sai! Nếu có đúng thì chỉ đúng với một số ít người mà thôi, như Tô Đông Pha (1037-1101) chẳng hạn. Nhà thơ Trung Quốc nổi tiếng này viết cách nay gần một ngàn năm như sau:

Nhân ngày con ra đời  
Con vừa mới chào đời  
Gia đình  
Muốn con mau lớn  
Tôi,  
Vì hai chữ khôn ngoan,  
Làm hỏng cả đời mình,  
Chỉ muốn con mình dốt  
Nếu thêm khờ càng tốt.  
Rồi,  
Lớn khôn, nó vui sướng  
Trên chiếc ghế tể tướng.

*(Tạm dịch theo bản tiếng Anh:*

*On The birth of my son: Families when a child is born, want it to be intelligent. I, though intelligent. Having wrecked my whole life. Only hope the baby will prove ignorant and stupid. Then he will crown a tranquil life, By becoming a Cabinet Minister.)*

---o0o---

## 61. Trí tuệ là gì?

Trong đời sinh viên, mỗi lần hè về, tôi thường lên miền cao nguyên Scotland du ngoạn. Tôi rất thích vẻ đẹp thiên nhiên và sự tĩnh lặng của núi rừng trên đó.

Một chiều nọ tôi nhẹ bước thong dong trên con đường mòn quanh co theo các mũi, ghềnh dọc biển xanh trên mạn Bắc. Ánh tà dương chiếu rạng tạo một khung cảnh vô vàn ngoạn mục. Đồng hoang bên dưới trải rộng một thảm cỏ màu lá mạ mát tận chân trời. Nhiều thành đá vươn cao như thánh đường chót vót. Biển xanh phản chiếu ánh nắng chiều long lanh ngoạn mục. Nhiều cụm đá xám là đà trên mặt nước, đó đây xa tít ngoài khơi. Hải âu bay lượn nhón nhơ tạo nhiều chấm phá màu trắng tinh trên nền trời tím thẫm. Thiên nhiên. Ôi, thiên nhiên tuyệt vời, và một buổi chiều tà khó quên!

Tôi thả bộ với chiếc xách bộ hành trên vai. Tôi hân hoan chào đón thiên nhiên. Qua khúc quanh tôi nhìn thấy trước mặt mình một chiếc xe hơi nhỏ đậu sát bên lề hướng mũi về phía ghềnh đá cao. Tôi tưởng tượng người ngồi trên xe đang say sưa thưởng ngoạn cảnh đẹp trời ban, như tôi. Nhưng tôi thất vọng ê chề khi tới gần thấy ông đọc báo. Tờ báo mở rộng che lấp trọn khung trời biển mênh mông trước mặt ông. Tờ báo mỏng này thật quái ác! Tôi muốn lấy kéo khoét một lỗ ngay trên bài ông đang dán để ông có dịp nhìn thấy muôn màu sắc bên kia làn giấy đặc chữ sậm sì. Nhưng tôi không dám vì tôi chỉ là một cậu sinh viên đói ăn so với ông, một nông dân vạm vỡ. Tôi để ông yên đọc tin tức quốc tế còn tôi vui với bước chân phiêu lãng của mình.

Thấy đâu nói đó, chớ tôi biết chúng ta ai ai cũng bị nhồi nhét bởi các tin tức dồn dập: giặc giã, chính trị, kinh tế, xã hội, thể thao, chuyện gia đình, công việc làm ăn và cả những tin “xe cán chó” (*tiếng lóng chỉ những tin tức (chuyện) không quan trọng đăng trên báo để lấp những chỗ trống*) nữa. Nếu chúng ta không biết cách xếp “tờ báo tâm” này lại, dầu chỉ là thỉnh thoảng, mà cứ để nó luôn mở trước mắt, chúng ta sẽ không bao giờ thưởng thức được niềm vui thanh tịnh và cảnh an lành mà thiên nhiên lúc nào cũng sẵn dành cho chúng ta. Và dĩ nhiên chúng ta không thể tự hào mình là người có trí tuệ được.

---o0o---

## 62. Ăn, phải khôn ngoan

Tôi có một số bạn thích đi ăn nhà hàng, nhà hàng sang trọng với đủ món ngon vật lạ, và dĩ nhiên rất đắt. nhưng họ không thật sự thưởng thức vì mãi mê chuyện trò với bạn lúc vào bàn.

Ai có thể nói chuyện trong lúc nhạc tấu những khúc bất hủ? Nói chuyện lúc bấy giờ chắc chắn bạn không sao nghe được nhạc; đó chưa kể bạn có thể bị tổng ra ngoài. Xem hát cũng vậy, nói chuyện thì làm sao chú ý theo dõi câu chuyện, phải không các bạn? Vậy tại sao chúng ta nói chuyện trong lúc ăn?

Nếu bữa ăn dở bạn có thể nói chuyện để quên cái dở của thức ăn. Nhưng nếu thức ăn ngon và đắt tiền, bạn nên ngừng nói để ăn cho khoái khẩu và đáng đồng tiền chớ. Khôn ngoan là ở chỗ đó.

Thậm chí lúc ăn trong yên lặng, chúng ta cũng không mấy khi thật sự thưởng thức. Chúng ta đang nhai miếng này lại chú ý đến miếng khác nữa đôi khi không phải một mà ba bốn miếng khác - miếng đang nhai, miếng đang gấp, miếng trong chén, miếng sẽ gấp,...

Để tận hưởng hương vị của thức ăn và biết sống một cách viên mãn, chúng ta nên tác ý vào giây phút hiện tại và giữ im lặng. Được vậy mới đáng đồng tiền mà chúng ta bỏ ra trả cho cái nhà hàng năm sao, gọi là cuộc đời này đây.

---o0o---

## 63. Giải quyết vấn đề

Tôi có nhiều dịp phán đàm trên đài truyền thanh mà đáng lẽ tôi nên thận trọng hơn trong việc nhận lời. Một tối nọ lúc đến nơi tôi mới biết mình được mời tham dự một buổi mạn đàm trực tiếp với thính giả về “chuyện của người lớn” cùng một số bác sĩ chuyên gia tình dục nổi tiếng.

Về việc tự giới thiệu trước khi vào đề tôi không thấy có chi trở ngại - qua sự đồng ý chung, tôi tự xưng mình là “ông sư”. Tối phần hỏi đáp tôi hơi

lo vì là một nhà tu độc thân lâu nay có biết gì về chuyện chăn gối. Đã vậy hầu hết các câu hỏi đều liên quan đến vấn đề này và đều mong tôi được giải đáp. Tôi đã phải vất vả trong suốt hai tiếng đồng hồ liền - để rồi bác sĩ chuyện gia tình dục nói ít mà lãnh một chi phiếu rất to. Còn tôi được phong sô-cô-la (*vì sư không được nhận tiền*). Một lần nữa là một vấn đề căn bản của con người được Phật giáo giải quyết. Và phong sô-cô-la ngon tuyệt trong lúc tâm chi phiếu không thể ăn được!

Trong một buổi mạn đàm khác trên truyền thanh, tôi được thính giả khác hỏi như sau: “Là người có vợ, tôi có bồ nhưng tôi giấu vợ tôi không biết. Làm vậy có đúng không?” Bạn sẽ trả lời như sao nào? Còn tôi đáp: “Nếu đúng thì bạn đâu phải mất thời giờ hỏi sư?”

Nhiều người hỏi đã biết mình sai quấy rồi, nhưng họ cứ hỏi hy vọng được “một chuyên gia” bênh vực cho mình là đúng. Trong thâm tâm, hầu hết đều biết đâu là phải, đâu là trái - chỉ có một số ít không chịu lắng nghe tâm mình mà thôi.

---o0o---

#### 64. Nghe không sáng suốt

Chuông điện thoại trong tự viện reo. Bên kia đầu dây là một giọng có vẻ mất bình tĩnh:

“Có Sư Brahm đó không?”

“Thưa sư đang nghỉ trong cốc,” một đệ tử người Á châu đáp. “Xin ông gọi lại lổi nữa giờ sau.”

“Hừ...ừm..., ông ấy sẽ chết trong vòng ba mươi phút nữa thôi.” Người gọi lảm bảm.

Hai mươi phút sau tôi bước ra khỏi cốc thấy bà trả lời điện thoại khi này đứng đó, mặt xanh dờn và đang run rẩy. Một số Phật tử vây quanh và hỏi bà có sao không? Bà không thể nói được vì đang bị sốc nặng. Được tôi vỗ về bà kể, “Có người hãm giết sư!”

Lâu nay tôi có khuyên lon một thanh niên từ lúc anh ta biết mình nhiễm HIV (*Human Immunodeficiency Virus là loại vi khuẩn gây bệnh AIDS*). Tôi

cũng có dạy anh thiên và dùng trí tuệ đối phó với vấn đề. Nay bệnh tình anh vào thời kỳ nguy ngập. Tôi vừa viếng anh hôm qua và đang đợi người bạn đời anh gọi đưa tin không vui. Do đó tôi biết cú điện thoại kia muốn nói gì rồi. Không phải tôi sẽ chết trong ba mươi phút mà là chàng thanh niên bị nhiễm AIDS (*Acquired Immune Deficiency Syndrome = Hội chứng suy giảm Miễn Dịch do vi khuẩn HIV làm tê liệt miễn dịch khiến bệnh nhân dễ bị nhiễm trùng và tử vong. Lây lan qua đường tình dục, đường máu và đường mẹ truyền cho con*).

Tôi lật đật chạy tới nhà anh để gặp anh lần sau cùng. Rất may, trước khi ra xe tôi có giải thích cho bà nghe điện thoại biết sự nghe lầm của bà kéo bà cũng có thể chết, vì sốc!

Có biết bao nhiêu lần, cũng thời là một câu chuyện, mà nói và nghe không giống nhau?

---o0o---

## 65. Cái gì không phải là trí tuệ?

Vài năm trước đây có mấy câu chuyện gièm pha sư Thái đăng trên báo chí nước ngoài. Theo giới luật tăng ni phải sống độc thân. Tông phái tôi còn gao gắt hơn, tăng ni không được đụng chạm người khác phái. Một số tăng không giữ đúng giới luật nên bị chỉ trích trên báo. Đó là một số sư bất hảo mà báo chí muốn khai thác để thỏa mãn tánh hiếu kỳ của một số độc giả. Chớ còn tăng ni giữ đúng giới luật có gì mà nói - chán phèo nên có ai thèm để ý!

Vào thời điểm đó tôi nghĩ là lúc tôi nên nói một sự thật của tôi. Một tối thứ sáu nọ tôi lấy hết bình sanh thú thật với thính chúng trên ba trăm Phật tử rằng:

“Tôi có điều muốn thưa với quý tín chủ,” tôi bắt đầu và áp a áp ứng tiếp, “Trước đây, tôi có sống một thời gian rất hạnh phúc...trong...vòng...tay...thương yêu...của một người đàn bà...vợ người ta.” Tôi thú nhận tiếp, “Tôi có được ôm ấp, nâng niu, vuốt ve, và hôn hít



nhiều lần.” Nói tới đây làm như tôi ghen lời, tôi cúi đầu và nhìn đăm đăm xuống thảm.

Bấy giờ tôi nghe tiếng nấc vì sốc của nhiều Phật tử. Và cả tiếng xì xầm nữa, “Ồ, Sur Brahm! Có thể như vậy sao?” Tôi hình dung sẽ có nhiều đệ tử trung thành của tôi bỏ tôi bước ra khỏi cửa không bao giờ trở lại. Thật tình mà nói, cả người thường cũng không được phép dan díu với vợ người - đó là thông gian rồi.

Giây phút sau tôi ngẩng đầu, nhìn thính chúng một cách tự tin và mỉm cười. Tôi giải thích trước khi có người bước ra khỏi cửa:

“Người đàn bà ấy,...bà là mẹ tôi...và tôi là đứa con nhỏ của bà.” Tất cả thở phào và rộ lên cười vui vẻ.

“Đúng như vậy đó, thưa các bạn,” tôi nói lớn trong micro. “Bà là vợ của ba tôi, có đúng không, các bạn?” Tôi rống tiếp, “Bà đã ẵm bồng tôi trong tay, nung niu tôi, hôn tôi và đó dĩ nhiên là những giây phút thần tiên của tôi chứ còn sao nữa?”

Lúc thính chúng lau hết nước mắt và trở về tĩnh lặng, tôi bảo tất cả đã phê phán tôi một cách hết sức sai lầm. Dầu nghe chính miệng tôi thốt lên và lời tôi nói rõ ràng, tất cả đều đã đi đến kết luận sai lầm. May cho tôi, hay đúng ra nhờ tôi đã chuẩn bị chu đáo trước, tôi có thể chỉ cho họ thấy sai lầm của họ. Tôi hỏi:

“Có bao nhiêu lần rồi, chúng ta đã vội đi đến kết luận sai, rất sai, dầu tang chứng có hiển nhiên?”

Độc đoán phê phán - “Đây mới đúng, còn tất cả đều sai” - không phải là trí tuệ vậy.

---o0o---

## **66. Cái miệng ham nói: Tai ách!**

Các chính trị gia của chúng ta nổi tiếng rất “mở” nhất là ở chỗ giữa mũi và cằm. Đó là truyền thống có từ bao đời nay, như câu chuyện tiền thân (Jataka) sau đây đã minh chứng.

Thuở nọ có nhà vua rất bực bội với một quan đại thần của Ngài. Vị quan này lâu rồi quên thôi mỗi khi Ngài thiết triều đến đỗi Ngài cũng không thể ngỏ lời. Hơn thế nữa, chuyện ông lâu lặt lẽo và rất vô duyên.

Để tìm sự tĩnh lặng, nhà vua thường ra dạo ngoài vườn ngự uyển sau khi bãi chầu. Trên bước du ngoạn Ngài gặp một đám trẻ đang vui cười hả hê với một người què đứng tuổi ngồi dưới đất. Chúng trao cho ông quan tiền và yêu cầu ông bắt cho chúng con gà rừng trong bụi rậm. Ông mở túi lấy ná thun và đá ra nhắm bụi cây bắn. Ông tĩa từng chiếc lá một cách chính xác, và chẳng bao lâu biến bụi rậm thành hình con gà rừng. Đám trẻ cho ông thêm tiền và chỉ bụi khác bảo ông điêu khắc con voi. Trong nháy mắt dáng con voi rừng hiện ra rõ ràng trước sự ngạc nhiên vỗ tay khen ngợi của tất cả. Bấy giờ nhà vua nảy ra một ý kiến.

Vua hứa sẽ ban thưởng ông tiền bạc châu báu nếu ông có thể giải quyết cho Ngài một chuyện nhỏ, ông nghe xong khẽ gật đầu. Lần đầu tiên trong nhiều ngày qua nhà vua mới có dịp mỉm cười.

Hôm sau, Vua thiết triều như thường lệ và bá quan không ai để ý tới bức rèm sau ngai vàng. Đề tài thảo luận hôm ấy là tăng thuế. Nhà vua chưa dứt lời viên quan hay nói kia mở miệng ngay và nói không ngưng nghỉ. Mỗi khi mở miệng ra ông nhận được một vật mềm từ ngoài phóng vô miệng và chạy tuốt vô cuống họng ông. Ông nuốt rồi tiếp tục nói nữa. Sự việc diễn tiến liên tục như vậy: ông cứ tiếp tục nói và cứ tiếp tục nuốt. Nửa giờ sau ông thấy bụng mình no tròn. Nhưng ông vẫn chưa chịu ngưng nói. Một chập sau mặt ông tái xanh và ông bắt đầu nôn. Tay ôm bụng, tay bụm miệng ông lật đật chạy vô nhà xí.

Bấy giờ nhà vua kéo màn để bá quan thấy người què ngồi sau lưng mình với ná thun và túi đạn đặt kề bên. Nhà vua bật cười to khi biết vị đại quan đã nuốt trọn gần hết một túi phân dê!

Vị đại thần không lâm triều trong mấy tuần nhật liền, và nhà vua giải quyết được không biết bao nhiêu việc nước. Lúc ông trở lại không còn dám mở miệng liên tục như trước nữa. Và mỗi khi ông cần nói ông đưa tay che miệng trước (*Viết theo chuyện tiên thân “Chuyện nghề ném đá – Salittaka Jakata*).

Quốc Hội chúng ta ngày nay rất cần các tay ném phân thiện xảo như người què ném phân trong câu chuyện kể trên để đại sự của quốc gia có cơ được hình thành nhanh chóng.

---o0o---

## 67. Con Rùa ham nói: Chết!

Có lẽ chúng ta nên học giữ im lặng ngay từ buổi đầu để tránh những phiền toái xảy ra về sau. Tôi thường kể chuyện dưới đây cho trẻ con để giúp chúng hiểu giá trị của sự giữ im lặng.

Có một con rùa ham nói sòng trong một hồ nọ trên núi cao. Mỗi khi gặp bạn đến hồ rùa bắt chuyện và nói dai khiến ai ai cũng chán ngán. Chúng bạn nghĩ rùa không thờ hay sao mà nói liên tục như vậy, hay là chú ấy thờ bằng tai vì chú không bao giờ lắng nghe ai cả. Chú nói quá làm ai cũng sợ chú hết. Thỏ thấy chú thờ thụt đầu vô hang, chim thấy chú vụt bay lên ngọn cây, cá thấy chú cá lội tránh vô kẹt đá để khỏi phải nghe chú nói hàng giờ mà không cáo lui được. Vì vậy chú rất cô đơn.

Hồ của chú rùa ham nói được dịp đón tiếp đôi ngỗng trời đến nghỉ hè. Chúng rất tốt nên chiều rùa để rùa nói bao lâu cũng được. Và lại chúng đâu có ở đây lâu mà ngại chuyện phải nghe rùa nói dài dài. Do đó chú rùa rất thích đôi ngỗng trời này. Chú nói đến lúc sao lặn chú vẫn còn nói và đôi ngỗng cứ kiên nhẫn nghe.

Hè đi. Thu đến. Và đôi ngỗng chuẩn bị trở về quê cũ, chú rùa bắt đầu than và trách cái lạnh của mùa thu đã làm cho chú mất đôi bạn ngỗng. Chú thờ dài:

“Giá mà tôi có thể đi với hai bạn, chớ ở đây tuyết sẽ đến, hồ sẽ đông lạnh và sẽ buồn chán vô ngần. Rùa chúng tôi rất tiếc không biết bay. Còn đi bộ thì biết chừng nào tới; rùa chúng tôi bò chậm lắm.”

Đôi ngỗng tốt bụng nghe rùa than động lòng nên đã đề nghị:

“Bạn rùa, anh đừng than trách nữa. Chúng tôi có thể đưa anh đi với chúng tôi nếu anh giữ cho một lời hứa”

“Tôi xin hứa.” Rùa nhanh nhẩu trả lời đầu chưa biết phải hứa gì. Rồi chú nói tiếp: “Rùa chúng tôi luôn luôn giữ đúng lời. Mới vài ngày trước đây chính tôi đã hứa với thỏ sẽ giữ im lặng sau khi kể cho thỏ nghe hết tất cả các loại mai rùa...”

Một giờ sau khi rùa bớt nói, đôi ngỗng mới xen vô nói rằng: “Anh hứa ngậm miệng nha”

“Dễ ợt. Rùa chúng tôi nổi tiếng là giữ kín miệng; chúng tôi ít khi hở miệng lắm. Chính tôi đã giải thích cho cá biết điều này hồi gần đây và...”

Một giờ sau khi rùa bớt nói đôi ngỗng mới xen vào bảo chú cắn giữa khúc cây và hứa không bao giờ mở miệng trên đường đi. Đoạn đôi ngỗng mỗi con ngậm một đầu cây và bay bổng lên không trung. Chú rùa đeo tòn ten dưới khúc cây. Lần đầu tiên trên đời có con rùa “bay”. Rùa bay càng lúc càng cao và núi non dưới chân chú giờ chỉ còn là những chấm nhỏ li ti. Ôi rất kỳ thú! Lần đầu tiên chú rùa mới có dịp thấy như vậy. Chú cố nhìn để ghi lại tất cả trong ký ức hầu sau này sẽ kể lại cho bạn bè nghe.

Ngỗng và rùa bay qua núi rồi tới đồng bằng. Bình an vô sự. Đến một trường học vào lúc tan trường. Một cậu bé thấy chuyện lạ la lớn:

“Rùa bay! Tụi bây nhìn kia, có con rùa quái gở đang bay!”

Không thể tự chế, rùa nói:

“Đứa nào dám nói ... quái ..gở!”

Đó là tiếng nói sau cùng của chú rùa vì chú đã rơi cái bịch xuống đất tan xác rồi(*Viết theo chuyện Tiên thân “Chuyện con rùa”- Kachapa Jataka, số 215*)

Chú rùa hay nói bị chết thảm thiết vì chú không biết ngậm miệng trong lúc cần thiết. Cũng vậy, nếu chúng ta không học ngậm miệng đúng thời đúng lúc, chúng ta có thể sẽ phải chịu số phận của chú rùa.

---o0o---

## 68. Tự do ngôn luận

Tôi rất ngạc nhiên khi biết ngôn luận vẫn còn được tự do trong thế giới kinh tế thị trường hiện tại. Nhưng có lẽ chẳng còn bao lâu nữa các chánh

quyền sống vì tiền sẽ xem lời nói như nhu yếu phẩm và sẽ không bỏ lỡ dịp đánh thuế đâu!

Nghĩ cho cùng cũng đúng thôi. Và im lặng được xem đúng là vàng ròng, như chúng ta thường nghe trong câu chuyện “im lặng là vàng!” Bây giờ, trẻ con không còn dán tai vào điện thoại. Quầy tính tiền trong siêu thị sẽ không bị ứ đọng vì câu chuyện bá láp. Vợ chồng sống chung lâu hơn vì không ai muốn bỏ lỡ tiền đóng thuế cho một cuộc cãi vã. Có thể quỹ tài trợ mua sắm máy nghe dành cho người khiếm thính sẽ đủ để không còn ai phải sống trong cảnh im lặng như hiện nay. Công nhân sẽ nhẹ nhàng gánh thuế má vì đã có người ham nói đóng giùm cho rồi. Dĩ nhiên người đóng loại thuế này nhiều nhất không ai khác hơn chính trị gia chuyên nghiệp. Trong quốc hội dân biểu và nghị sĩ tranh cãi nhiều chừng nào kho thuế nhà nước sẽ đầy bạc chừng này và nhà thương cũng như trường học sẽ được mọc lên như nấm gặp mưa. Cũng thích thú đó chứ hả các bạn?

Sau cùng, ai bảo cách thu thuế nói trên không thực tế, xin lên tiếng đi và lý luận càng nhiều càng tốt.

---o0o---

## CHƯƠNG 08 - TÂM VÀ THỰC TẠI

### 69. Thầy phù thủy

Chuyện kể dưới đây là một sự thật về trí tuệ siêu việt của Ajahn Chah:

Ông cả của một làng nọ cùng với vị phụ tá hót hơ hót hải chạy đến liêu Ajahn Chah để thỉnh ý Thầy. Số là trong làng nọ có một phụ nữ bị ma hành quỷ ám rất nặng từ đêm hôm qua. Họ xin đưa bà đến để nhờ thầy chữa trị. Bà đang la hét và tiếng bà nghe oang oác khắp xóm.

Ajahn Chah gọi bốn chú tiểu, bảo hai chú đi nấu một chảo nước sôi còn hai chú kia đi đào một cái hố gần liêu của thầy. Không ai biết thầy định làm gì!

Bấy giờ bà được đưa vào tự viện. Bà tiếp tục chửi bới thô tục bất kể chốn tôn nghiêm và giãy giụa như con cạp sa bầy phải cần tới bốn nông dân lực lưỡng mới kiềm giữ bà được.

Thấy bà, Ajahn Chah bảo các chú tiêu đào hố và nấu nước sôi nhanh lên. Lời hối thúc của thầy làm các sư trong tự viện và nông dân đi theo bà quỳnh lên và không biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Lúc họ đưa bà vô cốc của Ajahn Chah, bà đã sùi bọt mép, mắt bà đỏ ngầu và nhìn trùng trùng, mặt bà nhăn nhó dị thường và miệng bà không ngớt rửa sả Ajahn Chah. Bà điên rồi! Phải thêm nhiều người nữa tiếp tay mới giữ được bà.

“Hố đào xong chưa? Nhanh lên! Nước sôi chưa? Chụm thêm củi, mau lên!” Ajahn Chah gọi lớn át tiếng của bà điên. Rồi Ngài la lớn, “Phải thầy bà xuống hố, đổ nước sôi lên bà và chôn bà. Chỉ có cách này mới trừ được tà ma đang quấy phá bà mà thôi. Hãy nhanh lên, nhanh lên!”

Kinh nghiệm cho biết không ai có thể đoán được ý định của Ajahn Chah. Ngài là một nhà sư rất lạ đời. Các nông dân đình ninh Ngài sẽ làm như Ngài nói. Bà điên cũng nghĩ vậy nên bắt đầu có dấu hiệu bất bạo động. Bà ngồi xuống, im lặng và mệt như. Ajahn Chah ra dấu như làm phép cho bà. Và bà được đưa về, hết bệnh. Hay tuyệt!

Ajahn Chah cho biết đầu có bị tà ma nhập hay điên điên khùng khùng gì, con người lúc nào cũng sẵn có bản năng tự vệ trong nội tâm. Ngài đã khéo léo khai thác điểm này: Ngài để sự sợ hãi cái đau đớn (vì nước sôi) và cái chết (bị chôn sống) đánh đuổi các tà ma (hay sự điên khùng cũng thế) ra khỏi bà.

Đó là trí tuệ: trực giác, không thể đoán trước và không lặp lại hai lần.

---o0o---

## 70. Cái lớn nhất thế gian

Đứa con gái của một bạn học cũ vừa đủ năm tuổi và vào lớp 1. Thầy giáo của lớp cháu hỏi các học trò tí hon của mình, “Cái gì lớn nhất trên thế gian này?” Một bé nhanh nhẩu đáp:

“Ba con.”

“Coi voi,” là câu trả lời của một bé trai mới đi sở thú hồi cuối tuần.

“Núi.”

“Mắt con lớn nhất thế gian”, cháu gái của bạn tôi nói.

Cả lớp im lặng suy nghĩ câu trả lời vừa rồi. Cả thầy giáo cũng phải nhíu mày, thầy hỏi, “Tại sao con nghĩ như vậy?”

Nhà triết học tí hon của chúng ta chậm rãi giải thích:

“Thưa thầy, mắt con có thể thấy ba của bạn con, thấy con voi, thấy trái núi và các thứ khác. Vì mắt con có thể chứa đựng tất cả, mắt con lớn nhất thế giới.”

Trí tuệ không thể học mà có; trí tuệ thấy được rõ ràng cái không thể dạy.

Tôi khâm phục cháu bé, con của bạn tôi. Tôi chỉ xin nói thêm rằng không phải mắt mà tâm là vật lớn nhất trên đời.

Tâm nhìn thấy được tất cả những gì mắt thấy và cả những gì do tưởng tượng cung cấp. Tâm còn biết được âm thanh và xúc giác mà mắt không thấy. Tâm biết luôn thế giới ngoài năm giác quan. Lý luận như cháu bé nói trên, tâm chứa tất cả nên tâm lớn nhất thế gian này vậy.

---o0o---

## 71. Tâm ở đâu?

Nhiều bác học và học trò của các ông khẳng định rằng tâm chỉ đơn thuần là một phụ phẩm của bộ óc. Tôi thường được thính chúng hỏi, “Tâm có thật không? Nếu có thật, tâm ở đâu? Trong hay ngoài thân thể (sắc)? Hay ở cùng khắp mọi nơi?”

Để trả lời, tôi chỉ dùng thí nghiệm sau:

Tôi đề nghị: “Ai hiện đang vui vẻ, hạnh phúc xin giơ tay mặt lên. Ngược lại xin giơ tay trái vậy.” Hầu hết đưa tay mặt lên - một số thật tình đang vui, số còn lại vì tự ái.

Tiếp theo tôi nói: “Ai đang hạnh phúc, xin dùng ngón tay trở mặt chỉ điểm hạnh phúc của mình. Ngược lại, xin dùng ngón tay trở trái vậy.”

Thính chúng bắt đầu chỉ lên, chỉ xuống rồi nhìn trái, nhìn phải xem bạn mình làm gì. Họ bối rối thấy rõ. Chừng hiểu ra ai cũng bật cười.

Hạnh phúc cũng như đau khổ có thật, không ai chối cãi. Nhưng không ai biết chúng nằm ở đâu, trong hay ngoài thân thể này. Lý do là vì hạnh phúc hay đau khổ là những đặc trưng của tâm. Chúng thuộc tâm như hoa thơm, cỏ dại thuộc ngôi vườn. Có hoa có cỏ chúng ta mới biết có ngôi vườn. Cũng vậy, có hạnh phúc có đau khổ chúng ta mới biết có tâm. Tâm có thật nhưng không ở trong thế gian ba chiều. Biết rằng tâm lớn nhất thế gian - tâm không thể được thu gọn trong thế giới ba chiều mà ngược lại, thế giới ba chiều nằm trong tâm. Tâm chứa cả vũ trụ.

---o0o---

## 72. Khoa học

Tôi theo khoa học trước khi làm sư. Tôi tốt nghiệp Vật lý lý thuyết tại đại học Cambridge, Anh quốc. Tôi nhận thấy khoa học và tôn giáo có nhiều điểm tương đồng, mà giáo điều là một. Tôi còn nhớ rất rõ ràng câu nói đầy hình ảnh mà tôi nghe được lúc ngồi trên ghế nhà trường: “Danh tiếng của một nhà khoa học lớn được đo bằng thời lượng mà ông hay bà ấy đã cản trở tiến trình của ngành mà ông hay bà ấy đang nghiên cứu.”

Trong một cuộc tranh biện về khoa học và đạo giáo mới đây tại Úc Châu, tôi có nhận được một câu hỏi hóc búa của một thánh giả như sau: “Lúc nhìn qua viễn vọng kính thấy sao đẹp trên trời, tôi luôn luôn có cảm tưởng đạo tôi (đạo thiên chúa) đang bị đe dọa.” Tôi đáp rằng: “Thưa bà, khi nhìn ngược ống viễn vọng kính từ đầu lớn ra đầu nhỏ để nhìn người đang nhìn, khoa học bị đe dọa!”

---o0o---

## 73. Khoa im lặng

Có lẽ chúng ta nên ngưng sự tranh cãi tại đây là hơn. Ngạn ngữ phương đông có nói, “Người biết không nói; người nói không biết”



Câu nói trên có vẻ uyên thâm cho đến khi bạn tìm ra người nói, thật sự là không biết!

---o0o---

#### 74. Tin tưởng mù quáng

Tuổi già đến, mắt phải mờ, tai phải điếc, tóc phải bạc, răng phải long, chân phải yếu và tay phải run; chỉ có miệng là khỏe, càng ngày càng nói nhiều. Đó cũng là lý do tại sao ta thấy chánh khách ngày càng lớn tuổi càng hay nói.

Ngày xưa có một nhà vua không quyết định được việc triều chính vì mỗi năm khi lâm triều bá quan văn võ đua nhau tranh nói và ai cũng bảo mình đúng. Hôm nọ triều đình có tổ chức một lễ hội có đầy đủ trò vui chơi. Nhà vua cho đem vào một con voi và bảy người mù bẩm sinh. Đích thân nhà vua nắm tay mỗi người mù để họ sờ voi, và mỗi người sờ một phần của con voi. Xong, Ngài hỏi cảm tưởng của mỗi người: voi có hình dáng như thế nào?

“Theo sự hiểu biết chuyên môn của tôi,” người sờ vòi nói, “Con voi là một con trăn thuộc loài *Python asiaticus*”

“Tầm phào!” Người sờ ngà chê và giải thích, “Voi cứng như vậy làm sao là trăn được. Tôi chưa bao giờ nói sai và xin khẳng định nó giống tay cày của nông dân ta.”

“Lố bịch,” người sờ tai voi cười khẩy vừa nói, “Giống cái quạt lá cọ.”

“Thiệt là đồ khùng,” người sờ mình cười lớn, đắc ý nói, rõ ràng giống cái thùng bụ.”

“Tất cả đều là đồ ngốc,” người sờ đầu huênh hoang nói, “giống một khối đá lớn.”

“Khoác lác!” người sờ chân la lớn, “Giống thân cây.”

“Toàn thứ dốt,” người sờ đuôi bĩu môi nói, “Nghe tôi đây nè, nó giống cây phát trần. Tôi đã sờ và biết chắc như vậy”

Bảy người mù sờ voi bắt đầu cãi vã, rồi chửi bới và sau cùng đi đến ẩu đả. Họ chửi nhau vì tự tin - tin mình đúng và vì sự thật - sự thật của riêng mình.

Trong lúc quân ngự lâm ngăn can đám mù, các đại quan cảm thấy nhục nhã và cúi đầu. Mọi người có mặt đều hiểu ẩn ý của “tám hài kịch” và không quên chế nhạo các đại thần. (*viết theo Kinh Phật Tự Thuyết, Udana, chương 6, số 4*)

Mỗi người chúng ta chỉ biết được một góc nhỏ của sự thật. Nếu căn cứ vào góc nhỏ ấy để nói rằng đó là sự thật, chúng ta không khác nào như người mù sờ voi.

Thay vì tự tin mù quáng, chúng ta nên chia sẻ. Ấn dụ trên cho thấy nếu bảy người mù chia sẻ kinh nghiệm mình, họ có thể đi đến kết luận là con voi giống như một cái thùng rất to đặt trên bốn góc cây lớn với cây phát trần gắn phía sau và một tảng đá ở phía trước. Tảng đá có con trăn dài quấn tròn ten đàng đầu, hai cây quạt lá cọ phát phát hai bên hông và hai cán cày đâm xuống đất. Mô hình này không đến nỗi tệ, ít ra cũng giúp cho người chưa bao giờ thấy con voi có khái niệm về con voi như thế nào.

---o0o---

## **CHƯƠNG 09 - GIÁ TRỊ VÀ ĐỜI SỐNG TÂM LINH**

### **75. Âm thanh hay nhất**

Có ông già nhà quê suốt đời sống với rẫy vườn trong một vùng núi non xa xôi. Nay ông xuống thành phố lần đầu tiên để thăm con.

Một hôm ông được đưa đi xem phố xá của thị thành. Ông ngạc nhiên nghe một thứ âm thanh lạ kỳ và nhất quyết tìm cho biết. Ông phăng lần đến căn phòng đằng sau một tòa nhà và thấy có em bé đang kéo đờn. Thì ra những âm thanh chói tai ò ò, e e... phát xuất từ cây đờn này. Hỏi thứ đờn gì, ông được biết đó là cây vĩ cầm. Từ dạo đó, ông nói, ông không bao giờ muốn nghe tiếng vĩ cầm nữa.

Hôm sau ông nghe trong một góc phố khác những âm thanh du dương như vuốt ve đôi tai già yếu của ông. Núi rừng nơi ông sanh ra và lớn lên

không có các âm thanh này. Ông lại đi tìm nữa. Đến nơi ông thấy một bà đứng tuổi đang kéo vĩ cầm, bà là nhạc sư còn bản nhạc là Sonata.

Bấy giờ ông mới vỡ lẽ rằng mình sai. Tiếng ò e chói tai ông nghe hôm qua không phải lỗi tại cây vĩ cầm mà cũng không phải tại cô bé. Đó chỉ là những tiếng nhạc chưa thuần thục mà thôi.

Cũng vậy, trong lĩnh vực tôn giáo, nếu có ai vì quá mê muội mà gây tranh chấp đạo giáo, đạo giáo nào có lỗi gì. Nếu quy lỗi, sự mê muội là nguyên nhân gây tội lỗi vậy. Si mê thường ẩn núp trong những kẻ sơ cơ, tu chưa đến nơi đến chốn mà cô bé tập vĩ cầm là một ví dụ điển hình. Còn nhạc sư vĩ cầm tượng trưng cho các bậc thượng thừa không còn tham, sân, si; chừ vị đem lại cho thế gian biết bao vị ngọt, hương thơm của đạo giáo, bất kỳ là đạo nào.

Chuyện chưa hết...

Ngày thứ ba, ông già nhà quê nghe được tại góc phố khác một thứ âm thanh tuyệt vời, vượt hẳn tiếng vĩ cầm của bà nhạc sư. Âm thanh gì vậy? Bạn có thử đoán được không?

Âm thanh của một dàn nhạc giao hưởng. Nhạc lúc dìu dặt như thác nước trong lành của mùa xuân, lúc vi vu như tiếng gió reo giữa rừng thu, líu lo như chim hót trên cành sau trận mưa giông. Có lúc tiếng nhạc đẹp huyền ảo như sự an lành trong hang động vào những đêm đông tĩnh mịch. Sở dĩ có được một bản nhạc tuyệt vời như vậy vì các tay đàn đều là danh cầm và vì họ biết thế nào là hòa âm.

“Có thể nào đạo giáo được như vậy chăng?” Ông già nhà quê của chúng ta suy tư. Ông nghĩ có thể lắm chớ, nếu mỗi người chúng ta biết học lấy lòng từ qua cuộc sống và nếu mỗi chúng ta đều phát huy tâm bi trong đạo mình. Hiểu đạo mình rồi chúng ta hãy sống hòa với các đạo khác.

Hòa hợp là âm thanh đẹp nhất!

---o0o---

## 76. Ý nghĩa của cái tên

Theo truyền thống, lúc thọ giới mỗi Phật tử đều được thầy mình đặt cho một cái tên mới, một pháp danh. Pháp danh tôi là Brahmavamsa (tạm dịch là Phạm Tông). Vì thấy tên hơi dài tôi rút gọn thành Brahm. Tôi được mọi người gọi là Brahm, trừ mẹ tôi. Bà vẫn gọi tôi là Peter và tôi rất hoan hỷ với cái đặc quyền của bà.

Lần nọ, trong một cuộc điện đàm mời tôi tham dự một lễ liên tôn, tôi được yêu cầu đánh vần pháp danh mình để ban tổ chức ghi cho chính xác. Tôi đáp:

B như trong chữ Buddhist (Phật tử)

R như trong chữ Roman Catholic (Con chiên của Thiên Chúa Giáo)

A như trong chữ Anglican (Anh giáo đồ)

H như trong chữ Hindu (Ấn độ đồ)

M như trong chữ Muslim (Hồi giáo đồ)

Các đánh vần này gây được nhiều thiện cảm nên từ dạo đó tôi được tiếp tục đánh vần pháp danh mình như vậy. Hơn thế nữa, pháp danh tôi hàm chứa các ý nghĩa nói trên.

---o0o---

## **77. Quyền năng kim tự Tháp**

Hè 1969, tôi vừa tròn 18. Tôi được sang bán đảo Yucatan ở Guatemala để xem các kim tự tháp của nền văn minh maya (*Nền văn minh Maya trải dài từ 2000 trước công nguyên đến 250 sau công nguyên, được tìm thấy trong vùng gồm Nam Mỹ Tây Cơ, bán đảo Yucatan và Bắc Trung Mỹ*). Kim tự tháp vừa được khám phá trong rừng già và là môi trường nguyên sinh mà tôi được thiện duyên đặt chân đến lần đầu tiên. Lúc bấy giờ đường đi rất trắc trở. Tôi phải mất bốn ngày mới qua hết đoạn đường vài trăm cây số từ thủ đô Guatemala đến khu di tích, khu Tical. Tôi phải vượt suối bằng ghe câu nhỏ lem luốc dầu mỡ bắn thiu và băng rừng lúc trên xe vận tải đầy nhóc hàng hóa lắc lư trên đường đất ngoằn ngoèo, lúc trong xe máy ba bánh cọc cạch leo dốc không muốn nổi.

Khu di tích lịch sử Tical mênh mông, gồm nhiều đền đài và kim tự tháp cổ, nhưng rất heo hút và hoang vắng. Lúc đến nơi tôi không thấy một bóng người nên phải tự xoay xở lấy một mình. Tôi leo một trong những tháp cao nhất và lên tới đỉnh. Tôi chợt nhận chân được giá trị tinh thần và ý nghĩa uyên ảo của các tháp này.

Trên đỉnh tôi nhìn thấy bốn bề mênh mông mát tận chân trời. Tôi hình dung một chàng trai Maya hằng ngày sống dưới lớp tàn cây cổ thụ không thấy trời mây, bỗng dung đứng trên kim tự tháp cao chót vót, nhìn bầu trời bao la, tưởng chừng mình đang ở giữa thiên đường và hạ giới. Chắc hẳn anh bừng tỉnh, biết thế nào là hư vô, chân lý là gì, và cuộc sống có ý nghĩa làm sao.

Cũng vậy, chúng ta hãy dành cho mình thời gian, dầu chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi, để leo ngôi kim tự tháp, nội tại và đứng lên trên nóc rừng già chằng chịt của cuộc sống. Bấy giờ chúng ta mới nhận thức được vị trí của chúng ta trên đoạn đường đời chúng ta dần bước và hư không vô tận chung quanh chúng ta.

---o0o---

## 78. Đá cuội

Tại một đại học nổi tiếng nọ ở Hoa Kỳ có ông giáo nghĩ ra một phương pháp sư phạm hết sức độc đáo. Một hôm, ông đem vô lớp cao học kinh tế xã hội một cái hủ và một túi đá cuội. Sinh viên ngạc nhiên thấy ông cẩn thận lấy đá bỏ từng viên vào hủ. Lúc không còn nhét đá vô nữa ông hỏi:

“Hủ đá đầy chưa, các bạn?”

Tất cả đồng thanh trả lời:

“Thưa đầy rồi.”

Ông cười. Đoạn ông lấy trong cặp ra túi sỏi và bỏ sỏi vô các kè đá. Xong ông hỏi;

“Hủ bây giờ đầy chưa?”

Biết mẹo của ông rồi, nhiều sinh viên thưa:

“Chưa.”

Họ trả lời đúng vì ông giáo vừa đổ thêm cát vừa lắc, và cát lọt xuống tận đáy hủ, bấy giờ ông cười nói:

“Chắc đã đầy rồi phải không?”

“Thưa, cũng chưa chắc!”

Đúng vậy, ông giáo từ từ mở nút chai, đổ thêm nước vô hủ cho đến khi nước tới miệng hủ mới thôi. Ông quay xuống sinh viên hỏi:

“Thí nghiệm vừa qua dạy chúng ta điều gì?”

Một sinh viên nhanh nhẩu đáp:

“Dầu có bận rộn thế mấy đi nữa, chúng ta cũng có thể thêm công tác cho một ngày làm việc của chúng ta.”

“Không hẳn vậy,” ông nói tiếp, “nếu muốn bỏ đá cuội vô hủ, chúng ta phải bỏ chúng trước.” Đây là một bài học về “ưu tiên”.

Vậy cái gì được xem như “đá cuội” trong “hủ” của bạn? Là các điều quan trọng nhất đối với cuộc đời bạn?

---o0o---

## 79. Rồi tôi sẽ hạnh phúc

Đá quý nhất mà chúng ta bỏ vô hủ hẳn là hạnh phúc nội tại. Nếu chúng ta không có hạnh phúc chúng ta không thể nào giúp người khác hạnh phúc được. Biết vậy, tại sao chúng ta lại thờ ơ với hạnh phúc của chính mình?

Năm tôi 14, tôi thi lên cấp O (*ương đương với trung học cơ sở*) của một trường trung học tại Luân Đôn. Vì học thi, cha mẹ và thầy tôi khuyên tôi nên ngưng đá banh, môn thể thao tôi thích chơi mỗi tối và cuối tuần. Tôi cần dành thì giờ cho bài vở trước. Và lại kỳ thi tới rất quan trọng, nếu đậu tôi mới thật sự vui sướng.

Tôi nghe lời khuyên và thi đậu. Nhưng tôi nào thấy vui sướng gì đâu vì tôi phải lo học nhiều hơn trong hai năm tới để thi cấp A (*ương đương với tú tài*). Rồi một lần nữa tôi được cha mẹ và thầy khuyên như trước đây. Bấy giờ thay vì đừng chạy theo banh tôi được biểu đừng chạy theo “bò” để có thì giờ học. Và tôi sẽ mãn nguyện khi đậu cấp A.

Một lần nữa tôi nghe lời khuyên và thành công. Nhưng mãi nguyên đầu chẳng thấy, tôi chỉ thấy ba năm nhọc nhằn sắp tới của chương trình đại học. Cùng một luận điệu như trước đây, mẹ và thầy cô khuyên tôi cố gắng học hành và tránh xa các tiệc tùng, rượu chè trong trường, để sẽ được sung sướng khi nắm trong tay mảnh bằng đại học.

Xong đại học tôi bắt đầu nghỉ ngơi.

Tôi thấy nhiều bạn tốt nghiệp làm việc còn vất vả hơn. Họ cố gắng làm ra tiền để mua hạnh phúc, chiếc xe chẳng hạn. Có xe rồi, họ nghĩ họ sẽ hạnh phúc khi có vợ đẹp. Có vợ như ý muốn nhưng họ vẫn còn hót hơ hót hải chạy tìm hạnh phúc. À, phải sắm cái nhà mới có hạnh phúc. Thế là họ làm đầu tắt mặt tối để có đủ tiền mua nhà. Chưa xong, phải có con và thức khuya dậy sớm lo cho con, lo lắng của họ chồng chất. Rồi họ tự an ủi, “Hai mươi năm nữa lúc con lớn khôn, ta sẽ tự do hưởng hạnh phúc vậy.” Con ra đời bay nhảy, cha mẹ thui thủi một mình lo chắt chiu để về hưu trong hạnh phúc. Về hưu – có khi cả trước lúc họ hưu – họ bắt đầu đi chùa. Thảo nào chúng ta thấy nhà chùa thường đông người cao tuổi. Trước Phật đài họ vẫn van vái xin được về cõi Tây phương cực lạc để được hạnh phúc vĩnh hằng.

Ai nghĩ rằng: “Tôi sẽ hạnh phúc khi được cái này hay cái kia”, người ấy chỉ sống trong “mộng tưởng điên đảo”. Họ chỉ mơ không bao giờ biết hạnh phúc là gì!

---o0o---

## 80. Ông Câu Mẽ Tây Cơ

Một sáng nọ có một ông du khách Mỹ lững thững xuống bến cá Mẽ xem cho biết sự tình. Thấy ông câu chuyên giỏ cá lên bờ, ông cảm lòng không đậu nên gọi ông câu cho vài lời khuyên.

“Ông câu ơi, sao ông vô bờ sớm vậy?”

“Senor (*Senor là tiếng Mẽ có nghĩa là Ông*), đủ rồi” ông câu vừa chỉ cá trong giỏ vừa đáp. “Mẽ cá này dư cho gia đình tôi ăn hôm nay, còn có thể bán bớt đi một ít nữa là khác.”

Có vẻ ngạc nhiên, ông khách hỏi:

“Biên êm dễ câu, sao không ở lại kiếm thêm?”

Ông câu giải thích: “Tôi về để ăn cơm với gia đình cho vui, ngủ trưa một giấc rồi giỡn với mấy cháu nội, cháu ngoại. Chiều xuống câu lạc bộ nhậu chút rượu tequila (*Tequila là rượu đặc sản Mê Tây Cơ, được cất từ cây dứa xanh Agave tequila, Weber. Giống như rượu đế Việt Nam*) và đờn ca vài bản giải trí cùng bạn bè. Đờn như vậy là đủ, đủ lắm rồi, Señor!”

“Nè ông bạn ơi!” ông khách bắt đầu giảng, “Nếu ông ra khơi tới chiều ông có thể câu gấp đôi, ông kiếm được nhiều tiền hơn. Sáu hay chín tháng sau ông có thể sắm được tàu lớn và mướn thêm nhân công phụ giúp cho đỡ mệt. Rồi ông sẽ ra xa bờ, đánh được nhiều cá và cá to. Trong vài năm ông có thể mua thêm tàu thứ 2. Và nếu ông cứ tiếp tục như vậy không mấy hồi ông sẽ làm chủ một đội tàu đánh cá”. Không để ông câu mở miệng, ông khách giảng tiếp: “Bấy giờ ông có thể chuyển qua Mỹ, qua Mexico City hay Los Angeles, lập công ty, lên sàn chứng khoán và giàu to. Tôi biết chắc như vậy. Tôi nói thiệt. Đây là lời của một đại giáo sư kinh tế Mỹ đó ông à!”

Sau khi nghe ông giáo sư ba hoa và đờn ông dứt lời, ông câu hỏi: “Nhưng giáo sư ơi, tôi sẽ làm gì với triệu đôla đó?”

Thấy chương trình mình hoạch định cho ông câu chưa đầy đủ, ông giáo sư vội nói thêm:

“Ông bạn của tôi ơi! Ông có thể về hưu, hưu sớm và vĩnh viễn. Rồi ông sẽ mua biệt thự nhỏ trong làng chài thơ mộng như làng này nè và mua du thuyền để mỗi sáng đi câu chơi, trưa về ăn cơm với gia đình và ngủ nghỉ không còn âu lo cho tương lai nữa. Xế ông vui đùa với con cháu. Tối, sau khi cơm nước xong, ông có quyền nhắm nháp tequila và đờn ca vui chơi với bè bạn. Những ngày hưu của ông chắc chắn sẽ tuyệt vời lắm đó.”

Ông câu cười rồi chậm rãi nói: “Ông giáo sư ơi, tôi đang sống như ông nói nè!”

Ở đời, tại sao chúng ta phải dốc hết công sức ra để mong giàu sang, quyền cao chức trọng trong lúc quên đi cuộc sống hiện tại mà chúng ta đang mãi nguyện.



## 81. Không mong muốn: Mãn nguyện trọn vẹn

Truyền thống của tông phái Theravada tôi không bao cho phép sự nhận, giữ hay có tiền. Chúng tôi không tiền nên làm đảo lộn hết các thống kê của tổng sản lượng quốc gia, xin lỗi!

Sự chúng tôi sống nhờ vào sự bố thí của bá tánh. Tuy nhiên đôi khi chúng tôi vẫn nhận được nhiều món cúng dường quý hiếm.

Tôi có lần giúp cho một tín chủ người Thái giải quyết một số vấn đề gia đình của ông. Ông hết lời cảm ơn tôi và nói:

“Thưa sư, con muốn xin được kính cúng dường sư một món quà cần thiết đáng giá lỗi năm trăm đồng.” Cung dường, người Thái hay nói lên giá tiền của món quà để tránh mọi hiểu lầm về sau. Vì không nghĩ ra ngay món gì tôi cần và thấy ông cần đi gấp, tôi đề nghị sẽ nói với ông vào ngày hôm sau khi ông trở lại chùa.

Trước đó tôi rất hoan hỷ nhưng bây giờ tôi cứ canh cánh nghĩ đến những thứ mà tôi cần. Tôi bèn lập một danh sách, và danh sách cứ dài thườn thượt, vượt ra ngoài khả năng mua sắm của năm trăm đồng Thái. Tôi định bớt ra nhưng không biết bớt món nào. Ước muốn thoát tiền rất mông lung song sau cùng cũng cô đọng được thành nhu yếu!

Nhưng nhận thức được sự mâu thuẫn này, tôi bèn xé bỏ bảng danh sách. Hôm sau tôi xin thí chủ cúng dường cho quỹ xây cất tự viện hoặc cho cơ quan từ thiện nào cũng được. Thật sự tôi không muốn gì hơn là sự mãn nguyện mà tôi từng có trước phút tôi được thí chủ đề nghị cúng dường tôi vật dụng đáng giá năm trăm đồng Thái. Lúc không có tiền hay không có phương tiện thủ đắc cho riêng mình là khi ước muốn của tôi đã được như ý.

Ham muốn không có lúc dừng. Một triệu đồng Thái hay cả một triệu đôla cũng không thể gọi là đủ cho tâm tham. Nhưng tâm không tham biết đúng lúc dừng. Đó là lúc tâm không muốn gì hết. Không muốn gì hết đem lại sự mãn nguyện trọn vẹn.

## CHƯƠNG 10 - TỰ DO VÀ KHIÊM CUNG

### 82. Hai Thứ tự do

Ở đời có hai hình thức tự do: tự do ham muốn và tự do thoát khỏi ham muốn.

Văn hóa phương Tây chọn loại tự do thứ nhất, tôn sùng nó và đặt nó lên trang đầu của hiến pháp quốc gia và của bản tuyên ngôn nhân quyền. Có thể nói rằng hầu hết các nền dân chủ của phương Tây đều hàm chứa một tín điều: Bảo vệ tự do của con người để họ trọn quyền thực hiện điều họ mong muốn. Nhưng rất tiếc, trong các nền dân chủ ấy con người nào thật sự được tự do hoàn toàn!

Loại tự do thứ hai – thoát khỏi sự ham muốn – chỉ được thấy trong một số cộng đồng đạo giáo. Không ham muốn hay vô tham được đánh dấu bằng sự mãn nguyện, tức trạng thái tự tại không vị tham ái chế ngự. Trong cộng đồng tự tại, như đạo tràng của chúng tôi chẳng hạn, mọi người đều thật sự tự do hoàn toàn.

---o0o---

### 83. Bạn chọn hình thức tự do nào?

Hai tỷ kheo trưởng lão Thái được một gia đình nọ thỉnh về nhà cúng dường trai tăng. Hai vị được đưa vào phòng khách có hồ cá cảnh với nhiều loại cá sặc sỡ rất đẹp mắt. Nhìn cá, một vị phàn nàn rằng giữ cá trong hồ không khác gì cầm tù nhân trong khám. Cá có tội tình gì mà phải bị nhốt như vậy. Thật trái với đạo lý từ bi của Phật giáo. Theo ông cá phải được sống tự do trong sông rạch, ao hồ và muốn bơi đi đâu thì bơi. Vị trưởng lão kia không đồng ý và lý luận rằng trong hồ cá không thật sự được tự do nhưng tránh được các hiểm nguy lúc nào cũng chực chờ. Ông kể ra một số như sau:

Bị bắt. Thử hỏi có ai thả mồi câu cá trong hồ này không? Chắc chắn là không. Hãy thử hình dung cá sống hoang dã. Mỗi khi thấy con trùn ngo ngoe nó không biết chắc trùn đó thật hay giả. Nếu gặp phải trùn câu, nó dính lưới

câu, bị kéo thẳng lên khỏi mặt nước và chết là cái chắc. Cá hoang dã nom nớp lo sợ mỗi khi bụng đói cồn cào và mỗi lo sợ này làm chúng động não, đau tim, chết sớm!

Bị ăn thịt. Cá hoang dã luôn luôn sợ cá lớn hơn đớp mình. Ngoài ra chúng còn sợ các hóc hẻm không an toàn của nhiều suối ngang, rạch dọc tối tăm và ô nhiễm. Các họa này, thiết nghĩ không chủ nhân nào muốn gieo cho cá mình nuôi trong hồ.

Ăn phủ phê. Cá hoang dã có lúc không đủ mồi ăn, chớ cá trong hồ thì không bao giờ; chúng như sống kể bên “nhà hàng”, ngày hai bữa được đưa thức ăn bổ dưỡng đến tận miệng. Như vậy chúng không bao giờ sợ đói.

Sống trong nước điều hòa. Hồ nước lúc nào cũng được điều hòa nhiệt độ, độ mặn, độ pH, độ oxy hòa tan, v.v... Cá trong hồ không phải lo thời tiết nóng lạnh, khô hạn như cá hoang dã.

Được chăm sóc sức khỏe. Cá trong hồ có “bảo hiểm sức khỏe” không tốn tiền mà rất tốt. Đã vậy chúng còn không cần phải đi đâu hết, bác sĩ thú y đến tận nhà. Cá hoang dã làm gì được các đặc lợi này!

Vị trưởng lão thứ hai này kết luận rằng cá trong hồ có cuộc sống bảo đảm hơn cá hoang dã. Cũng vậy, trưởng lão nói, người sống đời thánh thiện không được tự do bay nhảy đó đây theo sở thích mình nhưng tránh được những rắc rối không lường.

Bạn thích thú tự do nào?

---o0o---

## **84. Thế giới tự do**

Suốt mấy tuần qua, tỷ kheo bạn của tôi có duyên dạy thiên cho các tội phạm bị án nặng trong một nhà tù tại Perth. Hầu hết các tù nhân rất lễ độ và thân thiện. Có lần họ hỏi sư thỉnh giảng về đời sống trong tự viện.

“Chúng tôi dậy lúc 4:00 giờ sáng,” sư kể, “Bấy giờ rất lạnh vì cốc chúng tôi không có lò sưởi. Chúng tôi chỉ dùng một bữa trong ngày, trước Ngọ; thức ăn được đựng chung trong bình bát. Dĩ nhiên là không có tình dục và rượu chè. Cũng không có máy truyền hình, truyền thanh hay nhạc. Sư

không được xem chiếu bóng hay chơi thể thao. Chúng tôi nói ít, làm nhiều và dành thời giờ rỗi rãi ngồi xuống thiền theo dõi hơi thở. Chúng tôi ngủ dưới sàn.”

Các tù nhân rất đổi ngạc nhiên, không ngờ các sư chúng tôi phải sống khắc khổ như vậy. So sánh, họ có cảm tưởng họ đang ở trong khách sạn năm sao. Thực tế là có một tù nhân thấy tội nghiệp các sư nên ngỏ lời: “Xin mời sư vô đây sống chung với chúng tôi.” Sư bạn tôi kể rằng ai nghe sư lặp lại cũng đều bật cười. Tôi nghe tôi cũng không thể nín cười. Nhưng tôi cũng không thể không suy tư!

Thật tình thì tự viện tôi có vẻ khổ hạnh hơn các nhà tù khắc khe nhất của các tội đồ tàn ác, nhưng tự viện tôi dành cho mọi người sự tự do hoàn toàn và mọi người đều hạnh phúc. Còn nhà tù đâu có đầy đủ tiện nghi thế mấy đi nữa cũng là nhà tù, tức là nơi tù nhân không được tự do và thiếu hạnh phúc. Do đó, tự viện là nơi người ta muốn tới còn nhà tù là nơi người ta muốn trốn.

Nói rộng ra, chỗ nào bạn không muốn ở là nhà tù đối với bạn. Đó là ý nghĩa đích thực của hai chữ “nhà tù”. Nếu bạn không thích công việc bạn đang làm, bạn đang bị tù. Nếu thân bạn đang lâm bệnh, bạn đang ở trong tù. Nhà tù là tình trạng trong ấy bạn không thấy có hạnh phúc.

Vậy làm thế nào để bạn vượt ra khỏi các nhà tù của cuộc đời? Dễ lắm. Bạn chỉ cần thay đổi quan niệm “không muốn ở trong đó” thành “muốn ở trong đó”. Vậy San Quentin (*là nhà tù đầu tiên của bang California. Được xây năm 1852, tại San Quentin, quận Martin, được xem như nhà tù khắc nghiệt nhất và từng xử tử hình nhiều tội nhân nhất trên toàn nước Mỹ*) hay tự viện của tôi sẽ không thể gọi là nhà tù nếu bạn “muốn ở trong đó”. Thay đổi quan niệm về công ăn việc làm, bệnh tật, hay một trạng thái tình huống nào đó, bạn sẽ xóa bỏ các nhà tù liên hệ. Khi bạn mãn nguyện, bạn tự do.

Tự do đi đôi với mãn nguyện cũng như hễ nói nhà tù là thấy ngay ý muốn thoát ra. Thế giới tự do là nơi mà ra đi không thể nào gọi là có tự do được. Và, tự do thật sự là tự do khỏi ái dục chớ không phải tự do chạy theo dục ái.

---o0o---

## 85. Tiệc của tổ chức Ân xá quốc tế

Biết sự khổ hạnh trong tự viện tôi, tôi rất dè dặt trong việc giao dịch với tổ chức ân xá quốc tế địa phương ở Perth. Do đó, lúc được tổ chức này mời dự tiệc kỷ niệm Tuyên ngôn nhân quyền, tôi hồi đáp như sau:

*Thưa cô Julia, Giám đốc phát triển.*

*Tôi xin thành thật cảm ơn Quý tổ chức đã có nhã ý mời tôi tham dự buổi liên hoan kỷ niệm 50 năm của ban tuyên ngôn nhân quyền tổ chức vào thứ bảy 30 tháng 05 tới đây. Tôi rất vinh hạnh.*

*Giới luật của tông phái Theravada không cho phép tu sĩ thọ trai từ sau giờ Ngọ đến rạng đông hôm sau và dùng chất say, kể cả rượu chát. Nếu nhận lời tôi sẽ vào bàn tiệc ngồi trước đĩa và ly không, nhìn thực khách hoan hỷ với bữa tiệc chắc chắn là đầy cao lương mỹ vị. Ấu là một cực hình mà tôi nghĩ Tổ chức Ân xá Quốc tế không bao giờ muốn xảy ra cho bất cứ ai.*

*Vả lại tông phái tôi không cho phép tu sĩ nhận hay giữ tiền. Tôi kể như sống dưới mức thu nhập của người nghèo – tôi rất hạnh phúc nhưng tiếc đã gây xáo trộn cho các thống kê quốc gia – nên tôi thiết nghĩ không có đủ phương tiện để đóng góp cho bữa tiệc liên hoan mà tôi không thể tham dự.*

*Ngoài ra, y áo của tu sĩ thuộc tông phái chúng tôi không thể nói là phù hợp cho một buổi liên hoan.*

*Tôi xin thành thật cáo lỗi.*

*Nay kính, Brahm.*

---o0o---

## 86. Y áo của tu sĩ

Sư thuộc tông phái Theravada chúng tôi đắp y vàng và tôi chỉ có y vàng mà thôi. Chiếc y vàng này cũng có lắm vấn đề!

Vài năm trước đây tôi cần vào bệnh viện ít hôm. Ngay lúc nhập viện tôi được hỏi có đem quần áo không? Tôi đáp rằng các sư chúng tôi không có đồ ngủ, chỉ đắp hay không đắp y mà thôi. Họ để tôi đắp y của tôi.

Một vấn đề khác: y chúng tôi dễ lằm với chiếc áo dài của phụ nữ. Lần nọ, trong lúc tôi đang chất lên xe vật dụng xây cất mà tôi vừa mua ở ngoại ô Perth, có cô bé lồi mười ba hay mười bốn tuổi tò mò ra xem. Cô đứng chống nạnh khinh khinh nhìn tôi từ đầu tới chân. Phút sau, bằng một giọng rất ư căm phẫn cô quở tôi: “Ông ăn mặc giống như đàn bà! Thấy phát ghê!”

Nhận xét của cô làm tôi bật cười. Rồi tôi nhớ lại lời của thầy tôi, Ajahn Chah, dạy rằng: “Nếu có ai chửi con là chó, hãy nhìn lại phía sau con. Không thấy có đuôi, con tất không phải là chó. Chấm hết.”

Đôi khi y cũng đem lại cho tôi lời khen tặng, ngay giữa đám đông. Tôi có việc xuống phố. Bác tài (sư không được phép lái xe) đậu xe của tự viện trong chỗ đậu cao tầng. Bác cần đi tiểu nhưng chệ nhà cầu của chỗ đậu xe dơ nên đi vô nhà cầu của một rạp chiếu bóng gần đó. Thế là tôi phải đứng đợi bác trước cửa rạp. Một thanh niên đến hỏi: “Have you got the time?” (*nghĩa thông thường là, ông có biết bây giờ là mấy giờ không?*) Thông thường các sư không có đeo đồng hồ nên tôi cũng không đeo. Tôi thật tình xin lỗi là không biết mấy giờ. Cậu nhú mày và bỏ đi. Lúc cậu vừa xoay lưng đi tôi chợt ngỡ ngợ với câu “Have you got the time” vì nó còn có nghĩa giang hồ là “bò lạc” (*trong giới giang hồ, “bò lạc” có nghĩa là đi điếm bất đắc dĩ chứ không phải chuyên nghiệp*). Ngay lúc ấy cậu quay lại liếc mắt nhìn tôi và nhại giọng đào xi nê Marilyn Monroe khen: “Ô là la! Bạn rất đẹp trong chiếc áo đang mặc!” Tôi không khỏi đỏ mề hôi hột. Rất may bác tài ra kịp lúc.

Từ đó về sau chúng tôi dùng nhà vệ sinh của chỗ đậu xe. Và, sau này tôi biết ra là hôm đó tôi đã vô tình thơ thẩn trong khu của dân đồng tình luyện ái ở Perth!

---o0o---

## 87. Cười Theo

Hồi thời đi dạy bên Anh, tôi được khuyến nên cười theo học sinh đang cười lỗi lầm của mình. Cười theo như là vậy, học sinh không cười mình mà cười với mình.

Sau này làm sư, tôi có dịp trở lại trường, trường trung học tại Perth, để giảng về Phật giáo. Nhiều lần tôi bị học sinh thanh thiếu niên “chọc quê” bằng cách “thử sư.” Lần nọ sau khi tôi kết thúc bài giảng về văn hóa Phật giáo, một nữ sinh lười bốn tuổi giờ tay hóm hỉnh hỏi: “Sư có bị động dục khi bị con gái “chài” không sư?” Rất may, các nữ sinh khác la cô bé đã làm họ quê. Nhưng tôi cười rồi ghi lại câu chuyện để làm đề tài cho lần giảng tới.

Một lần khác tôi bị nhiều nữ sinh chạy theo lúc tôi đi bộ trên lề ngoài phố. Một cô nhanh nhẹn chào và ranh mãnh hỏi: “Sư có nhớ tụi con không? Sư đến trường tụi con thuyết pháp vài tháng trước đó!”

“Sư rất hân hạnh được các cô còn nhớ sư”

Cô đáp ngay: “Làm sao tụi con quên được tên “Bra” (*cái nịt vú của phụ nữ*) của Sư!”

---o0o---

## **88. Con chó chơi khăm**

Năm tôi đến Đông Bắc Thái tu với Ajahn Chah là năm chiến tranh Việt Nam sắp kết thúc. Chiến tranh Việt Nam đã biến Ubon gần tự viện thành một căn cứ không quân tấp nập. Quân nhân đồn trú trong căn cứ thường ra phố giải trí.

Anh lính Mỹ đi phép lấy xe ba bánh xuống phố. Xe đi ngang cái quán ở vùng ngoại ô; quán đang có nhiều khách say mà phần đông là đồng nghiệp của anh tài. Họ chỉ anh lính, vừa cười sỗ sàng vừa la lối om sòm bằng tiếng Thái: “Mày chở thằng chó đó đi đâu vậy?” Anh tài hơi sốt ruột vì sợ khách mình phản ứng. Và anh lính Mỹ này lại to con quá. Trộm nhìn, anh thấy anh khách tỉnh queo. Anh nghĩ có lẽ anh không hiểu tiếng Thái và đang bận ngắm cảnh vật lạ chung quanh.

An lòng, anh muốn góp vui nên lớn tiếng hùa theo đám bạn: “Tao chờ con chó thúì xuống sông Moon cho nó tắm kéo nó hôi chó quá!” Đám đồng nghiệp anh và anh cười hô hô với nhau, trong lúc anh lính tiếp tục tỉnh bơ.

Tới nơi, anh tài chìa tay nhưng anh lính xuống xe và bỏ đi tỉnh khô. Anh tài chạy theo lấp bắp mấy tiếng Mỹ bồi: “Ê! Trả... đô, đôla.” Anh lính quay lại nói bằng tiếng Thái rất chuẩn: “Chó không có đôla!”

---o0o---

### 89. Tặng Thượng Mạn và Giác Ngộ

Thiền sư trưởng lão thường hay thử các môn sinh tự cho mình đã đạt. Một trong những cách thử xem họ đạt tới đâu là đối xử tàn tệ với họ để đo phản ứng của họ. Như tất cả các tăng ni đều biết, lời Phật dạy rất rõ ràng: ai sân hận người ấy chưa thể nói là đã giác ngộ.

Một nhà sư trẻ người Nhật rất muốn đạt được giác ngộ trong cuộc sống hôm nay nên dồn hết mọi nỗ lực cho công phu thiền tập; ông thiền ngày thiền đêm trên một đảo vắng gần một chùa nổi tiếng. Một hôm ông lưu cho chú tiểu phục vụ ông mảnh giấy yêu cầu gọi cho ông giấy hoa, bút lông, mực tốt; chú tiểu bơi xuống qua đảo hàng tuần để cung cấp nhu yếu phẩm cho ông. Ông sắp mãn năm thứ ba sống tu trên đảo nên muốn viết trình lên hòa thượng trụ trì thành quả của mình.

Tuần lễ sau ông nhận được đầy đủ giấy viết và mực. Ông suy ngẫm và cân nhắc mấy ngày liên tiếp trước khi đặt bút xuống, nắn nót từng chữ một, viết ra bài thơ sau:

*Tinh tấn nhà sư trẻ tọa thiền,  
Một mình trên đảo suốt ba niên.  
Kiên tâm không thể ai lay chuyển,  
Kể cả kinh phong của bốn miền.*

Qua những ý tứ tuyệt vời và dòng thư pháp rồng bay phượng múa của ông, ông tin tưởng Hòa thượng sẽ thấy ông cao siêu tột độ. Ông cẩn thận cuộn tròn tờ giấy hoa, thắt nơ đẹp và nhờ chú tiểu chuyển đến Hòa thượng



trong chuyến sắp đến. Chú tiểu bơi xuống qua và về như thường lệ, nhưng lần này chú có đem đi cuộn giấy hoa của nhà sư trẻ.

Suốt tuần lễ tiếp theo nhà sư trẻ tưởng tượng Hòa thượng sẽ vui khi đọc bài thơ của ông và lòng kiêng kiết tác này để treo lên tường trong tự viện. Rồi ông sẽ được mời đi trụ trì một chùa lớn trong thành phố. Ông thành công! Ôi vui sướng biết bao!

Cuối tuần chú tiểu bơi xuống qua trao cho ông cuộn giấy hoa giống hệt cuộn của ông gửi cho Hòa thượng nhưng với dây buộc khác. Chú nói cộc lốc có mấy chữ, “của hòa thượng.” Ông hồi hộp tháo dây và mở cuộn giấy. Mắt ông tròn xoe và mặt ông tái xanh. Chính là cuộn giấy hoa với bài thơ của ông viết gửi cho hòa thượng. Chỉ khác có một chút là cuối mỗi câu có thêm chữ đỏ nguệch ngoạc của hòa thượng viết, “Địt.”

Thiệt quá đáng! Ông nghĩ vậy. Hòa thượng lụ khụ này rất ngô nghê không biết giác ngộ là gì dầu nó được đặt trước mũi ông. Đã vậy, ông còn thô lỗ và thiếu văn minh đến độ dám làm hỏng một kiệt tác. Ông xử sự không khác gì một tên côn đồ - chớ không phải sư. Đúng là một lãng mạ đối với văn học, truyền thống và chân lý.

Ông nhú mày phẫn nộ. Mặt ông đỏ gay vì sân hận. Ông thở phì phì vừa gằn giọng với chú tiểu: “Chú đưa tôi về gặp hòa thượng gấp. Đi ngay bây giờ!”

Đây là lần đầu tiên trong ba năm liền nhà sư trẻ rời hòn đảo hoang. Tới tự viện, ông đi thẳng vô liêu của Hòa thượng trụ trì, thấy cuộn giấy hoa xuống bàn và yêu cầu được giải thích.

Hòa thượng trụ trì với lượm và nhẹ nhàng mở cuộn giấy ra. Ngài tăng hắng rồi đọc lớn:

*Tinh tấn nhà sư trẻ tọa thiền, “Địt”*

*Một mình trên đảo suốt ba niên. “Địt”*

*Kiên tâm không thể ai lay chuyển, “Địt”*

*Kể cả kinh phong của bốn miền. “Địt”*

Đoạn Ngài đặt bài thơ lên bàn và ôn tồn nói: “Này sư chú, tâm sư chú không thể bị lay chuyển, kể cả kinh phong. Vậy mà chỉ có mấy hơi địt, chú bị đẩy bay qua hồ về đây!”

---o0o---

## 90. Khi Tôi Giác Ngộ!

Tôi sang Thái Lan tu được ba năm. Đến năm thứ tư tôi được chuyển đến một tự viện xa xôi hẻo lánh trên miền đông bắc. Vào một chiều tối nọ, trên đường đi thiền hành, tâm tôi chợt tỏ rạng lạ kỳ. Tôi bỗng nhiên hiểu thấu nhiều bí ẩn mà tôi không ngờ. Rồi “Cái Sáng” lớn nhất đến với tôi. Tôi chói với. Giác Ngộ?

Tôi trải nghiệm thứ hạnh phúc mà tôi chưa từng biết. Tôi cảm thấy hưng phấn vô vàn và cùng lúc rất tự tại. Tôi tiếp tục thiền đến khuya, ngủ rất ít và thức dậy thiền tiếp trước khi kiếng 3:00 giờ sáng đỏ. Thường thời thiền lúc 3:00 sáng là thời khó đối với tôi; không khí nóng và ẩm của rừng già làm tôi dễ bị hôn trầm. Nhưng sáng nay thì không: tôi sáng khoái, tỉnh thức và định dễ dàng. Giác ngộ là hạnh phúc tối thượng, nhưng rất tiếc hạnh phúc kéo dài không lâu.

Thời bấy giờ việc ăn uống trên miền Đông Bắc Thái rất thiếu thốn về lượng lẫn phẩm. Trong tự viện, các sư theo truyền thống Theravada chúng tôi ăn mỗi ngày chỉ một bữa trước ngộ. Vậy mà không phải bữa nào cũng no. Có hôm các sư chúng tôi chỉ nhận được vồn vẹn một vá cơm nếp với con nhái luộc trung trung, không có rau củ hay trái cây gì cả. Chúng tôi phải xé con nhái ra từng phần một và ăn thịt, xương và luôn những thứ gì ăn được của đồ lòng. Sư bạn ngồi gần tôi vô ý làm bể bọng đái của con nhái khiến vát cơm nếp khai ngáy và ông phải âm thầm nhịn đói ngày hôm đó.

Cà-ri mắm là món ăn hàng ngày của chúng tôi. Mắm tôi nói đây làm bằng cá tạp, muối mặn lè, không thơm tho hay béo bở gì ráo. Nói tới mắm tôi có một kinh nghiệm nho nhỏ mà tôi chưa quên. Tự viện tôi giữ mắm để ăn quanh năm bằng cách gài mắm trong hũ, và hũ mắm được xếp lênh nghênh trong bếp. Một hôm tôi dọn bếp thấy một hũ có giò, tôi đem đi liệng. Già làng đang công phu trong chùa thấy, ông la oai oái. Ông nói mắm có giò mới ngon và lượm lại. Hũ này thế nào cũng được nấu cà-ri mắm!

Ngày sau khi tôi trải nghiệm sự giác ngộ, tôi ngạc nhiên thấy có hai loại cà-ri bày trên bàn ăn – mắm và thịt heo. Tôi chọn thịt heo để gọi là đổi bữa và cũng để ăn mừng thành đạt mới của tôi. Hòa thượng trụ trì múc ba vá lớn. Tham thực! Tuy nhiên vẫn còn dư cho tôi múc. Nhưng trước khi trao cho tôi nồi cà-ri heo mà tôi đang thèm chảy nước miếng, Ngài đổ trộn hai nồi lại và nói, “Hai thứ đều như nhau.”

Tôi giận tới không mở miệng được. Nếu Ngài nghĩ hai thứ như nhau, sao Ngài múc đến ba vá heo rồi mới trộn hai nồi? Đạo đức giả! Hơn thế nữa Ngài sinh ra và lớn lên tại đây, Ngài quen mùi cà-ri mắm hơn tôi chớ. Dờm! Heo! Lừa đảo!

Vừa nghĩ tới đó tôi nhận thức ngay rằng người giác ngộ đâu cần phân biệt món ăn, không thể sân hận, và đâu được gọi thầy mình là heo! Tôi đã thật sự giận hờn, và ô hô... làm sao tôi dám nói mình đã giác ngộ!

Lửa sân của tôi tức thì bị dập tắt bởi sự buồn bực đang dâng trào. Mây đen kinh hãi ùn ùn kéo đến che khuất ánh sáng rạng rỡ từng là “giác ngộ của tôi”. U sầu, tôi đổ hai vá cà-ri trộn vô bình bát và tôi không còn tha thiết với bữa ăn nữa. Tôi hoàn toàn chán nản. Và biết rằng mình đâu có được chút giải thoát nào trước đây, tôi buồn rầu suốt ngày hôm ấy.

---o0o---

## 91. Con heo!

Nói về heo, tôi xin kể câu chuyện liên quan sau:

Tôi có biết một bác sĩ chuyên khoa rất giàu có. Ông thích và mua một chiếc xe hơi thể thao rất mạnh, rất nhanh và rất đắt. Dĩ nhiên ông mua xe như vậy không phải để chạy trong thành phố đông đúc. Một hôm trời quang mây tạnh, ông xách xe ra chạy trên đường vắng đồng quê. Vừa qua khỏi vùng có máy rà tốc độ, ông xả ga và xe lao vùn vụt để lại đằng sau tiếng rú vang dội. Ông mỉm cười thích thú.

Nhưng không thích thú là bác nhà quê tay lấm chân bùn đang đứng dựa trên cổng rào của khu vườn nhà bác. Bác ráng gân cổ rống to, “Heo!”

Ông bác sĩ biết mình ngoan cố và đang phá sự yên tĩnh của nông thôn, nhưng ông nghĩ, “Ồ... thầy kệ, mình cũng có quyền thỏa mãn sở thích riêng tư của mình chứ!” Ông bèn ngó ngoái lại hỏi bác nông dân: “Ông nói ai là heo?”

Trong tích tắc ông quay đầu, ông đụng phải con heo đang chạy giữa đường. Xe mới mua của ông tan tành. Ông nằm nhà thương mấy tuần lễ và mất bộn bạc.

---o0o---

## 92. Hare Krishna

Trong chuyện trên cái tội của ông bác sĩ lớn quá khiến ông đánh giá sai lòng tốt của bác nông dân muốn báo cho ông biết có con heo đang chạy rong ngoài đường. Còn trong chuyện dưới đây, vì “cái tội” (của một nhà sư!) tôi đánh giá sai một người có tâm đạo và tự gây cho mình nhiều ân hận.

Tôi về Luân Đôn thăm mẹ. Vào ngày ra đi mẹ tôi theo tôi ra ga xe lửa Ealing Broadway để giúp tôi mua vé. Trên đường Ealing Broadway tôi thấy có một đám thanh niên đứng chòm nhum đọc to các câu: “Hare Krishna! Hare Krishna!”. Họ lầm tôi là người mộ Hare Krishna và trêu chọc tôi, tôi nghĩ là như vậy. Là sư Phật giáo tôi có đầu trọc và đắp y vàng; nhiều người thiếu hiểu biết thường lầm tưởng tôi với người theo phong trào Hare Krishna đang thịnh hành lúc bấy giờ. Ở Úc tôi thường bị họ chế giễu như vậy hoài.

Đám thanh niên đứng ngoài lối đi của tôi, nhưng lần này tôi không bỏ qua, nhất định phải “dạy cho họ một bài học” về tội phỉ báng tu sĩ Phật giáo. Trước mặt mẹ tôi, tôi trịnh trọng lên giọng với anh đội mũ trùm đầu màu vàng, mặc Jeans và áo vét xanh, rằng:

“Này anh bạn! tôi là tu sĩ Phật giáo chứ không phải đệ tử Hare Krishna, anh biết chứ hả?”

Anh bạn trẻ cười rồi lột mũ để lộ cái đầu trọc mới cạo và rút cái bím tóc dài xuống vai. Anh nói:

“Vâng tôi biết. Sư là một tu sĩ Phật giáo con tôi là một Hare Krishna. Hare Krishna! Hare Krishna!”

Thật tình anh không có ché giễu tôi mà chỉ đọc chú “Hare Krishna! Hare Krishna!” (nguyên câu chú gồm 16 tên thánh Hare Krishna Hare Krishna!, Krishna Krishna Hare Hare. Hare Rama hare rama, rama rama hare hare” được tụng trừ Kali - ác quỷ.) Tôi đứng chết trân và “quê một cục.” Tại sao những chuyện gây bối rối như vậy cứ xảy đến cho tôi mỗi khi tôi đi với mẹ tôi?

---o0o---

### 93. Cái Búa

Tất cả chúng ta đều có lỗi lầm và trường đời là nơi chúng ta học để bớt dần các lỗi lầm ấy. Biết vậy, tự viện của chúng tôi chấp nhận lỗi lầm của các sư gây nên. Nhưng rất ngộ, hễ không sợ lỗi các sư ít gây lỗi hơn.

Một hôm, tôi bách bộ trong vườn của tự viện và thấy cái búa trên bãi cỏ. Búa bắt đầu rỉ sét, chứng tỏ nó bị bỏ lại đây khá lâu rồi. Tôi rất khó chịu về sự bất cẩn của ai đó vì tôi biết tất cả những gì sư chúng tôi có được ngày hôm nay - từ chiếc y đến dụng cụ - đều do thí chủ cúng dường. Cái búa này, biết đâu, phải mua bằng tiền mà thí chủ nào đó đã dành dụm mấy tuần mới có đủ. Thế là tôi mời các sư họp.

Tôi có tiếng là dịu ngọt như mật thiệt nhưng hôm ấy tôi nồng cay còn hơn ớt Thái. Họ cần học bài học cẩn thận và quý trọng vật thực thí chủ cúng dường. Tất cả ngồi thẳng lưng, im phăng phắc. Tôi đề cập đến cái búa bỏ quên ngoài sân và đợi người nhận lỗi. Nhưng không thấy ai lên tiếng.

Thất vọng, tôi đứng dậy bước ra ngoài. Tuy nhiên tôi vẫn còn chút tin tưởng rằng rồi sẽ có một sư đến nói với tôi lời thú tội và xin lỗi. Lúc nãy sư ấy không dám nói lên có lẽ vì sắc mặt hầm hầm của tôi, tôi nghĩ vậy.

Vừa ra khỏi đường, tôi trực nhớ lại và vội vã quay trở vô. Tôi nói với các sư còn đang ngồi đó: “Thưa các sư tôi đã tìm ra người bỏ quên búa rồi. Chính là tôi!”

Hôm trước tôi làm việc ngoài vườn, lật đất đi vì một chuyện gì đó, quên đem cái búa vô cất. Hồi nãy lúc tôi “giảng” vì giận, tâm trí tôi thiếu sáng

suốt. Chỉ khi “tuôn giận” ra rồi tôi mới sáng ra và nhớ lại lỗi mình. Bối rối vô cùng! Phải không các bạn?

Rất may các sư chúng tôi “được phép làm lỗi” trong tự viện. Kể cả sư trụ trì.

---o0o---

#### 94. Vui Với Chuyện Đùa Vô Hại

Khi bạn xả bỏ được “cái tôi” của mình, bạn không còn sợ ai “chọc” mình nữa cả. Nếu có ai gọi bạn là thằng điên, bạn giận vì bạn nghĩ người đó nói đúng. Có phải vậy không nào?

Một lần nọ tôi chạy xe trên xa lộ ở Perth, có mấy cậu thanh niên ngồi trên chiếc xe cũ thấy tôi, quay kiếng xuống và trêu chọc:

“Ê! Thầy chùa đầu trọc!”

Tôi cũng quay kiếng xuống và hét trở lại: “Hót tóc đi, giống con gái quá!” Đáng lẽ tôi không nên trả lời, bởi làm vậy chỉ chọc giận các cậu ấy thêm.

Các cậu có vẻ du côn này giảm tốc độ và chạy kè xe tôi, dán lên kiếng xe hình của một tạp chí và khoa tay chỉ với mục đích cho tôi chú ý - hình một cô gái khỏa thân của *Playboy*. Tôi cười sự hài hước bất kính của các cậu. Có gì đâu lạ, tôi chắc cũng làm vậy với bạn cùng lứa lúc tôi ở vào tuổi các cậu. Thấy tôi cười, các cậu rồ ga vọt đi. Cười lúc bị đối xử bất kính như vậy hay hơn là khó chịu, hổ thẹn hay giận hờn.

Các bạn nghĩ tôi có nhìn vào hình khỏa thân của tạp chí *Playboy* không? Dĩ nhiên là không. Tôi phải giữ giới chứ. Vậy tại sao tôi biết đó là hình khỏa thân của *Playboy*? Anh tài nói với tôi; ít ra, đó là điều mà tôi ghi nhận.

---o0o---

#### 95. Thăng Ngốc

Ví dụ có ai đó gọi bạn là thằng ngốc. Bạn làm sao nè? Bạn có nghĩ, “Sao họ dám gọi tôi là thằng ngốc? Họ đâu có quyền gọi tôi là thằng ngốc! Họ thật vô lễ khi gọi tôi là thằng ngốc.” Nghĩ xong, bạn mới nhận thức rằng bạn đã để họ gọi bạn là thằng ngốc bốn lần.

Mỗi khi bạn nhớ lời họ nói là bạn cho phép họ gọi bạn là thằng ngốc. Vấn đề là ở chỗ đó. Cách giải quyết là nếu có ai đó gọi bạn là thằng ngốc, bạn đừng thêm đề ý tới. Như vậy bạn không còn bận tâm, và dĩ nhiên bạn không có ngốc.

Tại sao chúng ta lại để cho người khác kiểm soát tâm hạnh phúc của chúng ta chớ hả?

---o0o---

## CHƯƠNG 11 - KHỔ ĐAU VÀ BUÔNG XẢ

### 96. Nghĩ về chuyện giặt y

Con người trong thời đại ngày nay có quá nhiều suy tư. Nếu họ bớt suy nghĩ một chút, chắc họ sẽ sống thoải mái hơn.

Trong tự viện chúng tôi ở Thái, mỗi tuần chúng tôi bỏ ngủ một đêm để thiền từ chạng vạng tới rạng đông tại chánh điện. Thật tình không có gì gọi là khắc khổ lắm vì chúng tôi có thể ngủ bù vào sáng hôm sau.

Lần nọ, sau đêm thiền lúc chúng tôi chuẩn bị về cốc nghỉ ngơi, sư cả bảo vị tỷ kheo người Úc đem một ôm y đi giặt ngay, khiến ai ai cũng đều ngạc nhiên. Tập tục của chúng tôi là phải luôn luôn chăm lo cho sư cả trụ trì, như giặt y hay rửa bình bát của sư.

Đông y khá lớn và phải giặt tay. Theo truyền thống dạy, phải xách nước giếng, chẻ gỗ mít lấy dăm nấu với nước (làm xà bông), đặt y từng chiếc một trên cái máng, đổ nước sôi (màu nước nâu nâu vì mù mít) lên y, và dùng tay vò y. Y sạch phải được phơi ngoài nắng và phải được trở đúng lúc để màu không phai y không bị lem luốc. Giặt một chiếc y theo cách truyền thống này đã là một việc rất công phu và đòi hỏi nhiều thời gian rồi, vậy mà sư gốc Brisbane (*Thủ phủ của Queensland, một trong ba thành phố lớn nhất của*

*Úc, nằm trên bờ biển Đông của châu Úc*) kia phải giặt tới một đồng y sau đêm thiền không ngủ. Thật đáng thương sư!

Tôi ra chòi giặt để phụ sư một tay. Tôi ngạc nhiên biết sư làm công phu theo truyền thống Brisbane hơn là truyền thống Phật giáo. Sư cần nhàn sao sư cả không đợi qua hôm sau rồi hãy sai đi giặt? Sư cả có biết sư không ngủ suốt đêm qua không? Sư đi tu chớ đâu phải đi ở đợ! Đây không phải là nguyên văn sư nói nhưng ý sư là như vậy.

Qua những năm trải nghiệm cuộc đời là sư, tôi biết tâm trạng của sư đang giặt y này. Tôi bèn khuyên sư: “Nghĩ đến công việc mệt hơn là làm công việc ấy.”

Sư nhìn tôi, lặng thinh. Rồi sư trở lại giặt y và sau đó đi ngủ. Chiều, sư đến gặp tôi cảm ơn tôi đã giúp sư giặt xong đồng y một cách gọn ghẽ. Sư thú nhận rằng nghĩ là phần khó nhất. Lúc sư không còn nghĩ và cần nhàn nữa, việc giặt y của sư trôi qua dễ dàng.

Phần khó nhất của bất cứ việc gì trong cuộc sống là suy nghĩ quá nhiều về công việc ấy.

---o0o---

## **97. Kinh nghiệm xe đất**

Tôi học được bài học “nghĩ khổ hơn làm” lúc tôi theo tu học với Ajahn Chah ở Thái Lan.

Lúc bấy giờ Ajahn Chah đang xây cất chánh điện và tất cả các sư đều góp sức. Ajahn Chah thường thử chúng tôi bằng cách nói rằng công lao của một sư trong một ngày bằng hai chai nước ngọt Pepsi (*đó là loại nước ngọt có khí hòa tan do hãng PepsiCo sản xuất. Thứ nước ngọt này được được sĩ Caleb Bredlam ở New Bern, North Carolina Mỹ, chế tạo năm 1898 và trở thành thương hiệu năm 1903*), rất rẻ so với lương trả cho công nhân mướn ở ngoài. Biết vậy, tôi nghĩ phải chỉ tôi lập một công đoàn sư trẻ!

Chánh điện được cất trên đồi do các sư khai phá. Cất xong, đất còn dư khá nhiều. Ajahn Chah bảo chúng tôi xe đất đi đổ. Chúng tôi hì hục trong ba ngày liền, xúc đất xe đi đổ chỗ được chỉ định. Công việc rất vất vả, nhưng xong rồi, ai nấy đều hoan hỷ.



Hôm sau lúc Ajahn Chah đi vắng, sư phó trụ trì gọi chúng tôi bảo phải dời đất đi chỗ khác. Tôi nhớ lại ba ngày làm việc không kịp thở dưới ánh nắng cháy da vừa qua mà ngán ngẩm rồi đâm ra bực dọc. Nhưng rất may, tôi tự chế được và bắt tay vô làm.

Công tác vừa xong, Ajahn Chah vừa về tới. Ngài gọi chúng tôi hỏi tại sao dời đất đi khỏi chỗ Ngài đã chỉ định. “Hãy dời đất trở lại” Ngài bảo. Tôi bắt đầu giận, giận tím gan. Tôi tự hỏi: “Sao các trưởng lão ấy không thảo luận để lấy thỏa thuận trước? Phật giáo là một đạo rất có quy củ, nhưng tự viện này thật không có tổ chức, chỉ có khối đất dư mà cũng không quyết định được phải đồ ở đâu. Thật quá đáng!”

Ba ngày cực khổ nữa đang chực chờ chúng tôi. Lúc còng lưng đẩy xe đất, tôi rất bất mãn; tôi rủa bằng tiếng Anh nên các sư Thái không hiểu. Tôi nghĩ chỉ thị của sư trưởng lão không hợp lý và thử hỏi cái không hợp lý này còn kéo dài tới bao lâu nữa!

Tôi có cảm tưởng tôi càng giận, xe đất càng nặng thêm. Thấy tôi vừa hì hục vừa lầm bầm, một sư bạn ngừng tay đến nói nhỏ với tôi rằng: “Vấn đề của sư là sư suy nghĩ nhiều quá!”

Nghe lời sư bạn, tôi không suy nghĩ và không than vãn nữa, tôi có cảm tưởng xe đất nhẹ ra và dễ đẩy hơn. Nghĩ đến việc xe đất khó hơn đẩy xe đất. Sư bạn tôi nói đúng và tôi học được chữ Nhẫn.

Giờ đây tôi nghĩ chắc hai sư trưởng lão của chúng tôi đã sắp đặt vậy ngay từ lúc đầu.

---o0o---

## 98. Buồn ta, vui họ!

Đời sống của sư trẻ ở Thái Lan xem chừng như không có gì có thể là công bằng hết. Sư lớn được ăn ngon, ngồi trên tọa cụ mềm và không phải đẩy xe bò ệch (*Âm của tiếng pháp Brouette, tức xe cút kít để chuyển đất, cây, cành, gạch, ngói v.v...*). còn sư trẻ như tôi ăn những thứ chán phèo, dầu biết rằng bữa ăn ấy duy nhất trong ngày. Tôi ngồi hàng giờ dự lễ dưới sàn xi

măng không phẳng phiu (vì dân quê làm gì biết cách tráng xi măng). Nhiều lúc tôi còn phải làm việc vất vả nữa. Buồn cho tôi, vui cho họ!

Tôi bỏ nhiều thì giờ lý luận nhưng rồi cũng không đến đâu, chỉ đến sự than thân trách phận. Sư lớn đã ít nhiều giác ngộ rồi thì đâu còn bận tâm tới món ngon vật lạ; sư trẻ chúng tôi mới cần ăn ngon. Sư lớn đã quen ngồi trên sàn cứng rồi, họ nên nhường gối mềm cho chúng tôi. Hơn thế nữa sư lớn nào cũng mập lù, họ có “gối mỡ thiên nhiên” rồi. Sư lớn cứ bảo chúng tôi cố gắng làm việc cho họ chẳng động tới móng tay. Vậy làm sao họ biết cái nóng của nắng hay cái mệt của sự đẩy xe nặng? Và lại mọi chương trình đều do họ hoạch định, họ phải ra tay chớ! Buồn cho tôi, vui cho họ!

Lúc tôi lên hàng sư lớn, tôi ăn ngon, ngồi trên gối mềm và ít khi làm lụng vất vả. Nhưng tôi lại thích đời sống sư trẻ. Tôi nghe tôi tự nói với mình rằng: “Tôi khỏi phải thuyết pháp cho đại chúng, phải giải quyết vấn đề của người khác, khỏi phải lo việc hành chánh nhưc đầu.” Buồn cho tôi, vui cho họ!

Tôi nhận thức rằng sư trẻ có cái khổ của sư trẻ, sư lớn có cái khổ của sư lớn. Từ sư trẻ lên sư lớn tôi chỉ đổi từ cái khổ này qua cái khổ khác.

Cũng vậy, người độc thân mong được như người có gia đình và người có gia đình muốn được làm người độc thân. Giờ đây các bạn chắc đã hiểu rằng khi lập gia đình các bạn chỉ đổi “cái khổ của người độc thân” qua “cái khổ của người có gia đình”. Rồi khi bạn nào ly dị, bạn ấy chỉ đổi từ “cái khổ của người có gia đình” qua “cái khổ của người ly dị”.

Lúc nghèo chúng ta mong được giàu. Nhưng có nhiều người giàu muốn trở lại thời nghèo, lúc họ vui cái vui chân thật giữa bạn bè hay hưởng thú tự do muốn đi đâu thì đi (không sợ ai bắt cóc đòi chuộc mạng hoặc cà rà theo xin tiền). Họ chuyển từ “cái khổ của người nghèo” qua “cái khổ của người giàu”. Người về hưu bị bắt giảm lợi tức, họ chuyển từ “cái khổ của người giàu” qua “cái khổ của người nghèo” và câu chuyện “Buồn tôi, vui họ!” kéo dài bất tận.

Nghĩ rằng mình sẽ hạnh phúc khi được cái này hay cái khác là ảo tưởng. “Trở thành” là một hình thức chuyển đổi từ cái khổ này qua cái khổ

khác mà thôi. Chỉ khi nào chúng ta mãn nguyện với cái mình hiện có, chúng ta mới thật sự hạnh phúc. Và chừng đó mới “Vui ta, buồn họ!”

---o0o---

## 99. Lời khuyên người bệnh

Tôi bị lên trái rạ lúc đang tu tại Thái Lan, tu năm thứ hai. Tôi bị hành nóng lạnh, phải nhập viện ở Ubon và được đưa vô nằm trong khu dành riêng cho tu sĩ. Vào giữa thập niên 70 Ubon còn là một vùng quê xa xôi hẻo lánh rất nghèo nàn.

Đến nơi tôi cảm thấy mệt mỏi, tay chân bủn rủn và yếu hẳn người. Nhưng phòng không có y tá trực; y tá trực ngày rời viện lúc 6:00 chiều rồi. Chừng nửa giờ sau không thấy có y tá khác thay thế, tôi hỏi sư nằm bên cạnh và được biết khu này không có y tá trực ban đêm. Sư ấy còn nói thêm rằng nếu có gì xảy ra cho sư nào thì đó là vì cái nghiệp của sư ấy vậy! Bệnh đã lo rồi, nghe sư này nói tôi cảm thấy sợ thêm!

Đúng là nghiệp của mình nó hành; tôi phải chịu trận nằm lại đây một tháng trường. Mỗi sáng và chiều tôi bị anh y tá, mạnh như trâu, lụi kim vô móng - chích cho thuốc kháng sinh. Là một cơ sở y tế nghèo trong vùng lạc hậu của một quốc gia thuộc thế giới thứ ba, bệnh viện tôi nằm phải dùng đi dùng lại kim và ống chích lược trong nước sôi. Kim cũ rất lụi nên anh y tá phải ráng sức đâm mạnh làm tôi ê ẩm cả hai móng. Tôi sợ và ghét anh y tá trâu cổ này không thể tả!

Tôi đau đớn, tôi yếu người và tôi khổ sở vô cùng. Một chiều họ Ajahn Chah đến, Ngài đến thăm tôi? Đúng, Ngài thăm tôi và các sư khác đang nằm tại đây. Tôi rất cảm kích và hãnh diện. Tôi rất vinh hạnh và cảm thấy vui nhiều - cho đến khi Ngài lên tiếng:

“Sư phải ráng hết bệnh nếu không sư sẽ chết.”

(Ajahn Chah lặp lại câu nói này với mọi bệnh nhân Ngài đến thăm chiều hôm ấy, tôi biết được như vậy hồi sau này).

Lúc ngài ra về, tôi thất vọng ê chề; niềm vui được Ngài đến thăm viếng tan tành theo mây khói. Và cái đau buồn nhất của tôi là tôi không được nghi

ngờ lời của một bậc trưởng lão như Ajahn Chah, vì điều gì Ngài nói ra đều là sự thật hết. Tôi phải ráng hết bệnh, nếu không tôi sẽ chết. Hai ngã đường sanh tử, ngã nào cũng xóa tan mọi đau khổ của bệnh tật cả.

Đó là sự thật. Và may cho tôi, tôi được đi qua “ngã sanh” nhờ bệnh thuyên giảm và hết luôn.

Ajahn Chah là một đại sư phụ!

---o0o---

### **100. Ngã bệnh là một cái tội?**

Trong nhiều buổi nói chuyện tôi thường yêu cầu thính chúng giơ tay nếu họ đã từng bị bệnh. Hầu hết đưa tay lên (những người không giơ tay có thể đang ngủ gục hay đang mơ mộng chuyện gì đó). Đó cho thấy bệnh là chuyện bình thường. Hơn thế nữa, bạn sẽ bất bình thường nếu thỉnh thoảng bạn không bị bệnh. Như vậy tại sao khi gặp bác sĩ bạn lại khai sức khỏe tôi bình thường? Bạn không khi nào bị bệnh mới là chuyện bất thường, có phải không nào?

Lúc nào bạn nghĩ rằng đau ốm là “cái bất thường” bạn đã vô tình gây thêm phiền não vô ích cho bạn. Trong tiểu thuyết Erehwon (*Erehwon là tiểu thuyết giả tưởng châm biếm thời nữ hoàng Alexandrina Victoria (1819 – 1910) trị vì Anh quốc*) xuất bản năm 1872, tác giả Samuel Butler tưởng tượng một xã hội trong ấy bệnh tật được xem như cái tội đáng bị tù. Một bị cáo đang đứng trước vành móng ngựa bắt chợt ho và nhảy mũi (ông đang bị bệnh à!) bị ông chánh án kết tội là người tái phạm nhiều lần. Đó không phải là lần đầu tiên ông ra tòa. Hơn thế nữa, đó là hậu quả của việc ăn uống bữa bải trong môi trường đầy căng thẳng. Ông bị kết án nhiều năm tù giam!

Có ai trong chúng ta cảm thấy bị tội khi đau ốm?

Một vị sư bạn của tôi mang chứng bệnh không biết căn nguyên trong nhiều năm. Ông nằm gần như liệt giường tháng này qua tháng kia, không con sức đi đứng dầu chỉ đi ra khỏi cốc. Tự viện không tiếc tiền cũng như công sức để giúp sư điều trị bằng tây y cả đông y, nhưng không có hiệu quả.

Nếu có, chỉ là hiệu quả tạm thời rồi đâu cũng vào đó. Ai cũng đing ninh sư sẽ chết.

Lần nọ vị sư trụ trì quán chiếu vấn đề và tìm được một phương pháp. Ngài đến cốc thăm sư bệnh nhân và nói:

“Tôi đến đây, thay mặt cho toàn thể các tăng ni trong tự viện cũng như tất cả Phật tử hộ trì từng quý mền Sư, cho phép sư được chết. Sư không cần bình phục nữa.”

Sau khi nghe lời sư cả, sư bệnh khóc. Lâu nay ông đã cố gắng hết sức mình để mong hồi phục. Hơn thế nữa ông không thể phản bội các sư bạn đã từng đổ công sức giúp ông lành bệnh. Ông cảm thấy mình thất bại và tội lỗi nếu không ngồi dậy nổi. Lời của sư cả cho biết giờ đây ông tự do bệnh và chết cũng được. Ông không cần phải cố gắng để làm vui lòng thầy bạn nữa. Sự giải thoát làm ông chảy nước mắt.

Bạn nghĩ vị sư bệnh này có chết không? Không. Từ hôm ấy, sư thấy bệnh mình thuyên giảm và sau rốt sư hết bệnh.

---o0o---

## 101. Thăm bệnh

“Anh có khỏe không?” là câu trên đầu môi của người đi vô nhà thương thăm bệnh. Có phải vậy không các bạn?

Thật ngộ nghê! Nếu khỏe thì anh ấy vô bệnh viện làm gì? Hơn thế nữa câu hỏi đó chỉ làm tinh thần người bệnh thêm căng thẳng. Anh sẽ cảm thấy mình không tế nhị nếu trả lời thật tình rằng mình đau chỗ này hay chỗ nọ. Anh cũng sẽ cảm thấy mình vô tâm nếu hé lộ sự thật có thể làm cho người đã bỏ công đến bệnh viện thăm mình đau buồn. Do đó, anh phải nói láo, “À tôi khá hơn hôm qua” để rồi sẽ ân hận là mình đã mang tội chưa khá mà nói khá và tội nói láo. Tiếc chưa? Người thăm bệnh đã vô tình làm bệnh nhân bệnh thêm!

Một ni người Úc thuộc dòng Tây tạng bị ung thư, đang chờ chết tại nhà chờ ở Perth. Tôi biết ni cô nhiều năm qua và thường đến thăm viếng bà. Một hôm bà gọi yêu cầu tôi đến thăm bà ngay trong nội nhật vì bà có cảm tưởng

sẽ đi bất cứ giờ phút nào. Thế là tôi bỏ hết công việc nhờ xe chở đi bảy mươi cây số để gặp bà lần sau cùng. Đến nơi tôi được lễ tân cho biết ni cô đã dặn không cho ai thăm cả.

“Nhưng tôi đã đi bảy mươi cây số ngàn để chỉ thăm ni cô,” tôi nài nỉ.

“Rất tiếc” cô y tá nói “bà không muốn khách thăm và chúng tôi phải tôn trọng ý muốn của bà”

“Nhưng bà ấy gọi tôi cách đây một tiếng rưỡi yêu cầu tôi đến” tôi chống chế.

Cô y tá trưởng tò mò nhìn tôi rồi ra dấu mời tôi theo cô. Chúng tôi dừng lại trước cửa phòng của ni cô. Cô chỉ lên bảng dán trên tường, “Không tiếp khách” và nói, “Đó sư thấy không?”

Tôi đọc kỹ bảng viết và thấy thêm hàng chữ nhỏ “trừ Ajahn Brahm” bên dưới. Thế là tôi được vào.

Tôi hỏi sao ni cô cho viết bảng như vậy, bà đáp rằng tất cả khách thăm đều tỏ ra buồn rầu khi thấy bà sắp chết nên bà không chịu nổi.

“Chết vì ung thư đã khổ rồi, phải đối phó với tình cảm của khách thăm bệnh còn khổ hơn,” Ni cô giải thích.

Rồi bà nói tiếp rằng tôi là người duy nhất xem bà như người bình thường, chứ không phải người bệnh đáng thương. Tôi còn nói chuyện đùa để làm bà vui và chọc bà cười. Được mời, tôi kể chuyện cười suốt một tiếng đồng hồ. Đáp lại, bà dạy tôi cách giúp bệnh nhân sắp chết. Bài học tôi học là khi vào nhà thương ta nên nói chuyện thường với người thường và hãy để bác sĩ nói chuyện bệnh với bệnh nhân.

Ni cô qua đời hai ngày sau khi tôi đi thăm bà lần ấy.

---o0o---

## **102. Làm voi nổi u sần của tang chế**

Làm sư tôi có nhiệm vụ cử hành tang lễ và thường trực diện với cái chết. Do đó tôi quen - quen khá thân với nhiều giám đốc nhà quán. Họ luôn luôn nghiêm trang trong tang lễ nhưng rất hài hước trong đời tư.

Ví dụ có một giám đốc từng kể cho tôi nghe chuyện của cái nghĩa địa trong vùng đất sét trũng sâu ở miền Nam Úc. Hễ có hạ huyết là có mưa lớn. Và trong lúc cha xứ làm lễ, quan tài từ từ nổi lên!

Một chuyện khác: trong lúc đọc kinh, cha sở ở Perth vô ý dựa vào hàng nút trên bục giảng khiến âm thanh bị tắt, nhạc kèn đám ma thổi bản *Last Post* (*Last Post là bản nhạc dùng trong các tang lễ quân lực để tiễn người chiến sĩ ra đi vĩnh viễn. Sử dụng lần đầu tiên trong quân lực hoàng gia Anh. Thường thổi bằng kèn đồng bugle.*) vang vang và quan tài lù lù chạy ra qua màn chắn. Chuyện xảy ra làm nhiều người dự đám tang nghĩ quấy rằng thân xác trong quan tài kia không thể nào là một người ôn hòa trong lúc sanh tiền!

Một giám đốc khác có tật nói giễu lúc cùng tôi đi trước xe tang trên đường từ nhà quan tới nghĩa địa. Sau mỗi chuyện – mà chuyện nào cũng đáng cười hết – ông thúc cùi chỏ cho tôi cười. Tôi không sao không cười nhưng không dám cười ra tiếng. Biết vậy, tôi luôn luôn nhắc ông đừng giễu lúc tôi làm lễ; tôi cần bộ mặt nghiêm nghị. Yêu cầu của tôi chỉ làm ông giễu thêm.

Lâu rồi tôi học và biết phải làm gì để đám tang bớt u buồn. Lần nọ cách nay khá lâu, tôi bậm gan kể câu chuyện vui trong đám tang tôi chủ lễ. Sau khi tôi bắt đầu câu chuyện, ông giám đốc tang lễ đứng sau đám người đưa tang ra dấu cho tôi ngưng vì ông nghĩ không nên làm như vậy trong nhà quan. Nhưng tôi cứ tiếp tục khiến mặt ông còn nhăn hơn mặt thân chủ của ông đang bật cười. Họ nói người quá cố chắc sẽ vui nhiều khi thấy thân thuộc đưa ông đi bằng nụ cười nở trên môi. Từ đó tôi bắt đầu kể chuyện vui trong đám tang nhằm mục đích làm vui đi phần nào nỗi u sầu của thân quyến và các bạn bè đi đưa.

Tại sao không phải không các bạn? Và bạn có muốn tôi kể chuyện cười trong đám tang của bạn không? Mỗi lần tôi hỏi như vậy, thỉnh chúng đều đồng thanh đáp, “Muốn!”

Vậy thì có gì mà phải lo! Và dưới đây là một chuyện:

Có hai ông bà nọ sống chung nhau rất lâu, cho đến già khụ. Lúc ông chết bà chết theo chỉ vài hôm sau đó. Cả hai đều lên thiên đường, họ được

một tiên nữ duyên dáng đưa đến một biệt thự to trên ngọn đồi có sóng vỗ quanh năm, thứ biệt thự mà đại phú gia mới tạo nổi trên thế gian này. Tiên nữ trình rằng biệt thự này là phần thưởng tiên giới của hai ông bà.

Là người thực tế, ông vội nói: “Rất tuyệt nhưng chúng tôi làm sao đóng thuế nổi?” Tiên nữ mỉm cười, thưa rằng trên thiên đường không có thuế nhà đất. Nói xong, tiên nữ đưa ông bà đi một vòng xem biệt thự. Tất cả các phòng đều được trang hoàng bàn ghế, tủ giường hoặc cổ hoặc tân, rất đắt tiền. Đèn trần cái nào cái nấy đều lộng lẫy. Bồn rửa mặt, bàn cầu bằng vàng đặc. Truyền hình đầu máy thứ tối tân nhất thế giới. Sau khi xem qua hết rồi, tiên nữ trình trọng trình đó là quà tiên giới của ông bà. Nếu có món nào ông bà không vừa ý, xin báo cho biết là có người đến thay ngay.

Ông không che giấu sự e ngại và nói thẳng với tiên nữ rằng ông bà không đủ tiền đóng bảo hiểm cho các thứ quý hiếm như vậy. Cô tiên nữ đáp ngay rằng trên thiên đường không có trộm cắp nên không cần phải bảo kê.

Tiếp theo tiên nữ đưa ông bà ra nhà xe. Ba chiếc xe hiệu đang đậu chờ ông bà trong nhà xe ba gian rộng rãi này. Chiếc SUV (*Viết tắt của chữ Sport Utility Venicle*) đồ sộ, hai cầu, chạy luôn bốn bánh. Chiếc Touring Limousine Rolls – Royce sang trọng. Và không thấy lúc còn dưới thế. Tiên nữ xin ông bà cứ tự tiện thay đổi kiểu hay màu, chỉ cần báo là có liền. Đó là quà tiên cảnh của ông bà.

Ông lo lắng nói: “Dẫu chúng tôi có thể đóng thuế số xe, điều mà chúng tôi không thể, chúng tôi cũng không dám nhận xe, vì xe thể thao để làm gì, nếu không muốn nói là để bị phạt vì chạy quá tốc độ!”

Tiên nữ lắc đầu thưa rằng trên thiên đường không có thuế bảng số cũng như không có công an rình bám tốc độ. Ông có thể lái Ferrari chạy mau chậm gì tùy ý. Rồi cô bấm nút mở cửa nhà xe. Bên kia đường là sân gôn mười tám lỗ. Tiên nữ thưa tuy ở trên thiên đường nhưng ai cũng biết ông thích chơi gôn nên đã nhờ Tiger Woods (*Tiger Woods (1975 - ) là nhà vô địch thế giới về gôn hiện nay, từng đoạt nhiều giải quốc tế lớn hàng năm từ 1997. Cha ông là người Mỹ da đen và mẹ ông là người Thái*) cố vấn thiết kế sân gôn tuyệt vời này.



“Sân gôn này ắt phải thu hội phí rất đắt” ông nói, “tôi không nghĩ tôi có thể đóng nổi!”

Tiên nữ thưa: “Không có hội phí, nguyệt liễm trên thiên đường.” Cô nói thêm: “Vả lại trên sân này ông không phải cầm cơ mới đánh banh được. Banh biết tránh chướng ngại và luôn luôn về lỗ một cách chính xác. Đó là món quà tiên cảnh của ông bà.”

Sau khi tiên nữ xin cáo lui và ra về, ông la bà, la mắng một cách dữ dội. Ngạc nhiên, bà hỏi:

“Tại sao ông la rầy tôi? Chúng ta được một biệt thự sang trọng nguy nga, bàn ghế lộng lẫy, xe Ferrari mà ông từng mơ ước, và sân gôn tuyệt vời kể bên nhà. Ông còn muốn gì nữa chớ? Và tại sao ông giận tôi quá đáng như vậy?”

“Tại bà hết,” ông chua chát nói, “tại dưới đó bà dọn cho tôi toàn món dinh dưỡng. Nếu không tôi đã lên đây từ lâu rồi!”

---o0o---

### **103. Sầu Muộn, Mất Mát và Mừng cho cuộc sống**

Hễ có mất mát là có sầu muộn. Chúng đi chung với nhau như hình với bóng trong một số văn hóa, nhưng không hẳn là một hệ quả không có ngoại lệ.

Tôi có nhận xét trên sau tám năm tu học Phật tại miền Đông Bắc Thái Lan, nơi mà văn hóa và tư tưởng Tây Phương hầu như không được biết đến. Tự viện của tôi được dân làng sống chung quanh đó dùng làm nơi hỏa táng người quá cố, nên tôi có dịp chứng kiến hàng trăm đám tang trong cuối thập niên 70; mỗi tuần đều có ít nhất một đám. Tôi lấy làm lạ không thấy ai khóc trong đám tang. Thăm viếng và hỏi han, tôi được biết dân quê Thái tại vùng này không tỏ ra u buồn khi thân nhân họ ra đi; họ chấp nhận cái chết như chuyện thường tình vì đã thấm nhuần lời Phật dạy về sanh lão, bệnh, tử. Quan niệm của họ về cái chết và u sầu có nhiều khác biệt với quan niệm của phương Tây.

Ba tôi mất lúc tôi mới 16 tuổi. Đối với tôi ông là người cha tuyệt diệu. Chính ông đã dạy tôi, “Dầu con có làm gì trong đời con, tâm ba vẫn luôn luôn rộng mở.” Tôi quý ông vô cùng và thương ông yếu mệnh, nhưng tôi không khóc khi ông nhắm mắt lìa trần hay trong đám tang của ông và cả cho tới hôm nay. Tôi biết lý do tôi không khóc, và tôi xin kể câu chuyện sau để các bạn hiểu tại sao.

Lúc còn trong lứa tuổi thanh niên, tôi rất thích nhạc, từ nhạc rock đến cổ điển và jazz đến dân ca. Luân Đôn là thành phố mà ai đã yêu nhạc phải yêu Luân Đôn, nhất là trong hai thập niên 60 và 70. Tôi là một trong những người đầu tiên đi xem nhóm Led Zeppelin (*nhóm nhạc rock thành lập năm 1968 bởi bốn nhạc sĩ Anh: John Bonham, Robert Plant, Jimmy Page, và John Paul Jones. Được gọi là “Ban nhạc lớn nhất thế giới” (1971 – 7) trình tấu tại hội quán nghèo Soho của thời bấy giờ.* Tôi cũng tiên phong trong việc ủng hộ nhóm rock của Rod Stewart (*Roderick David “Rod” Stewart (1945-) nhà sáng tác nhạc rock và ca sĩ nổi tiếng của Anh Quốc từ 1960 đến nay)* tại phòng tôi tắm trên lầu của một quán rượu nhỏ ở phía Bắc thành phố. Tôi còn giữ rất nhiều kỷ niệm của âm nhạc Luân Đôn thời bấy giờ. Sau mỗi lần trình diễn tôi thường cùng chúng bạn bụm tay hét lớn, “Thêm, thêm nữa!” Họ chơi thêm chút nữa, nhưng rồi sau cùng họ cũng cuốn gói. Và tôi cũng ra theo. Tôi còn nhớ mỗi lần tôi đi nghe nhạc về là gặp mưa, thứ mưa phùn dai dẳng lạnh lẽo và ảm đạm. Nhưng tôi không tiếc rẻ dầu cảnh có buồn và dòng nhạc đã dứt.

Đó là tâm trạng tôi lúc Ba tôi ra đi. Cũng như buổi hòa nhạc hay tới hội chầm dứt. Thế thôi! Nếu tôi có van cầu, có thể ông sẽ nuôi lại một khoảnh khắc nữa rồi sau cùng ông cũng “cuốn gói” ra đi. Lúc tôi từ lò hỏa táng Mortlake trở về, tôi cũng đi trong mưa phùn, tôi cũng biết rằng Ba tôi – một người cha tuyệt vời – không còn nữa! Nhưng tôi không khóc vì tôi nhận chân được sự thật và tôi đã may mắn được sống với ông, được ông dạy dỗ, được làm con ông, ít ra là cũng có một thời gian mười sáu năm. Cám ơn, Ba!

U sầu chỉ đến khi nào chúng ta cảm thấy mình bị mất mát. Còn vinh danh cuộc sống là nhận biết chúng ta may mắn có được và thầm cảm ơn cái mà chúng ta có được đó.

## 104. Lá Rụng

Có lẽ cái chết mà chúng ta khó chấp nhận nhất là cái chết của trẻ con. Tôi có nhiều dịp cử hành tang lễ cho các em, trai cũng như gái, chưa biết mùi đời. Một trong những nhiệm vụ khác của tôi là khuyên giải thân nhân của các em để họ vui phần nào u sầu và mặc cảm tội lỗi. Câu hỏi, “Tại sao là con, là cháu của tôi?” thường được đặt ra. Thay vì trả lời, tôi thường kể cho họ nghe câu chuyện mà tôi học được ở Thái nhiều năm về trước.

Có một sư ẩn tu trong thảo am nằm sâu trong rừng già. Một đêm nọ mưa giông kéo đến. Gió mùa rú ghê rợn, sấm sét nổ vang trời và mưa như thác đổ. Càng về khuya mưa càng dữ dội. Tiếng cành rơi cây ngã nghe phát rợn người. Nhà sư ngồi trong am mà tâm không an vì am tranh có gì là an toàn, có thể tróc nóc hay bị cây cành đè bẹp bất cứ lúc nào. Mưa giông chỉ nhẹ hột vào lúc canh tư và dứt hẳn lúc sắp rạng đông. Đợi cho thái dương lộ dạng, sư mới giở liếp bước ra quan sát sự tình.

Hai cây lớn tróc gốc. Một cây ngã cách am không đầy ba thước, thảo nào sư nghe một tiếng ầm long trời lở đất vào khoảng giữa khuya. Rủi mà may! Nhờ tàn cây này cản gió nên am sư còn đứng đó, dầu hơi xiêu vẹo và mái tranh có phần tả tơi. Cây kia nhỏ hơn và ngã xa hơn, trên mười thước. Cành khô và tươi rơi lủng chông khắp mọi nơi. Lá rụng đầy rừng.

Sư bước nhẹ và chậm trên lớp lá ướt sũng nước mưa. Sư thấy đủ thứ lá rừng và đủ màu đủ sắc thiên nhiên: lớn, nhỏ, khô, ướt, nâu vàng đậm, vàng lợt, xanh đậm, xanh lợt và cả lá non mới nở nữa. Sư chợt hiểu bản chất của cái chết.

Để hiểu rõ hơn, sư nhìn lên cây và thấy là còn nhiều trên cành, nhưng hầu hết là lá xanh tươi và lá non. Dầu lá già vàng, khô rơi rụng nhiều nhưng không phải hết; trên cây vẫn còn chúng bám vào cành. Trên cành có nhiều lá non nhưng dưới đất cũng có với số lượng ít hơn. Bây giờ sư biết tâm phân biệt của mình đã khiến mình nghĩ sai. Con mưa giông hồi hôm có lựa chọn cây nào, cành nào, hay lá nào để thả đầu. Cũng vậy, cái chết có thể xảy ra

cho bất cứ ai, bất luận già trẻ, lớn, bé. Su có thể mỉm cười và từ hôm ấy cái chết là cái chết và cái chết của em bé không hẳn là đáng buồn hay đáng trách hơn cái chết của ông lão.

Tâm phân biệt của su không hoàn toàn sai nếu so sánh trước sau hay nhiều ít. Lúc cơn bão (tử thần) tới, lá “Nâu lốm đốm” (người già bệnh hoạn) thường rơi rụng trước và nhiều nhất, rồi tới lá vàng (cao niên), lá xanh đậm (trung niên), lá non (thiếu niên) và lá mới đâm chồi (sơ sanh); lá mới đâm chồi thường ít nhất.

Biết vậy, chúng ta có thể tạm kết luận rằng bản chất của tử thần trong cộng đồng không khác mấy bản chất của cơn bão trong rừng già.

Không cần phải trách cứ ai hoặc đặt trách nhiệm lên vai ai khi cái chết xảy đến, dầu là đến với trẻ con. Đó là bản chất của sự vật. Thử hỏi ai có thể trách móc cơn bão? Và câu chuyện giúp chúng ta trả lời câu hỏi tại sao trẻ con chết. Chúng cũng giống như lá non hay lá mới đâm chồi bị rơi rụng trong cơn bão tố.

---o0o---

### **105. Chết rồi, Đi lên hay đi xuống?**

Lúc dễ gây xúc động nhất trong đám tang có lẽ là giây phút “hạ huyệt” để chôn hay hỏa táng. Bây giờ ai cũng có cảm tưởng mình sẽ mất người thân thương vĩnh viễn và nước mắt ít khi cầm lại được.

Tôi có dịp chứng kiến nhiều lần “hạ huyệt” tại các lò hỏa táng ở Perth và được nghe nhiều người thân của kẻ quá cố thuật lại tâm trạng mình lúc họ bấm nút để quan tài tự động chìm dần xuống tầng dưới, nơi có lò thiêu. Họ nói người thân họ “đi xuống địa ngục!

Mất người thân là một cái khổ rồi, thấy người thân xuống địa ngục họ càng khổ hơn vì mặc cảm tội lỗi.

Téu, tôi đề nghị rằng các lò hỏa táng nên thiết kế làm sao đó để khi bấm nút, quan tài từ từ đi lên thay vì đi xuống. Vấn đề không phải khó đối với kỹ thuật tôi tân bây giờ. Rồi tôi vẽ cho hệ thống thang máy thủy động và dàn cảnh luôn. Tôi giải thích, lúc quan tài lên gần tới nóc, hơi nước đá khô

(carbon dioxide đậm đặc) được xả ra làm thành đám mây bao quanh và nhạc êm dịu của thiên cảnh được bấm nút trôi lên đưa người quá cố qua cánh cửa nhỏ lên tầng lầu trên, nơi có lò hỏa táng. Cảm tưởng đưa người thân lên thiên đường biết đâu sẽ làm vui nỗi u sầu của người đưa đám. Tôi kể tới đây, cử tọa cười ồ.

Nhưng có người phát biểu rằng tưởng tượng của tôi hay thì có hay, nhưng không ổn vì nếu người nằm trong quan tài là kẻ côn đồ thì sao? Tôi tiếp tục tưởng tượng thêm. Tôi đề nghị thiết kế ba nút bấm: nút “lên” cho quý vị thánh thiện, nút “xuống” cho kẻ bất thiện và nút giữa cho kẻ có tâm địa không rõ ràng. Tới giờ bấm nút, sẽ có cuộc bỏ phiếu bằng cách giơ tay, và thiểu số phải phục tùng đa số, nếu không sẽ có thêm đám tang mới (vì ảu đã chết người)! Biết đâu hình thức bầu bán này sẽ thu hút số người đưa và đám tang sẽ hoành tráng hơn?

Chết rồi mà cũng chưa biết đi đâu. Lên hay xuống?

---o0o---

## 106. Người có bốn vợ

Ông nọ rất thành công trên đường đời nên cưới tới bốn vợ. Lúc sắp lìa trần, ông mời đến giường bệnh cô vợ thứ tư, trẻ nhất và đẹp nhất. Ông vuốt ve cô và âu yếm hỏi:

“Em à! Anh sẽ chết trong nay mai. Dưới suối vàng anh sẽ cô đơn biết bao nếu không có em. Em đi theo anh nha?”

“Sao được!” cô đáp gọn lỏn, “Em phải ở lại đây để tán dương Anh trong lễ tang chứ!” Nói chưa xong cô đã bỏ đi ra. Thái độ và lời nói lạnh lùng của cô không khác gì lưỡi dao găm đâm sâu vào tim ông. Lâu nay ông rất hãnh diện về cô và đi đám tiệc quan trọng nào ông cũng đều đưa cô cùng đi, cô làm ông hãnh diện lúc tuổi về chiều. Vậy mà cô không thương ông như ông từng thương cô. Thật ông không ngờ!

Nhưng chưa sao, vì ông còn ba bà nữa. Ông cho mời chị thứ ba mà ông cưới thời trung niên. Ông đã dày công mới đoạt được quả tim vàng này. Ông thương chị sâu đậm vì chị đã đem lại cho ông nhiều niềm vui khó quên. Chị

rất duyên dáng được nhiều người dòm ngó nhưng một lòng chung thủy với ông. Hy vọng, ông nắm chặt tay chị và thỏ thẻ:

“Em à! Anh sẽ chết trong nay mai. Dưới suối vàng anh sẽ cô đơn biết bao nếu không có em. Em đi theo anh nha?”

“Không đâu anh”, chị trả lời với thái độ quả quyết của một nữ thương nhân, “Em cần ở lại đây để lo cho đám tang Anh thật hoành tráng, và sau đó em còn phải đi theo các con anh.”

Sự thiếu chung thủy của chị ba làm ông dao động mạnh. Ông biểu chị đi ra cho khuất mắt để ông còn cho mời bà thứ hai. Bà thứ hai là người ông tin cẩn nhất, từng giúp ông giải quyết mọi khó khăn và cho ông nhiều ý kiến quý giá. Nhìn thẳng vào đôi mắt tự tin của bà, ông hỏi:

“Em à! Anh sẽ chết trong nay mai. Dưới suối vàng anh sẽ cô đơn biết bao nếu không có em. Em đi theo anh nha?”

“Xin lỗi anh,” bà thưa với giọng hối tiếc, “Em sẽ đi theo anh đến tận nơi an nghỉ cuối cùng của anh, chứ không thể đi xa hơn.”

Ông như trên trời rớt xuống, hy vọng ông tan tành theo mây khói rồi. Ông bèn cho mời bà thứ nhất, người mà ông có vẻ hắt hủi trong những tháng năm sau này lúc ông gặp chị ba quyến rũ và cô tư sắc nước hương trời. Nhưng bà nhất đây mới thật là người vợ mẫu mực luôn luôn đứng sau lưng ông. Ông hơi sượng sùng khi thấy bà bước vô với vẻ mặt hơi gầy và quần áo xóc xệch. Ông nói như khản cầu:

“Em à! Anh sẽ chết trong nay mai. Dưới suối vàng anh sẽ cô đơn biết bao nếu không có em. Em đi theo anh nha?”

“Dĩ nhiên, em sẽ theo Anh,” bà đáp với giọng thụ động, “Em sẽ theo Anh đời đời kiếp kiếp.”

Bà thứ nhất theo ông không rời vì bà ta là nghiệp. Bà hai là gia đình, chị ba có tên Tiên tài và cô tư được gọi là danh.

Bây giờ các bạn đã biết rõ bốn bà vợ là ai rồi, xin các bạn đọc lại câu chuyện một lần nữa. Và theo ý các bạn, ai trong bốn bà vợ cần được chăm sóc cẩn thận nhất? Còn ai khác hơn là bà nghiệp, phải không các bạn?

## 107. Đau mà cười

Năm đầu tiên tôi tu ở Thái Lan, tôi được di chuyển từ chùa này qua chùa khác bằng xe vận tải nhỏ. Sư lớn được ngồi phía trước gần tài xế còn sư trẻ chúng tôi phải chen chúc trên hai cái ghế cây dài trong thùng xe đằng sau. Thùng xe có mui vải bố trùm trên các thanh sắt chữ U lật ngược.

Lúc bấy giờ, lộ ở đây là những con đường đất không được tu bổ nên lồi lõm bất thường. Mỗi khi xe lợt xuống ổ voi chúng tôi nhảy vọt lên và đụng đầu vô sườn sắt nghe lộp cộp. Cái đầu trọc của tôi thật đáng tội và tôi không thể nào không chửi thề - dĩ nhiên chửi bằng tiếng Anh để các sư bạn không biết. Nhưng các sư Thái lại cười. Tôi không hiểu sao họ cười được khi bị đụng đầu đau điếng như vậy. Phải chăng đầu họ chai nên không đau? Hay họ cố cười để quên cái đau?

Vì óc tò mò của một thầy giáo dạy khoa học trước đây, tôi thử nghiệm một phen xem sao. Mỗi lần bị đụng đầu tôi cười. Cười, tôi cảm thấy ít đau hơn chửi. Cũng hay hay!

Cười giúp thả ra máu chất endorphin có công dụng làm giảm đau và tăng sức đề kháng của cơ thể. Do đó cười làm dịu cơn đau. Nếu không tin xin các bạn thử sẽ biết liền.

Kinh nghiệm dạy rằng đời có mặt trái của nó với nhiều chuyện nực cười. Vậy chúng ta nên nhìn vào mặt trái này và cười lớn mỗi khi bị đời vùi dập. Cười nhiều, đau khổ sẽ ít đi.

---o0o---

## 108. Con trùn và đồng phân

Nhiều người không chịu ở không. Khi có chút thoải mái rồi, họ tìm cách ôm lấy phiền toái của người khác. Ví dụ: họ thích mở truyền hình theo dõi tình tiết của các bộ phim dài lê thê để thương vay khóc mướn hoặc hội họp với các pha cao bồi bắn súng. Họ thích được lo âu và buồn khổ. Họ chẳng những không chọn hạnh phúc mà còn buộc cho mình vào khổ đau, thứ khổ đau mà đáng lẽ họ không cần phải gánh chịu.

Có hai nhà sư cùng tu trong một tự viện và thương nhau như anh em ruột thịt. Sau khi lìa đời, hai sư tái sinh theo hai nẻo duyên nghiệp riêng của mỗi người. Sư em tái sinh làm thiên tử sống tự tại trên cõi trời. Một hôm nhớ anh, sư em đi tìm. Sư tìm khắp mây từng trời nhưng không thấy anh. Xuống cõi người sư cũng không thấy. Lục lạo thêm dưới các cõi ác để cầu may vì sư không tin anh mình đến đời bị đọa xuống đây. Nhưng sư em ngạc nhiên khi nhận ra anh đang làm con trùn sống trong đồng phân.

Thương anh, vị thiên tử muốn cứu trùn ra khỏi cảnh khổ bất kể nghiệp của trùn. Ông đến đồng phân gọi:

“Này trùn, huynh có nhận ra đệ không? Chúng ta từng là huynh đệ trong kiếp trước nè. Đệ đang làm thiên tử sống trên cõi trời và muốn đưa Huynh lên cùng sống trên đó. Huynh đi nha?”

“Cám ơn đệ,” trùn nói. “Có gì vui sướng trên cõi thiên mà đệ oang oang vậy? Huynh đang rất hạnh phúc trong đồng phân tuyệt diệu này.”

“Huynh không biết đó chứ,” vị thiên tử đáp rồi bắt đầu mô tả những kỳ diệu của thiên cảnh.

“Trên đó có phân không, thưa đệ?” Trùn đặt thẳng vấn đề.

“Dĩ nhiên là không.” Vị thiên tử thật thà đáp.

“Vậy huynh xin được từ chối.” Vừa nói trùn vừa chui vô đồng phân.

Nghĩ rằng trùn sẽ thích thú với thiên giới nếu được thấy tận mắt, vị thiên tử không nề hà đưa tay bới phân tìm trùn. Ông kéo trùn ra, nhưng trùn giãy giụa và la lớn:

“Xin buông huynh ra. Đừng bắt cóc trùn!” Rồi trùn tron vượt khỏi tay vị thiên tử và chui trở vô đồng phân. Vị thiên tử moi tìm lại và bắt được trùn lần thứ hai. Như lần trước trùn tiết chất nhờn trở thành tron chùi, lọt khỏi kẽ tay và trốn dưới đồng phân. Trì chí, vị thiên tử lập lại lần thứ ba, thứ tư... thứ một trăm lẻ tám. Nhưng trùn đã gắn bó quá sâu đậm với đồng phân rồi nên không muốn bỏ đi. Sau cùng vị thiên tử đành trở về thiên cung, tay không.

Chuyện thứ một trăm lẻ tám vừa kể kết thúc quyển sách nhỏ này.



## VỀ tác giả

Ajahn Brahmavamso Mahathera (thường được gọi là Ajahn Brahm), thế danh Peter Betts, sanh tại Luân Đôn, Anh Quốc ngày 7 tháng tám năm 1951. Tốt nghiệp ngành Vật lý thuyết tại Đại Học Cambridge, Anh quốc. Dạy trung học một năm. Sang Thái Lan tu Phật. Thọ giới Tỳ kheo tại Bangkok, Thái Lan lúc 23 tuổi. Theo tu thiền trong rừng trên miền Đông Bắc Thái Lan với Đại trưởng lão Ajahn Chah suốt chín năm dài. Hiện nay Ngài là Sư trụ trì Tự viện Bodhinyana tọa lạc tại Serpentine, Tây Úc. Ngoài ra, Ngài còn là Giám đốc tinh thần Hội Phật giáo Tây Úc (The Buddhist Society of South Australia), Cố vấn tinh thần Hội Phật giáo Victoria (The Buddhist Society of Victoria), Cố vấn tinh thần của Hội Phật giáo Nam Úc (The Buddhist Society of south Australia), Bảo trợ tinh thần của Hội Ái Hữu Phật giáo Singapore (The Buddhist Fellowship in Singapore) và Bảo trợ tinh thần của Trung tâm Bodhikusuma tại Sydney (The Bodhikusuma Center in Sydney)

Đã ấn tống: *Opening The Door Of Your Heart: And Other Buddhist Tales Of Happiness hay Who Ordered This Truckload of Dung? Inspiring Stories For Welcoming Life's Difficulties* (2005); *Mindfulness, Bliss, and Beyond: A Meditator's Handbook* (2006); *Simply This Moment! A Collection Of Talks on Buddhist Practice* (2007).

---o0o---

**HẾT**